

*Hà Nội, ngày 11 tháng 12 năm 2025*

**BẢN TỔNG HỢP Ý KIẾN, TIẾP THU, GIẢI TRÌNH Ý KIẾN GÓP Ý ĐỐI VỚI DỰ THẢO THÔNG TƯ QUY ĐỊNH VỀ TRUY XUẤT NGUỒN GỐC THỰC PHẨM THUỘC PHẠM VI QUẢN LÝ CỦA BỘ CÔNG THƯƠNG**

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Cục Công nghiệp – Bộ Công Thương đã tổ chức lấy ý kiến góp ý, phản biện xã hội đối với hồ sơ dự thảo Thông tư quy định về TXNG thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương.

1. Tổng số cơ quan, tổ chức, cá nhân đã gửi xin ý kiến, góp ý, phản biện xã hội và tổng số ý kiến nhận được.

- Trước khi lấy ý kiến rộng rãi dự thảo ngày 8/10/2025, Cục Công nghiệp đã lấy ý kiến các đơn vị thuộc Bộ với dự thảo ngày 22/8/2025 và dự thảo ngày 9/9/2025, cùng với việc lấy ý kiến các thành viên TST.

- Đăng tải trên cổng thông tin điện tử của Bộ Công Thương: <https://moit.gov.vn/du-thao-van-ban/bo-cong-thuong-chu-tri-xay-dung-nghi-dinh-sua-doi-bo-sung-mot-so-dieu-cua-nghi-dinh-so-75-2019-nd-cp-huong-den-hoan-thie.html> lấy ý kiến góp ý đối với hồ sơ dự thảo Thông tư quy định về TXNG thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương (Ngày bắt đầu: 10/10/2025, Ngày kết thúc: 31/10/2025, Số lượt xem: 474; số ý kiến góp ý: 0)

- Hồ sơ đăng tải trên cổng thông tin điện tử của Bộ Công Thương đã được gửi xin ý kiến bằng Văn bản (Văn bản số 7739/BCT-CN ngày 08/10/2025) xin ý kiến 64 đơn vị (06 Bộ, 34 UBND tỉnh/thành phố, 08 Hiệp hội và hội, 16 cơ quan thuộc Bộ) Cục Công nghiệp – Bộ Công Thương nhận được 48/64 ý kiến bằng văn bản.

- Cục Công nghiệp – Bộ Công Thương đã tổ chức 02 Hội thảo lấy ý kiến Dự thảo Thông tư quy định về TXNG thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương tại TP Hồ Chí Minh (ngày 24/10/2025) và tại Hà Nội (ngày 28/10/2025).

2. Cục Công nghiệp – Bộ Công Thương tiếp thu và giải trình toàn bộ ý kiến góp ý như sau:

<b>CHÍNH SÁCH HOẶC NHÓM VẤN ĐỀ ĐIỀU KHOẢN</b>	<b>CHỦ THỂ GÓP Ý</b>	<b>NỘI DUNG GÓP Ý</b>	<b>TIẾP THU GIẢI TRÌNH</b>
<b>I/ Ý KIẾN ĐỐI VỚI DỰ THẢO THÔNG TƯ</b>			

CHÍNH SÁCH HOẶC NHÓM VẤN ĐỀ ĐIỀU KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	TIẾP THU GIẢI TRÌNH
<p><b>Điều 1. Phạm vi điều chỉnh (hàng rủi ro cao)</b></p>	<p>Vụ Pháp chế - Bộ Công Thương (VB số 3078/PCTMTN ngày 28/10/2025 )</p>	<p>Về cơ sở pháp lý: Theo quy định tại Khoản 2 Điều 6d Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa sửa đổi năm 2025 việc TXNG là bắt buộc đối với sản phẩm, hàng hóa có mức độ rủi ro cao. Dự thảo Tờ trình đang nêu <i>“Các sản phẩm thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương như rượu, bia, nước giải khát, sữa chế biến, dầu thực vật, ... là những mặt hàng gây mất an toàn, ảnh hưởng trực tiếp và trên diện rộng đến sức khỏe người tiêu dùng”</i>. Tuy nhiên, <i>“sản phẩm, hàng hóa có mức độ rủi ro cao”</i> và <i>“mặt hàng gây mất an toàn”</i> là hai khái niệm khác nhau. Các sản phẩm thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương thuộc phụ lục IV Nghị định số 15/2018/NĐ-CP, đề nghị Quý Cục phối hợp với Cục ĐCK đưa ra những đánh giá cụ thể đối với các mặt hàng thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương so với các tiêu chí xác định hàng hóa rủi ro cao tại Nghị định quy định chi tiết và biện pháp thi hành một số điều Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa do Bộ Khoa học và Công nghệ đang xây dựng. Tại tờ trình cần nêu đánh giá để áp dụng Khoản 2 Điều 6d Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa và phân tích, đánh giá chi tiết áp dụng nguyên tắc bắt buộc truy xuất đối với thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương.</p>	<p><b>Tiếp thu</b></p>

<b>CHÍNH SÁCH HOẶC NHÓM VẤN ĐỀ ĐIỀU KHOẢN</b>	<b>CHỦ THỂ GÓP Ý</b>	<b>NỘI DUNG GÓP Ý</b>	<b>TIẾP THU GIẢI TRÌNH</b>
<b>Điều 1. Phạm vi điều chỉnh</b>	Vụ Pháp chế - Bộ Công Thương (VB số 3078/PCTMTN ngày 28/10/2025)	Thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật An toàn thực phẩm 2010, theo quy định tại Điều 53 của Luật quy định “ TXNG thực phẩm đối với thực phẩm không bảo đảm an toàn”. Điều 34, 35 Nghị định 15/2018/NĐ-CP quy định cụ thể về việc TXNG không đảm bảo an toàn. Đề nghị Quý Cục rà soát các quy định nêu trên.	<b>Tiếp thu một phần</b>
<b>Điều 1. Phạm vi điều chỉnh</b>	Cục ĐCK - Bộ Công Thương (VB số 2537/ĐCK - CCD ngày 20/10/2025)	Đề nghị chỉnh sửa phạm vi điều chỉnh theo quy định được giao tại Điều 54 Luật ATTP và Điều 34, Điều 35 Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ	<b>Tiếp thu một phần tại dự thảo</b>
<b>Điều 1. Phạm vi điều chỉnh (hàng rủi ro cao)</b>	Hiệp hội Bia-Rượu- Nước giải khát Việt Nam (91/CV-VBA ngày 13/11/2025)	<p>Hiệp hội quan ngại:</p> <p>(i) Phạm vi áp dụng vượt quá quy định Luật và không dựa trên đánh giá mức độ rủi ro</p> <p>Dự thảo áp dụng cho tất cả các sản phẩm thực phẩm thuộc quản lý của Bộ Công Thương. Tuy nhiên, Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa (sửa đổi 2025) mà Dự thảo viện dẫn, chỉ yêu cầu TXNG (“TXNG”) bắt buộc đối với nhóm sản phẩm, hàng hóa có mức độ rủi ro cao. Việc mở rộng áp dụng cho tất cả sản phẩm thực phẩm, bao gồm cả các sản phẩm ngành đồ uống – một ngành hàng có rủi ro an toàn thực phẩm thấp do quy trình sản xuất khép kín, rủi ro vi sinh thấp và được kiểm soát nghiêm ngặt là không phù hợp với tinh thần luật và nguyên tắc quản lý rủi ro quốc tế.</p>	<b>Không tiếp thu</b>

<b>CHÍNH SÁCH HOẶC NHÓM VẤN ĐỀ ĐIỀU KHOẢN</b>	<b>CHỦ THỂ GÓP Ý</b>	<b>NỘI DUNG GÓP Ý</b>	<b>TIẾP THU GIẢI TRÌNH</b>
<p><b>Điều 1. Phạm vi điều chỉnh (hàng rủi ro cao)</b></p>	<p>Hiệp hội Bia-Rượu- Nước giải khát Việt Nam (91/CV-VBA ngày 13/11/2025)</p>	<p>(ii)Xung đột với thông lệ và tiêu chuẩn quốc tế. Cách tiếp cận của Dự thảo khác biệt hoàn toàn với các quy định pháp luật và thông lệ thị trường tại các thị trường phát triển:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Hoa Kỳ: Đạo luật Hiện đại hóa An toàn Thực phẩm (FSMA) Rule 204 của FDA là mô hình gần nhất với Dự thảo của Việt Nam về việc yêu cầu ghi nhận, truy xuất sự kiện. Tuy nhiên, sau khi đánh giá rủi ro, FDA đã miễn trừ rõ ràng đối với sản phẩm đồ uống vì đây là nhóm sản phẩm rủi ro thấp, cũng không quy định gắn mã truy xuất điện tử với sản phẩm rượu, bia hay nước giải khát.</li> <li>• Liên minh Châu Âu (EU): Quy định 178/2002 (General Food Law) và Chỉ thị (Directive) 2011/91/EU chỉ yêu cầu TXNG theo nguyên tắc "một bước trước - một bước sau". DN tự lưu trữ hồ sơ lô/mẻ và cung cấp khi có yêu cầu, chứ không bắt buộc báo cáo mọi sự kiện vận hành lên một cơ sở dữ liệu tập trung của chính phủ và không yêu cầu mã số động cấp đơn vị sản phẩm.</li> <li>• Tiêu chuẩn Toàn cầu (Codex, ISO 22005): Các tiêu chuẩn này chỉ yêu cầu DN lưu trữ đầy đủ hồ sơ (có thể là bản giấy hoặc điện tử) để chứng minh nguồn gốc khi có yêu cầu kiểm tra, không bắt buộc cập nhật liên tục lên hệ thống cơ sở dữ liệu tập trung của cơ quan nhà nước.</li> </ul>	<p><b>Tiếp thu một phần</b></p>

<b>CHÍNH SÁCH HOẶC NHÓM VẤN ĐỀ ĐIỀU KHOẢN</b>	<b>CHỦ THỂ GÓP Ý</b>	<b>NỘI DUNG GÓP Ý</b>	<b>TIẾP THU GIẢI TRÌNH</b>
<b>Điều 1. Phạm vi điều chỉnh (hàng rủi ro cao)</b>	Công ty Ajinomoto Việt Nam (VB số 31139-eDOC-QA-2025)	Phạm vi điều chỉnh chưa đồng bộ với Luật sửa đổi bổ sung Luật CLSPHH số 78/2025/QH15 (điều 6d). Theo đó việc TXNG chỉ áp dụng bắt buộc đối với nhóm hàng hóa rủi ro cao.->Điều chỉnh phạm vi của dự thảo thông tư để đồng bộ với yêu cầu của Luật sửa đổi, bổ sung 1 số điều của Luật chất lượng sản phẩm, hàng hóa 78/2025/QH15 và ban hành danh mục hàng hóa rủi ro cao trước khi áp dụng thông tư này.	<b>Không tiếp thu</b>
<b>Điều 1. Phạm vi điều chỉnh (hàng rủi ro cao)</b>	Hội Lương thực thực phẩm TPHCM	Theo nội dung Dự thảo, tất cả các sản phẩm thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương đều phải thực hiện TXNG. Quy định này, theo chúng tôi, vượt quá phạm vi thẩm quyền và không thống nhất với Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa (sửa đổi năm 2025). Chúng tôi kiến nghị Bộ Công Thương điều chỉnh phạm vi áp dụng Thông tư cho phù hợp với tinh thần của Luật CLSPHH sửa đổi 2025: <ul style="list-style-type: none"> <li>• Chỉ bắt buộc TXNG đối với nhóm sản phẩm có nguy cơ cao về an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương;</li> <li>• Đối với nhóm sản phẩm rủi ro thấp và trung bình thì chỉ khuyến khích DN thực hiện tự nguyện, trên cơ sở áp dụng các tiêu chuẩn truy xuất quốc tế như GS1, HACCP hoặc ISO 22005:2007.</li> </ul>	<b>Tiếp thu một phần</b>
<b>Điều 1. Phạm vi điều chỉnh; Điều 20. Lộ trình áp dụng</b>	Sở Công Thương tỉnh Tuyên Quang (VB số 1680/SCT-TM ngày 10/11/2025)	Tại Điều 1, Điều 2 về phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng: Đề nghị Bộ Công Thương làm rõ phạm vi áp dụng đối với các cơ sở sản xuất, hộ kinh doanh nhỏ lẻ và DN vừa và nhỏ, đặc biệt là các cơ sở chế biến nông sản, thực phẩm tại các địa phương. Việc áp dụng yêu cầu TXNG với nhóm này cần có lộ trình, hướng dẫn cụ thể, hỗ trợ kỹ thuật và tài chính, tránh tạo thêm gánh nặng chi phí và thủ tục hành chính	<b>Tiếp thu.</b>

CHÍNH SÁCH HOẶC NHÓM VẤN ĐỀ ĐIỀU KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	TIẾP THU GIẢI TRÌNH
<p><b>Điều 1. Phạm vi điều chỉnh (hàng rủi ro cao)</b></p>	<p>Hiệp hội Sữa Việt Nam (VB số 79/CV-HHS ngày 05/11/2025)</p>	<p>Dự thảo Thông tư quy định bắt buộc TXNG với hầu hết các sản phẩm, hàng hóa thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương, không còn phân biệt hàng hóa đó có thuộc mức độ rủi ro nào nữa (vẫn có loại trừ nhưng chủ yếu loại trừ việc áp dụng truy xuất cho các sản phẩm không tiêu thụ tại thị trường Việt Nam hoặc sản xuất nhỏ lẻ, phi thương mại). Việc này đang gây mâu thuẫn với quy định tại khoản 2 Điều 6d Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chất lượng sản phẩm, hàng hóa (sẽ có hiệu lực vào ngày 01/01/2026 sắp tới) -&gt; đề nghị Dự thảo cần phải quy định một cách rõ ràng, nhất quán giữa các văn bản pháp luật liên quan.</p>	<p><b>Không tiếp thu</b></p>
<p><b>Điều 1. Phạm vi điều chỉnh (hàng rủi ro cao)</b></p>	<p>Hiệp hội Bia - Rượu - Nước giải khát Việt Nam (VB số 91/CV-VBA ngày 13/11/2025)</p>	<p>Kiến nghị 1: Áp dụng nguyên tắc quản lý dựa trên rủi ro và <b>NÊN XEM XÉT MIỄN TRỪ PHẠM VI ÁP DỤNG</b> các sản phẩm rủi ro thấp, như sản phẩm đồ uống (rượu, bia, nước giải khát v.v) Theo thông lệ của WHO và Codex Alimentarius, cùng quy định của nhiều nước trên thế giới, chúng tôi kiến nghị áp dụng cách tiếp cận dựa trên rủi ro, miễn trừ các sản phẩm có rủi ro an toàn thực phẩm thấp và đã được kiểm soát chất lượng nghiêm ngặt (như bia, rượu, nước giải khát) khỏi phạm vi điều chỉnh bắt buộc của Thông tư. Thay vào đó, giữ cơ chế này ở mức khuyến khích hoặc đăng ký tự nguyện.</p>	<p><b>Không tiếp thu</b> (Không miễn trừ hoàn toàn vì rượu, bia là mặt hàng trọng điểm quản lý thuế và chống hàng giả.)</p>

CHÍNH SÁCH HOẶC NHÓM VẤN ĐỀ ĐIỀU KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	TIẾP THU GIẢI TRÌNH
<p><b>Điều 1. Phạm vi điều chỉnh (hàng rủi ro cao)</b></p>	<p>Chị Nguyễn Thị Thu Hằng (Chuyên viên cao cấp, Công ty Cổ phần Hữu hạn Vedan Việt Nam)</p>	<p><b>Góp ý 2: Phạm vi (Rủi ro cao)</b> (<i>Tương tự ý kiến của Nisshin</i>). Luật Chất lượng Sản phẩm Hàng hóa (sửa đổi 2025) quy định TXNG bắt buộc đối với <i>hàng có nguy cơ cao</i>. Tuy nhiên, trong Dự thảo Thông tư (Điều 2) không thấy nhắc tới việc phân loại nguy cơ này, mà áp dụng cho tất cả sản phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ. Đề nghị làm rõ đối tượng áp dụng là hàng có nguy cơ như thế nào.</p>	<p><b>Không tiếp thu</b></p>
<p><b>Điều 1. Phạm vi điều chỉnh (hàng rủi ro cao)</b></p>	<p>Ông Trịnh Võ Cường (Tổng Thư ký, Hội Lương thực Thực phẩm TP. Hồ Chí Minh)</p>	<p><b>Góp ý 2: Phạm vi áp dụng (Rủi ro cao)</b> (<i>tương tự ý kiến của Vedan</i>): Phạm vi điều chỉnh của Dự thảo (cho tất cả các sản phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ - Điều 2) là “quá rộng”, “vượt quá vi phạm thẩm quyền” và “không thống nhất” với Luật CLSPHH sửa đổi 2025 (Khoản 2 Điều 6d). Luật CLSPHH 2025 chỉ yêu cầu TXNG bắt buộc đối với <i>sản phẩm có mức độ rủi ro cao</i>, không áp dụng đại trà. Kiến nghị: Thu hẹp phạm vi, chỉ bắt buộc TXNG với sản phẩm <i>có nguy cơ cao</i>. Các sản phẩm rủi ro thấp/trung bình (hàng khô, đóng gói) thì <i>khuyến khích tự nguyện</i> (theo tiêu chuẩn quốc tế như GS1, ISO 22005).</p>	<p><b>Không tiếp thu</b></p>
<p><b>Điều 2. Đối tượng áp dụng</b></p>	<p>Chị Trần Thị Thanh Vân (QC Manager, Công ty TNHH Việt Nam Nisshin Technomic)</p>	<p>Điểm b khoản 2 Điều 2 Dự thảo quy định “không áp dụng đối với các sản phẩm không đưa ra tiêu thụ trên thị trường”. Đề nghị Ban soạn thảo làm rõ định nghĩa “thị trường”. Công ty (Nisshin Technomic, sản xuất bột trộn) là doanh nghiệp B2B (Business-to-Business), chỉ bán sản phẩm cho các nhà máy, không bán trực tiếp cho người tiêu dùng cuối cùng (B2C). Câu hỏi đặt ra là: Thông tư này chỉ áp dụng cho sản phẩm B2C hay áp dụng cho cả B2B?</p>	<p><b>Sẽ nghiên cứu làm rõ tại Dự thảo</b></p>

CHÍNH SÁCH HOẶC NHÓM VẤN ĐỀ ĐIỀU KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	TIẾP THU GIẢI TRÌNH
Điều 2. Đối tượng áp dụng, khoản 2 Điều 5: Nguyên liệu nhập khẩu	Chị Phạm Thị Thu Huyền (Phó phòng RD, Công ty Cổ phần Acecook Việt Nam)	<b>Góp ý 1:</b> Đối với nguyên liệu công ty nhập khẩu trực tiếp về để sản xuất (sản phẩm cuối cùng có thể lưu hành trong nước hoặc xuất khẩu), nhưng bản thân <i>nguyên liệu đó không lưu hành</i> (không bán) ra thị trường Việt Nam. Vậy công ty có phải kê khai TXNG cho các nguyên liệu nhập khẩu này không?	Sẽ nghiên cứu làm rõ tại Dự thảo
Điều 2. Đối tượng áp dụng; Điều 7. Cập nhật thông tin (khoản 3)	Chị Phạm Thị Thu Huyền (Phó phòng RD, Công ty Cổ phần Acecook Việt Nam)	<b>Góp ý 2: Phạm vi (Nhà cung cấp B2B):</b> Đối với các nhà cung cấp nguyên liệu trong nước (B2B), họ sản xuất và chỉ giao cho Acecook, không đưa nguyên liệu của họ tới tay người tiêu dùng cuối. Vậy nhà cung cấp đó có phải kê khai trên hệ thống TXNG của Bộ Công Thương không?.	Sẽ nghiên cứu làm rõ tại Dự thảo
Điều 2. Đối tượng áp dụng	Chị Nguyễn Thị Thu Hằng (Chuyên viên cao cấp, Công ty Cổ phần Hữu hạn Vedan Việt Nam)	<b>Góp ý 1: Phạm vi B2B (Tương tự ý kiến của Nisshin).</b> Công ty Vedan (sản xuất tinh bột) chủ yếu xuất cho nhà máy (B2B), không bán tới người tiêu dùng. Đề nghị làm rõ đối tượng áp dụng có bao gồm B2B không?	Sẽ nghiên cứu làm rõ tại Dự thảo

CHÍNH SÁCH HOẶC NHÓM VẤN ĐỀ ĐIỀU KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	TIẾP THU GIẢI TRÌNH
Điều 2. Đối tượng áp dụng; Điều 5. Định danh sản phẩm (khoản 4)	Chị Trần Thị Hồng Ánh (Trưởng phòng KTSX, Công ty Cổ phần Rượu Bình Tây)	<p><b>Góp ý 1: Phạm vi (Gia công xuất khẩu):</b> Công ty có sản xuất gia công xuất khẩu (làm theo đơn đặt hàng, nhãn hiệu, nội dung nhãn của khách hàng nước ngoài).</p> <p>Hỏi: Quy định TXNG này có áp dụng cho sản phẩm gia công xuất khẩu không? Đề nghị: <i>Chưa áp dụng</i> cho hàng gia công xuất khẩu. Lý do: Mục đích của Thông tư là “bảo vệ người tiêu dùng của Việt Nam”. Nên áp dụng thị trường Việt Nam trước, sau đó mới đến xuất khẩu, để tránh ảnh hưởng đến các hợp đồng xuất khẩu đã ký.</p>	Sẽ nghiên cứu làm rõ tại Dự thảo
Điều 2. Đối tượng áp dụng; Điều 20. Lộ trình áp dụng	Chị Trần Thị Hồng Ánh (Trưởng phòng KTSX, Công ty Cổ phần Rượu Bình Tây)	<p><b>Góp ý 4: Tính công bằng (áp dụng cho hộ nhỏ lẻ):</b> Các DN tham dự hội thảo (Vifon, Acecook, Rượu Bình Tây...) là “doanh nghiệp có điều kiện”.</p> <p>Hỏi: Thông tư có áp dụng với các đơn vị thủ công, nhỏ lẻ, làng nghề truyền thống, hộ gia đình (ví dụ: nấu rượu thủ công) đang kinh doanh cùng mặt hàng không? Nếu <i>chỉ áp dụng</i> với DN lớn thì sẽ tạo ra “cạnh tranh không lành mạnh”, vì DN lớn phải gánh thêm chi phí, còn DN nhỏ không thực hiện lại có lợi thế cạnh tranh ngầm. Đề nghị phải áp dụng hết để đảm bảo công bằng.</p>	Tiếp thu
Điều 2. Đối tượng áp dụng	Chị Ngân (Công ty Cổ phần Mondelez Kinh Đô Việt Nam)	<p><b>Góp ý 2: Phạm vi (B2B):</b> Công ty Mondelez cũng có sản phẩm B2B (bán cho nhà máy khác). Đề nghị làm rõ phạm vi áp dụng.</p>	Tiếp thu
Điều 2. Đối tượng áp dụng	Bộ Khoa học và Công nghệ (VB số: 6298 /BKHCN-TĐC)	Đối tượng áp dụng chỉ đang tập trung vào cơ sở kinh doanh thực phẩm. Đây chỉ là một mắt xích trong chuỗi cung ứng thực phẩm, điều này không đảm bảo nguyên tắc của hệ thống TXNG theo quy định tại Điều 6 Thông tư số 02/2024/TT-BKHCN ngày 28/03/2024	Tiếp thu

CHÍNH SÁCH HOẶC NHÓM VẤN ĐỀ ĐIỀU KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	TIẾP THU GIẢI TRÌNH
Điều 2. Đối tượng áp dụng	UBND thành phố Huế (Số: 15455/UBND-CT)	Tại khoản 1 Điều 2 đề nghị nghiên cứu điều chỉnh, bổ sung như sau - Thông tư này áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân (bao gồm cả hộ kinh doanh) trong nước và nước ngoài có hoạt động nhập khẩu, xuất khẩu, sản xuất, vận chuyển, bảo quản, phân phối, kinh doanh thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương tại Việt Nam, cũng như thương nhân nước ngoài có website hoặc ứng dụng cung cấp thực phẩm vào Việt Nam (sau đây gọi chung là cơ sở kinh doanh thực phẩm), và các tổ chức, cá nhân có liên quan.	Tiếp thu
Điều 2. Đối tượng áp dụng	UBND thành phố Huế (Số: 15455/UBND-CT)	Tại khoản 2 Điều 2 đề nghị nghiên cứu điều chỉnh, bổ sung như sau a) Sản phẩm thực phẩm tạm nhập tái xuất; sản phẩm thực phẩm quá cảnh, hàng hóa chuyển khẩu; sản phẩm thực phẩm trung chuyển; sản phẩm thực phẩm nhập khẩu gửi kho ngoại quan để xuất khẩu sang nước thứ ba; b) Sản phẩm thực phẩm nhỏ lẻ do hộ gia đình, cá nhân sản xuất để sử dụng tại chỗ và không đưa ra tiêu thụ trên thị trường; c) Sản phẩm thực phẩm là quà biếu, quà tặng phi thương mại nằm trong định mức miễn thuế theo quy định của pháp luật; d) Sản phẩm thực phẩm phục vụ mục đích viện trợ khẩn cấp hoặc cứu trợ nhân đạo.	Tiếp thu
Điều 3. Giải thích từ ngữ (khoản 2, khoản 4)	Bà Đoàn Thị Hương Thanh (WinCommerce)	Khái niệm “Mã truy xuất nguồn gốc” (Điều 3.2) có bổ sung “mã định danh tổ chức...” là khác với Thông tư 02/2024/TT-BKHHCN. Khái niệm “Hệ thống truy xuất” (Điều 3.4) dựa trên “sự kiện truy xuất” (động), trong khi Thông tư 02 dựa trên “thời gian, địa điểm” (tĩnh). Đề nghị thống nhất đề doanh nghiệp không bị khó khăn khi áp dụng.	Tiếp thu một phần

CHÍNH SÁCH HOẶC NHÓM VẤN ĐỀ ĐIỀU KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	TIẾP THU GIẢI TRÌNH
<b>Điều 3. Giải thích từ ngữ (khoản 3)</b>	1. Bà Đoàn Thị Hương Thanh (WinCommerce) 2. Ông Dương Văn Minh (Bia Sài Gòn - Sabeco)	1. (WinCommerce): Định nghĩa quá rộng, bao gồm cả “thay đổi quyền sở hữu”, “mua bán”, “vận chuyển”, “điều chuyển nội bộ”. 2. (Sabeco): Gây hoang mang. Nếu áp dụng cho toàn bộ chuỗi phân phối (đại lý cấp 1, 2, 3, tiệm tạp hóa nhỏ lẻ) là không khả thi về kỹ thuật và nguồn lực. 3. (WinCommerce): Việc yêu cầu cập nhật liên tục khi “điều chuyển nội bộ” làm phát sinh khối lượng công việc, chi phí khổng lồ và làm lộ bí mật kinh doanh.	<b>Tiếp thu.</b>
<b>Điều 3. Giải thích từ ngữ</b>	Bộ Nông nghiệp và Môi trường (Cục Chất lượng, Chế biến và Phát triển thị trường) (Văn bản số: 1751 /CCPT-CL)	Đề nghị bổ sung thêm các khái niệm “Vật mang dữ liệu TXNG”, “Nguyên tắc một bước trước – một bước sau”, “Mã truy vết sản phẩm” để phù hợp với Thông tư số 02/2024/TT-BKHHCN ngày 28/3/2024 của Bộ Khoa học và Công nghệ.	<b>Tiếp thu.</b>
<b>Điều 3. Giải thích từ ngữ</b>	Bộ Khoa học và Công nghệ (VB số: 6298 /BKHCN-TĐC)	Tại khoản 1 Điều 3, đề nghị thống nhất định nghĩa về “TXNG” theo quy định tại Thông tư số 02/2024/TT-BKHHCN ngày 28/03/2024 “TXNG là hoạt động giám sát, xác định được một đơn vị sản phẩm hoặc dịch vụ qua từng công đoạn theo thời gian, địa điểm của quá trình sản xuất, chế biến, lưu trữ, bảo quản, vận chuyển, phân phối và kinh doanh”	<b>Tiếp thu.</b>

CHÍNH SÁCH HOẶC NHÓM VẤN ĐỀ ĐIỀU KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	TIẾP THU GIẢI TRÌNH
Điều 3. Giải thích từ ngữ	Công ty Cổ Phần Dịch vụ Thương mại Tổng hợp WinCommerce (ngày 28/10/2025)	<p>Khoản 1 Điều 3 Dự thảo quy định: <i>"Truy xuất nguồn gốc thực phẩm là việc truy tìm quá trình hình thành và lưu thông thực phẩm trong từng công đoạn nhập khẩu, sản xuất, chế biến, lưu trữ, bảo quản, vận chuyển, xuất khẩu, phân phối và kinh doanh."</i></p> <p>Căn cứ Quy định: Điều 2.28 Luật An toàn thực 2010 <i>"Truy xuất nguồn gốc thực phẩm là việc truy tìm quá trình hình thành và lưu thông thực phẩm"</i>, Điều 3.7 Nghị định 43/2017/NĐ-CP quy định</p> <p>Đề xuất Dự thảo <b>xóa bỏ định nghĩa "truy xuất nguồn gốc thực phẩm"</b> trong Dự Thảo Thông Tư hoặc làm rõ mà không mâu thuẫn với các quy định hiện hành có liên quan: <i>"Truy xuất nguồn gốc thực phẩm là việc truy tìm quá trình hình thành và lưu thông thực phẩm trong từng công đoạn nhập khẩu, sản xuất, chế biến, lưu trữ, bảo quản, trưng bày, khuyến mại, vận chuyển, lưu giữ, xuất khẩu, phân phối và kinh doanh."</i> (bỏ lưu trữ)</p>	Tiếp thu một phần
Điều 3. Giải thích từ ngữ	Công ty Cổ Phần Dịch vụ Thương mại Tổng hợp WinCommerce (ngày 28/10/2025)	So sánh quy định về định nghĩa Mã truy xuất nguồn gốc tại Điều 3.2 dự thảo, khác định nghĩa Mã truy xuất nguồn gốc tại Điều 3.5 Thông tư 02/2024/TT-BKHCN đề nghị. Do hàng hóa thuộc đối tượng điều chỉnh của Thông tư 02/2024/TT-BKHCN bao gồm cả thực phẩm, do đó, quy định tại Dự thảo Thông tư cần thống nhất với các quy định hiện hành có liên quan	Tiếp thu

CHÍNH SÁCH HOẶC NHÓM VẤN ĐỀ ĐIỀU KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	TIẾP THU GIẢI TRÌNH
<b>Điều 3. Giải thích từ ngữ</b>	Công ty Cổ Phần Dịch vụ Thương mại Tổng hợp WinCommerce (ngày 28/10/2025)	So sánh quy định về định nghĩa Hệ thống truy xuất nguồn gốc tại Điều 3.4 dự thảo, khác định nghĩa Hệ thống truy xuất nguồn gốc tại Điều 3.2 Thông tư 02/2024/TT-BKHCN đề nghị. Vì hàng hóa thuộc đối tượng điều chỉnh của Thông tư 02/2024/TT-BKHCN bao gồm cả thực phẩm thuộc đối tượng điều chỉnh của Dự thảo Thông tư, do đó, đề xuất <b>quy định không mâu thuẫn với các quy định hiện hành có liên quan</b>	<b>Tiếp thu</b>
<b>Điều 3. Giải thích từ ngữ</b>	Bộ Khoa học và Công nghệ (VB số: 6298 /BKHCN-TĐC)	Tại khoản 3 Điều 3, đề nghị sửa đổi thành “Sự kiện theo dõi trọng yếu”, được định nghĩa tại TCVN 12850:2019 “ <i>Hồ sơ về việc hoàn thành một bước trong quá trình sản xuất, kinh doanh trong chuỗi cung ứng, là mẫu chốt cần ghi lại và chia sẻ nhằm đảm bảo TXNG từ đầu đến cuối</i> ”	<b>Không tiếp thu</b>
<b>Điều 3. Giải thích từ ngữ</b>	Bộ Khoa học và Công nghệ (VB số: 6298 /BKHCN-TĐC)	Tại khoản 4 Điều 3, đề nghị thống nhất định nghĩa về “Hệ thống TXNG” theo quy định tại Thông tư số 02/2024/TT-BKHCN ngày 28/03/2024 “Hệ thống TXNG là hệ thống bao gồm hoạt động định danh sản phẩm, thu thập và lưu trữ thông tin về trạng thái của sản phẩm theo thời gian, địa điểm nhằm quản lý thông tin về chất lượng và an toàn của sản phẩm”	<b>Tiếp thu.</b>
<b>Điều 3. Giải thích từ ngữ</b>	Sở Công Thương TP Hải Phòng (VB số: 5617 /SCT - KTATMT)	Tại khoản 2 Điều 4 quy định: “Cơ sở kinh doanh thực phẩm phải bảo đảm khả năng sản phẩm thực phẩm được truy xuất theo nguyên tắc “một bước trước - một bước sau”. Đề nghị bổ sung vào Điều 3 dự thảo Thông tư quy định về giải thích cụm từ “một bước trước - một bước sau” làm căn cứ để cơ sở kinh doanh thực hiện đúng quy định.	<b>Tiếp thu.</b>

CHÍNH SÁCH HOẶC NHÓM VẤN ĐỀ ĐIỀU KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	TIẾP THU GIẢI TRÌNH
Điều 3. Giải thích từ ngữ	Sở Công Thương tỉnh Hà Tĩnh (VB số 2783/SCT-QLTM ngày 20/10/2025)	Đề nghị quy định rõ khái niệm “sản phẩm thực phẩm nhỏ lẻ do hộ gia đình, cá nhân sản xuất để sử dụng tại chỗ” (quy định tại điểm b khoản 2 Điều 2 Dự thảo). Cụm từ “nhỏ lẻ” được nêu tại khoản 1 Điều 12 Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ còn có nhiều cách hiểu khác nhau, gây khó khăn trong việc xác định và áp dụng trên thực tế. Do đó, cần quy định cụ thể phạm vi, đặc điểm hoặc tiêu chí nhận diện để bảo đảm thống nhất khi thực hiện.	Không tiếp thu
Điều 3. Giải thích từ ngữ	Sở Công Thương tỉnh Quảng Trị (VB số 1043/SCT-KTATMT); Sở Công Thương tỉnh An Giang (Số: 1439 /SCT-QLTM)	Tại Điều 3 của dự thảo Thông tư, đề nghị bổ sung các khái niệm về: Nguyên tắc “một bước trước - một bước sau”, vật mang dữ liệu, cổng thông tin truy xuất... Giải thích thêm các từ ngữ như sau: Vật mang dữ liệu truy xuất nguồn gốc; Nguyên tắc “một bước trước - một bước sau”; Cổng thông tin truy xuất nguồn gốc thực phẩm	Tiếp thu
Điều 3. Giải thích từ ngữ	Vụ Pháp chế - Bộ Công Thương (VB số 3078/PCTMTN ngày 28/10/2025 )	Quý Cục cân nhắc bổ sung giải thích từ ngữ định nghĩa nguyên tắc “ <i>một bước trước- một bước sau</i> ” đã được nhắc đến tại Khoản 2 Điều 4 dự thảo.	Tiếp thu

CHÍNH SÁCH HOẶC NHÓM VẤN ĐỀ ĐIỀU KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	TIẾP THU GIẢI TRÌNH
Điều 3. Giải thích từ ngữ	Sở Công Thương Đồng Tháp (VB số 2361/SCT-QLCN ngày 21/10/2025)	Tại khoản 2 Điều 4 của dự thảo Thông tư có quy định “Cơ sở kinh doanh thực phẩm phải đảm bảo khả năng sản phẩm thực phẩm được truy xuất theo nguyên tắc “một bước trước - một bước sau”; tuy nhiên, dự thảo Thông tư chưa giải thích từ ngữ và quy định thực hiện nguyên tắc “một bước trước - một bước sau” trong truy xuất nguồn gốc thực phẩm. Do đó, đề nghị bổ sung vào dự thảo Thông tư giải thích từ ngữ và quy định thực hiện nguyên tắc “một bước trước - một bước sau” trong truy xuất nguồn gốc thực phẩm	Tiếp thu
Điều 3. Giải thích từ ngữ	Công ty Cổ Phần Dịch vụ Thương mại Tổng hợp WinCommerce (ngày 28/10/2025)	So sánh quy định về định nghĩa Mã truy xuất nguồn gốc tại Điều 3.2 dự thảo, khác định nghĩa Mã truy xuất nguồn gốc tại Điều 3.5 Thông tư 02/2024/TT-BKHCN đề nghị. Do hàng hóa thuộc đối tượng điều chỉnh của Thông tư 02/2024/TT-BKHCN bao gồm cả thực phẩm, do đó, quy định tại Dự thảo Thông tư cần thống nhất với các quy định hiện hành có liên quan	Tiếp thu
Điều 3. Giải thích từ ngữ	Công ty Cổ Phần Dịch vụ Thương mại Tổng hợp WinCommerce (ngày 28/10/2025)	So sánh quy định về định nghĩa Hệ thống truy xuất nguồn gốc tại Điều 3.4 dự thảo, khác định nghĩa Hệ thống truy xuất nguồn gốc tại Điều 3.2 Thông tư 02/2024/TT-BKHCN đề nghị. Vì hàng hóa thuộc đối tượng điều chỉnh của Thông tư 02/2024/TT-BKHCN bao gồm cả thực phẩm thuộc đối tượng điều chỉnh của Dự thảo Thông tư, do đó, đề xuất <b>quy định không mâu thuẫn với các quy định hiện hành có liên quan</b>	Tiếp thu

CHÍNH SÁCH HOẶC NHÓM VẤN ĐỀ ĐIỀU KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	TIẾP THU GIẢI TRÌNH
<p><b>Điều 3. Giải thích từ ngữ; Điều 7. Cập nhật thông tin</b></p>	<p>Công ty Cổ phần Dịch vụ Thương mại Tổng hợp Wincommerce</p>	<p>Về giới hạn phạm vi các sự kiện TXNG: Khái niệm “sự kiện truy xuất” quy định tại Điều 3.3 Dự thảo Thông tư rất rộng, trong khi đó, từng sự kiện TXNG sẽ làm phát sinh nghĩa vụ của DN dẫn đến một vài bất cập.</p> <p>- DN kinh doanh nhiều mặt hàng khác nhau, trước khi được sản xuất và đưa thực phẩm vào lưu thông, DN chịu trách nhiệm về hàng hóa đã thực hiện thủ tục công bố theo quy định của pháp luật, đăng ký định danh theo Điều 5 của Dự Thảo Thông Tư, và thực hiện TXNG khi thực phẩm không đảm bảo an toàn theo Điều 54 của Luật An toàn thực phẩm. Do đó, việc yêu cầu TXNG tại từng hoạt động khi hàng hóa thay đổi trạng thái (gồm cả những trường hợp thay đổi trạng thái do yếu tố khách quan, nằm ngoài kiểm soát của DN) hoặc quyền sở hữu của thực phẩm trong toàn bộ chuỗi cung ứng (gồm các giai đoạn nhập khẩu, sản xuất, chế biến, đóng gói, mua, bán, vận chuyển, lưu kho, điều chuyển nội bộ) là chưa phù hợp với thực tiễn vận hành của DN và làm phát sinh khối lượng chi phí, thời gian và nguồn lực khổng lồ cho DN. Đề nghị xem xét lại vấn đề này.</p> <p>- Việc yêu cầu thực hiện TXNG tại từng hoạt động khi thay đổi trạng thái hoặc quyền sở hữu của thực phẩm có thể làm tiết lộ bí mật kinh doanh của DN.... Bên cạnh đó, quyền sở hữu công nghiệp đối với bí mật kinh doanh được xác lập dựa trên cơ sở bí mật kinh doanh đó được bảo mật. Theo đó, việc định nghĩa sự kiện TXNG quá rộng là chưa phù hợp với căn cứ xác lập quyền sở hữu công nghiệp đối với bí mật kinh doanh quy định tại Điều 6.3.c Luật Sở hữu trí tuệ.</p>	<p>Tiếp thu</p>

CHÍNH SÁCH HOẶC NHÓM VẤN ĐỀ ĐIỀU KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	TIẾP THU GIẢI TRÌNH
<p><b>Điều 4. Nguyên tắc chung; Điều 13. Hệ thống TXNG</b></p>	<p>Ông Trịnh Võ Cường (Tổng Thư ký, Hội Lương thực Thực phẩm TP. Hồ Chí Minh)</p>	<p><b>Góp ý 3: Trùng lập hệ thống</b> (tương tự ý kiến của Sở ATTP): Dự thảo (Điều 4) yêu cầu DN cập nhật dữ liệu vào “hệ thống cơ sở dữ liệu của Bộ”. Quy định này <i>không thống nhất</i> với Dự thảo Nghị định hướng dẫn Luật CLSPHH (do Bộ Khoa học &amp; Công nghệ chủ trì), trong đó Bộ KH&amp;CN quản lý “Cổng thông tin TXNG sản phẩm hàng hóa quốc gia”. Việc này tạo ra “sự trùng lập”, “phân mảnh hệ thống”, “hai đầu mỗi quản lý”, tăng chi phí tuân thủ. Kiến nghị: Bộ Công Thương <i>không xây dựng hệ thống riêng</i>, mà chỉ “kết nối, chia sẻ dữ liệu” với Cổng quốc gia của Bộ KH&amp;CN, đảm bảo “một đầu mối, một hệ thống”.</p>	<p><b>Tiếp thu một phần</b></p>
<p><b>Điều 4. Nguyên tắc chung; Điều 13. Hệ thống TXNG</b></p>	<p>Sở Công Thương tỉnh Điện Biên (Công văn số 2225/SCT-QLTM ngày 20/10/2025)</p>	<p>Hiện chưa thống nhất giữa tờ trình và dự thảo Thông tư:  - Tờ trình (Chương 1) nêu nguyên tắc bắt buộc: Cơ sở kinh doanh phải "cập nhật liên tục dữ liệu vào Nền tảng quốc gia".  - Dự thảo Thông tư (Điều 4. Nguyên tắc chung) quy định: Cơ sở kinh doanh thực phẩm phải "liên tục cập nhật, lưu giữ thông tin TXNG sản phẩm thực phẩm vào hệ thống CSDL của Bộ Công Thương trong suốt quá trình hình thành và lưu thông"  Đề nghị làm rõ, thống nhất thuật ngữ và trách nhiệm quản lý dữ liệu hoặc nêu rõ mối quan hệ giữa "Hệ thống CSDL của Bộ Công Thương" với "Nền tảng quốc gia".</p>	<p><b>Tiếp thu</b></p>

CHÍNH SÁCH HOẶC NHÓM VẤN ĐỀ ĐIỀU KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	TIẾP THU GIẢI TRÌNH
<p><b>Điều 4. Nguyên tắc chung; Điều 13. Hệ thống TXNG; Điều 15. Kết nối và chia sẻ dữ liệu liên ngành</b></p>	<p>Hội Lương thực phẩm TPHCM</p>	<p>Tại khoản 1 Điều 4 của Dự thảo Thông tư quy định DN phải cập nhật và lưu giữ thông tin TXNG thực phẩm vào hệ thống cơ sở dữ liệu của Bộ (Cổng thông tin TXNG thực phẩm của Bộ Công Thương) trong suốt quá trình hình thành và lưu thông sản phẩm.</p> <p>Tuy nhiên, quy định này không thống nhất với Dự thảo Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa do Bộ KH&amp;CN chủ trì soạn thảo, trong đó Bộ KH&amp;CN được giao quản lý Cổng thông tin TXNG sản phẩm, hàng hóa quốc gia.</p> <p>Như vậy, việc tồn tại nhiều đầu mối quản lý dữ liệu truy xuất có phạm vi tương tự nhau (Bộ Công an...) sẽ dẫn đến phân mảnh hệ thống, khó khăn trong kết nối, trùng lặp dữ liệu và tăng chi phí tuân thủ cho DN. DN sẽ phải vận hành song song hai hệ thống truy xuất, với hai bộ dữ liệu và hạ tầng công nghệ thông tin riêng biệt, làm phát sinh chi phí tem nhãn, phần mềm, nhân sự và thời gian cập nhật.</p> <p>FFA kiến nghị xem xét điều chỉnh quy định tại Điều 4, theo hướng kết nối và chia sẻ dữ liệu với Cổng thông tin quốc gia về TXNG sản phẩm, hàng hóa, bảo đảm nguyên tắc “một đầu mối – một hệ thống dữ liệu thống nhất”. Giải pháp này vừa đảm bảo thống nhất quản lý, vừa giảm chi phí và thuận lợi hơn cho DN trong quá trình thực thi.</p>	<p><b>Tiếp thu</b></p>

CHÍNH SÁCH HOẶC NHÓM VẤN ĐỀ ĐIỀU KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	TIẾP THU GIẢI TRÌNH
<p><b>Điều 5. Định danh sản phẩm; Điều 7. Cập nhật thông tin</b></p>	<p>Anh Trần Anh Thụy (Tổng Giám đốc, Công ty Cổ phần Rượu Phú Lễ); Ông Nguyễn Đại Ngọc (Sở An toàn thực phẩm TP. Hồ Chí Minh)</p>	<p>- <b>Góp ý 5: Chỉ tiêu kiểm nghiệm:</b> Đề nghị Bộ Công Thương ban hành danh mục các chỉ tiêu kiểm nghiệm tối thiểu cho từng sản phẩm, tránh tình trạng yêu cầu kiểm nghiệm quá rộng, không cần thiết.</p> <p>- Góp ý 4: Tính khả thi (Đơn giản hóa dữ liệu): Ban hành văn bản phải “dễ doanh nghiệp sẽ làm, khó quá thì cũng làm nhưng mà nó thiếu thiếu một chút hoặc là nó chậm chút”. Đề nghị quy định dễ một chút, các trường dữ liệu phải “cụ thể một chút” và phù hợp với cái mà doanh nghiệp đang làm. Không nên thêm các dữ liệu mới mà DN hiện tại không có, vì việc “setup lại cả cái hệ thống” là rất phức tạp (ví dụ: Pepsi đã có đủ, thêm 1 trường là rất khó).</p> <p>- Góp ý 5: Dữ liệu trùng lặp: Tại Điều 5, yêu cầu cung cấp “các nội dung của bản tự công bố” là không rõ ràng. Doanh nghiệp sẽ phải khai lại toàn bộ nội dung (theo Nghị định số 15/2018/NĐ-CP) hay chỉ cần up file bản công bố lên? Đề nghị làm rõ, nếu bắt khai lại toàn bộ thì sẽ rất khó khăn cho DN.</p>	<p><b>Tiếp thu</b></p>
<p><b>Điều 5. Định danh sản phẩm (điểm d khoản 3)</b></p>	<p>Ông Nguyễn Đại Ngọc (Sở An toàn thực phẩm TP. Hồ Chí Minh)</p>	<p><b>Góp ý 6: Dữ liệu trùng lặp:</b> Tại Điều 5, yêu cầu “Phiếu kết quả kiểm nghiệm sản phẩm thực phẩm trong vòng 12 tháng gần nhất” là <i>trùng lặp</i>. Lý do: Trong “Bản tự công bố sản phẩm” (ở điểm d khoản 3 Điều 5) đã có kết quả kiểm nghiệm đó rồi. Việc này sẽ gây phát sinh chi phí nếu DN công bố 6 tháng trước, nay đăng ký TXNG, phiếu kiểm nghiệm đó vẫn còn hạn 12 tháng nhưng hệ thống lại yêu cầu phiếu mới? Đề nghị cân nhắc.</p>	<p><b>Nghiên cứu làm rõ tại Dự thảo</b></p>

CHÍNH SÁCH HOẶC NHÓM VẤN ĐỀ ĐIỀU KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	TIẾP THU GIẢI TRÌNH
<b>Điều 5. Định danh sản phẩm (điểm a, b khoản 3)</b>	Ông Nguyễn Đại Ngọc (Sở An toàn thực phẩm TP. Hồ Chí Minh)	<b>Góp ý 7: Tích hợp dữ liệu:</b> Các thông tin doanh nghiệp (Tên, địa chỉ, mã số DN, Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP...) hiện đã được định danh trên hệ thống VNeID và dịch vụ công quốc gia. Đề nghị Tổ soạn thảo <i>nguyên cứu tích hợp</i> , lấy thẳng dữ liệu từ Bộ Công an/VNeID. Doanh nghiệp chỉ cần nhập mã số, hệ thống “auto nó đổ dữ liệu về” thì sẽ rất dễ cho DN.	<b>Không tiếp thu</b>
<b>Điều 5. Định danh sản phẩm (khoản 1); Điều 7. Cập nhật thông tin</b>	Ông Trịnh Võ Cường (Tổng Thư ký, Hội Lương thực Thực phẩm TP. Hồ Chí Minh)	<b>Góp ý 5: Yêu cầu thủ tục hành chính mới:</b> Điều 5 (khoản 1) yêu cầu “đăng ký định danh sản phẩm <i>trước khi</i> xuất hoặc nhập khẩu”. Đây là một <i>yêu cầu hành chính mới</i> , không có cơ sở pháp lý trong Luật ATTP hay Luật CLSPHH. Điều 7 yêu cầu cập nhật quá chi tiết (nguyên liệu, bao bì, phụ gia, vận chuyển...) là thiếu khả thi với DN vừa và nhỏ.	<b>Tiếp thu</b>
<b>Điều 5. Định danh sản phẩm; Điều 6. Vật mang dữ liệu; Điều 7. Cập nhật thông tin</b>	Chị Nguyễn Thùy Linh (Phó Chánh Văn phòng, Hội Bảo vệ Quyền lợi Người tiêu dùng Việt Nam)	<b>Góp ý 1: Chi phí tuân thủ và giá tiêu dùng:</b> Việc bắt buộc áp dụng công nghệ mới (QR động, chip...) sẽ làm tăng chi phí tuân thủ (nhân sự, hệ thống). Cuối cùng, chi phí này sẽ “tính vào trong chi phí sản phẩm”, “tạo thêm gánh nặng cho người tiêu dùng”. Chưa chắc người tiêu dùng đã cảm thấy việc này (khiến họ phải trả giá cao hơn) sẽ giúp ích cho họ.	<b>Không tiếp thu</b>

CHÍNH SÁCH HOẶC NHÓM VẤN ĐỀ ĐIỀU KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	TIẾP THU GIẢI TRÌNH
<p><b>Điều 5. Định danh sản phẩm; Điều 7. Cập nhật thông tin</b></p>	<p>Chị Trần Thị Tin (Trưởng phòng QA, Công ty Ajinomoto Việt Nam)</p>	<p><b>Góp ý 2: Dữ liệu trùng lặp:</b> Thông tin yêu cầu cập nhật (Điều 5, 7) có rất nhiều thông tin đã có sẵn trong hồ sơ tự công bố chất lượng sản phẩm. Thông tin về hóa đơn, khách hàng (Điều 7.2.d) thì đã được cập nhật lên hệ thống Hóa đơn điện tử của Bộ Tài chính. Đề nghị không yêu cầu DN cập nhật lại những thông tin trùng lặp này. Đề nghị Bộ Công Thương kết nối với Bộ Tài chính (theo Điều 15) để lấy dữ liệu hóa đơn, “bớt gánh nặng cho doanh nghiệp”.</p>	<p><b>Tiếp thu</b></p>
<p><b>Điều 5. Định danh sản phẩm (khoản 1); Điều 7. Cập nhật thông tin</b></p>	<p>Bà Đoàn Thị Hương Thanh (WinCommerce)</p>	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Khái niệm “cơ sở kinh doanh thực phẩm” quá rộng (bao gồm cả sản xuất, nhập khẩu, phân phối, bán lẻ).</li> <li>2. Đề nghị sửa đổi xuyên suốt Thông tư, làm rõ nghĩa vụ “Định danh sản phẩm” (Điều 5) và “Cập nhật” (Điều 7) là của “Cơ sở sản xuất” hoặc “Cơ sở nhập khẩu” (tức là chủ thể chịu trách nhiệm về hàng hóa).</li> <li>3. Nhà phân phối/bán lẻ (như WinCommerce) không thể có thông tin gốc (kết quả kiểm nghiệm, phụ gia...) để đăng ký định danh.</li> </ol>	<p><b>Tiếp thu</b></p>

CHÍNH SÁCH HOẶC NHÓM VẤN ĐỀ ĐIỀU KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	TIẾP THU GIẢI TRÌNH
<b>Điều 5. Định danh sản phẩm</b>	Ông Nguyễn Đăng Linh (Hiệp hội chống hàng giả và bảo vệ thương hiệu Việt Nam) Ông Lương Xuân Dũng (Hiệp hội Bia - Rượu - Nước giải khát Việt Nam)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Bổ sung trường thông tin về “Thương hiệu, Nhãn hiệu”; “Các chỉ tiêu, tiêu chuẩn, quy chuẩn” (TCVN, TCCS, QC...) mà sản phẩm áp dụng; “Hạn sử dụng” (vì rất quan trọng với ATTP).</li> <li>- Liên kết dữ liệu tự động: Đề nghị bổ sung quy định: “Trường hợp dữ liệu đã có trong hệ thống Hóa đơn điện tử hoặc hệ thống quản trị doanh nghiệp (ERP), được phép nộp dưới dạng tham chiếu, liên kết hoặc mã định danh với giá trị pháp lý tương đương” để giảm trùng lặp, tiết kiệm thời gian.</li> </ul>	<b>Tiếp thu</b>
<b>Điều 5. Định danh sản phẩm (khoản 3)</b>	Ông Tống Xuân Chinh (Hiệp hội Sữa Việt Nam)	Định danh sản phẩm sản xuất trong nước: Đề nghị gộp điểm d khoản 3 (Bản tự công bố) và điểm e khoản 3 (thông tin bao bì, phụ gia) lại, vì các thông tin tại điểm e đã nằm trong hồ sơ tự công bố điểm d theo quy định của Luật ATTP.	<b>Tiếp thu</b>
<b>Điều 5. Định danh sản phẩm; Điều 7. Cập nhật thông tin</b>	Bà Đoàn Thị Hương Thanh (WinCommerce)	<p>Góp ý về giảm thiểu hồ sơ và chi phí:</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Đề nghị không yêu cầu nộp lại các hồ sơ đã nộp cho cơ quan nhà nước khác (như Bản tự công bố - đã nộp cho BCT/SCT; hồ sơ nhập khẩu như CO, kiểm nghiệm - đã nộp cho Hải quan).</li> <li>2. Điểm d khoản 3 Điều 5 yêu cầu Phiếu kiểm nghiệm 12 tháng. Khoản 4 Điều 7 yêu cầu kiểm nghiệm từng lô (&gt;1000sp). Đây là chi phí khổng lồ, không khả thi.</li> </ol>	<b>Tiếp thu một phần</b>

CHÍNH SÁCH HOẶC NHÓM VẤN ĐỀ ĐIỀU KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	TIẾP THU GIẢI TRÌNH
<p><b>Điều 5. Định danh sản phẩm (khoản 4); Điều 7. Cập nhật thông tin</b></p>	<p>1. Ông Tống Xuân Chinh (Hiệp hội Sữa Việt Nam) 2. Bà Lê Thị Hoài Thương (Nestle Việt Nam) Bộ Khoa học và Công nghệ (VB số: 6298 /BKHCN-TĐC)</p>	<p>Góp ý về hàng hóa xuất khẩu:</p> <p>1. (Hiệp hội Sữa): Hàng xuất khẩu phải tuân thủ yêu cầu của nước nhập khẩu. Nếu nước nhập khẩu không yêu cầu TXNG, thì Thông tư này có nên bắt buộc không? Việc bắt buộc sẽ làm tăng chi phí, giảm năng lực cạnh tranh.</p> <p>2. (Nestle): Hàng xuất khẩu thường có yêu cầu chuyên biệt (khác với hàng nội địa).</p> <p>3. (Hiệp hội Sữa): Nếu vẫn bắt buộc TXNG hàng xuất khẩu (dù nước NK không yêu cầu), TST cần giải trình rõ căn cứ pháp lý, vì Luật CLSPHH không quy định điểm này.</p> <p>4. Khoản 2 Điều 5, đề nghị xem xét, cân nhắc yêu cầu chứng nhận C/O để đảm bảo tránh gây khó khăn, tắc nghẽn trong quá trình lưu thông hàng hóa.</p>	<p><b>Tiếp thu</b></p>
<p><b>Điều 5. Định danh sản phẩm</b></p>	<p>Bộ Khoa học và Công nghệ (VB số: 6298 /BKHCN-TĐC); Sở Công Thương tỉnh Điện Biên (Công văn số 2225/SCT-QLTM ngày 20/10/2025)</p>	<p>- Tại khoản 4 Điều 5, đề nghị xem xét, sửa đổi nội dung việc định danh sản phẩm thực phẩm xuất khẩu phải phù hợp với yêu cầu của nước nhập khẩu, không cần thiết phải phù hợp với yêu cầu tại khoản 2 và 3 Điều 5</p> <p>- Tại khoản 4 Điều 5: Quy định đăng ký định danh sản phẩm thực phẩm xuất khẩu, cơ sở kinh doanh phải cung cấp thêm thông tin ngoài các thông tin quy định ở khoản 2 (sản phẩm nhập khẩu) và khoản 3 (sản phẩm sản xuất trong nước). Quy định yêu cầu cơ sở xuất khẩu cung cấp thêm thông tin theo Khoản 2 (áp dụng cho sản phẩm nhập khẩu) là chưa phù hợp, do sản phẩm xuất khẩu về bản chất là sản phẩm sản xuất trong nước. Đề nghị rà soát, điều chỉnh cho thống nhất với tính chất hàng hóa xuất khẩu</p>	<p><b>Tiếp thu</b></p>

CHÍNH SÁCH HOẶC NHÓM VẤN ĐỀ ĐIỀU KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	TIẾP THU GIẢI TRÌNH
<b>Điều 5. Định danh sản phẩm</b>	Vụ Pháp chế - Bộ Công Thương (VB số 3078/PCTMTN ngày 28/10/2025 )	Khoản 1 Điều 5 yêu cầu cơ sở kinh doanh thực phẩm thực hiện việc đăng ký thông tin sản phẩm để định danh sản phẩm thực phẩm trước khi nhập khẩu, sản xuất, đề nghị quý Cục trình bày rõ cơ sở pháp lý xây dựng quy định này.	<b>Không tiếp thu</b>
<b>Điều 5. Định danh sản phẩm</b>	Vụ Pháp chế - Bộ Công Thương (VB số 3078/PCTMTN ngày 28/10/2025 )	khoản 2 Điều 5, Đề nghị xem xét xây dựng theo hướng quy định các trường thông tin tối thiểu mà doanh nghiệp phải khai báo khi thực hiện TXNG sản phẩm hàng hóa (quy định tại Dự thảo Thông tư về truy xuất sản phẩm hàng hóa thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương), đồng thời bổ sung các trường thông tin cơ bản về sản phẩm thực phẩm nhằm đảm bảo thống nhất với quy định tại Thông tư do Cục TTTN chủ trì.	<b>Tiếp thu.</b>
<b>Điều 5. Định danh sản phẩm</b>	Vụ Pháp chế - Bộ Công Thương (VB số 3078/PCTMTN ngày 28/10/2025 )	Điểm d khoản 2 Điều 5 Dự thảo quy định cơ sở kinh doanh thực phẩm phải cung cấp thông tin “ Các nội dung của Bản tự công bố sản phẩm/ Bản công bố sản phẩm theo quy định của pháp luật”, đề nghị làm rõ các nội dung doanh nghiệp cần cung cấp theo quy định này. Bên cạnh đó Bản tự công bố sản phẩm/ Bản công bố sản phẩm đã bao gồm thông tin về Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm (quy định tại điểm b khoản 3 Điều 5). Do vậy, đề nghị rà soát, chuẩn hóa và sắp xếp hợp lý các trường thông tin, bảo đảm tính thống nhất, tránh việc doanh nghiệp phải khai báo trùng lặp; đồng thời nghiên cứu điều chỉnh, tối ưu hóa cấu trúc thông tin nhằm đơn giản hóa quy trình, tiết kiệm thời gian kê khai thông tin.	<b>Tiếp thu.</b>

<b>CHÍNH SÁCH HOẶC NHÓM VẤN ĐỀ ĐIỀU KHOẢN</b>	<b>CHỦ THỂ GÓP Ý</b>	<b>NỘI DUNG GÓP Ý</b>	<b>TIẾP THU GIẢI TRÌNH</b>
<b>Điều 5. Định danh sản phẩm</b>	Sở Công Thương TP Hải Phòng (VB số: 5617 /SCT - KTATMT)	Tại điểm b khoản 3 Điều 5 dự thảo Thông tư đề nghị điều chỉnh nội dung “Mã số doanh nghiệp; Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm” thành “Mã số doanh nghiệp; Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm (đối với cơ sở kinh doanh thực phẩm thuộc diện cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm) hoặc bản cam kết hoặc một trong các giấy chứng nhận: Thực hành sản xuất tốt (GMP), Hệ thống phân tích mối nguy và điểm kiểm soát tới hạn (HACCP), Hệ thống quản lý an toàn thực phẩm ISO 22000, Tiêu chuẩn thực phẩm quốc tế (IFS), Tiêu chuẩn toàn cầu về an toàn thực phẩm (BRC), Chứng nhận hệ thống an toàn thực phẩm (FSSC 22000) hoặc tương đương còn hiệu lực (đối với cơ sở kinh doanh thực phẩm không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm)”.	<b>Tiếp thu.</b>
<b>Điều 5. Định danh sản phẩm</b>	Sở Công Thương TP Hải Phòng (VB số: 5617 /SCT - KTATMT)	Xem xét lại quy định tại điểm b khoản 3 Điều 5: Khi đăng ký định danh sản phẩm thực phẩm sản xuất trong nước, cơ sở kinh doanh thực phẩm phải cung cấp tối thiểu các thông tin gồm cả Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP. Quy định này chưa phù hợp với đối tượng là các cơ sở không thuộc diện cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP theo quy định tại khoản 1 Điều 12 Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ	<b>Tiếp thu.</b>

CHÍNH SÁCH HOẶC NHÓM VẤN ĐỀ ĐIỀU KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	TIẾP THU GIẢI TRÌNH
<b>Điều 5. Định danh sản phẩm</b>	Sở Công Thương tỉnh Quảng Trị (VB số 1043/SCT-KTATMT)	<p>Tại điểm b khoản 3 Điều 5 của dự thảo Thông tư, đề nghị bổ sung, chỉnh sửa lại như sau:</p> <p><i>“b) Mã số doanh nghiệp; Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm hoặc giấy tờ pháp lý tương ứng”.</i></p> <p>Lý do: Đề phù hợp đối với các cơ sở không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm theo quy định tại Điều 12 Nghị định 15/2018/NĐ-CP của Chính phủ.</p>	<b>Tiếp thu.</b>
<b>Điều 5. Định danh sản phẩm</b>	Sở Công Thương tỉnh Hưng Yên (VB 1360/SCT-QLCN)	<p>Tại Điểm b, Khoản 3, Điều 5 dự thảo đề nghị sửa đổi, bổ sung: <i>“Mã số doanh nghiệp; giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm hoặc tương đương”</i> để tránh bỏ sót thông tin cơ sở thực phẩm</p>	<b>Tiếp thu.</b>

CHÍNH SÁCH HOẶC NHÓM VẤN ĐỀ ĐIỀU KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	TIẾP THU GIẢI TRÌNH
<p><b>Điều 5. Định danh sản phẩm</b></p>	<p>Sở Công Thương tỉnh Hưng Yên (VB 1360/SCT-QLCN); Sở Công Thương tỉnh An Giang (Số: 1439/SCT-QLTM); Công ty CP thực phẩm Lâm Đồng (VB số 219/CV-CPTPLĐ ngày 16/10/2025)</p>	<p>1. Tại Điểm đ, Khoản 3, Điều 5 dự thảo đề nghị sửa đổi, bổ sung: “<i>Phiếu kết quả kiểm nghiệm sản phẩm thực phẩm trong vòng 12 tháng gần nhất của phòng kiểm nghiệm được chỉ định hoặc phòng kiểm nghiệm được công nhận phù hợp ISO 17025</i>” để đảm bảo đúng quy định</p> <p>2. Xem xét yêu cầu Chứng nhận C/O tại điểm đ, khoản 2, Điều 5 khi đăng ký định danh sản phẩm thực phẩm nhập khẩu vì có khả năng gây khó khăn, tắc nghẽn quá trình lưu thông hàng hóa</p> <p>3. Xem xét lại yêu cầu tại khoản 4, Điều 5 về đăng ký định danh sản phẩm thực phẩm xuất khẩu. Việc định danh phải hoàn toàn phù hợp với yêu cầu của nước nhập khẩu, không cần thiết phải phù hợp yêu cầu tại khoản 2 và khoản 3 Điều 5</p> <p>4. Điều 5.4. Khi đăng ký định danh sản phẩm thực phẩm xuất khẩu, cung cấp thêm a) tên địa chỉ của nhà nhập khẩu, thông tin về số lô hàng... -&gt; Đồng nghĩa mỗi lô hàng xuất khẩu đều phải định danh cho dù có cùng nguồn gốc với lô hàng sx trong nước. Trong trường hợp mà Phiếu kết quả kiểm nghiệm sản phẩm thực phẩm gần nhất vượt thời hạn 12 tháng thì phải tiến hành kiểm mẫu lại tại tổ chức chứng nhận có đủ năng lực theo quy định của pháp luật (trong khi nhà nk không yêu cầu kiểm nghiệm đối với những đơn hàng nhỏ lẻ) -&gt; tăng chi phí</p> <p>Đề xuất: Định danh sp sx tiêu thụ trong nước và cập nhật thêm Kết quả kiểm nghiệm theo yêu cầu của nước nhập khẩu (nếu có)</p>	<p><b>Tiếp thu.</b></p>

CHÍNH SÁCH HOẶC NHÓM VẤN ĐỀ ĐIỀU KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	TIẾP THU GIẢI TRÌNH
<b>Điều 5. Định danh sản phẩm</b>	Sở Công Thương tỉnh Điện Biên (Công văn số 2225/SCT-QLTM ngày 20/10/2025)	Tại khoản 5 Điều 5: Đề nghị thay từ "lúc" bằng từ "thời điểm" để đảm bảo chính xác về ngôn ngữ. Đề xuất sửa đổi: "Bộ Công Thương phối hợp với các Bộ .....sản phẩm thực phẩm nhập khẩu cùng <b>thời điểm</b> với việc đăng ký định danh sản phẩm"	<b>Tiếp thu.</b>
<b>Điều 5. Định danh sản phẩm</b>	Công ty CP thực phẩm Lâm Đồng (VB số 219/CV-CPTPLĐ ngày 16/10/2025)	Khoản 1 Điều 5 quy định: Đăng ký định danh sản phẩm bắt buộc đăng ký qua Cổng thông tin TXNG thực phẩm của Bộ Công Thương... Hiện tại Doanh nghiệp đã phải nộp hồ sơ tương tự ở hệ thống công bố sản phẩm (Bộ Y tế) -> trùng lặp.  Đề xuất: Kiến nghị tích hợp trực tiếp dữ liệu tự công bố từ Công công bố ATTP (Bộ Y tế) để tránh khai báo lặp lại. 1	<b>Tiếp thu.</b>
<b>Điều 5. Định danh sản phẩm</b>	Cục Hải quan – Bộ Tài chính (Văn bản số: 29695 /CHQ-GSQL)	Qua nghiên cứu hồ sơ dự thảo Thông tư trên, Cục Hải quan không có ý kiến tham gia do không có nội dung liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của cơ quan hải quan, Bộ Tài chính tại hồ sơ dự thảo Thông tư trên.	<b>Tiếp thu.</b>

<b>CHÍNH SÁCH HOẶC NHÓM VẤN ĐỀ ĐIỀU KHOẢN</b>	<b>CHỦ THỂ GÓP Ý</b>	<b>NỘI DUNG GÓP Ý</b>	<b>TIẾP THU GIẢI TRÌNH</b>
<b>Điều 5. Định danh sản phẩm</b>	Bộ Khoa học và Công nghệ (VB số: 6298 /BKHCN-TĐC)	Dự thảo Thông tư chỉ đang quy định thông tin về nguồn gốc cho sản phẩm cuối chuỗi, chưa có quy định về mã định danh sản phẩm, mã định danh địa điểm. Đây là hai cấu phần quan trọng để tạo ra mã TXNG sản phẩm. Đối với hoạt động TXNG sản phẩm, đề nghị nghiên cứu Thông tư số 02/2024/TT-BKHCN ngày 28/03/2024 của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về quản lý TXNG sản phẩm, hàng hóa, TCVN 12850:2019, TCVN 13274:2020, TCVN 13275:2020. Đối với hoạt động định danh sản phẩm, đề nghị lấy ý kiến của Bộ Công an.	<b>Tiếp thu.</b>

CHÍNH SÁCH HOẶC NHÓM VẤN ĐỀ ĐIỀU KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	TIẾP THU GIẢI TRÌNH
<p><b>Điều 5. Định danh sản phẩm; Điều 7. Cập nhật thông tin</b></p>	<p>Công ty cổ phần dịch vụ thương mại tổng hợp Wincommerce (VB ngày 28/10/2025)</p>	<p>Đề xuất làm rõ "cơ sở kinh doanh thực phẩm" là cơ sở sản xuất hoặc cơ sở nhập khẩu thực phẩm tại toàn bộ các điều liên quan đến dự thảo. Cụ thể đề xuất sửa Điều 5.1: " Cơ sở sản xuất , nhập khẩu thực phẩm thực hiện việc đăng ký thông tin sản phẩm tại Công thông tin TXNG thực phẩm của Bộ Công Thương (sau đây gọi tắt là Công thông tin TX) để định danh sản phẩm thực phẩm trước khi nhập khẩu, sản xuất. Thông tin đăng ký dưới dạng tờ khai hoặc biểu mẫu điện tử. Việc thực hiện định danh sản phẩm được thực hiện với mỗi lô hàng một lần duy nhất trước khi nhập khẩu, sản xuất bởi tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm về hàng hóa hoặc tổ chức, cá nhân được ủy quyền bởi tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm về hàng hóa" vì các lý do sau: a). Theo quy định tại Điều 5 và Điều 7 của Dự Thảo Thông Tư, cơ sở kinh doanh thực phẩm có nghĩa vụ định danh sản phẩm thực phẩm và cập nhật thông tin TXNG thực phẩm. Tuy nhiên, cơ sở kinh doanh thực phẩm có thể bao gồm cả cơ sở sản xuất, cơ sở nhập khẩu, cơ sở phân phối thực phẩm và các cơ sở khác có liên quan. Theo đó, việc quy định chung chung "cơ sở kinh doanh thực phẩm" dẫn đến nhiều cách hiểu, có thể làm phát sinh nghĩa vụ chồng chéo giữa các tổ chức/ cá nhân khác nhau khi cùng tham gia vào chuỗi sản xuất và cung ứng hàng hóa</p>	<p><b>Tiếp thu.</b></p>

<b>CHÍNH SÁCH HOẶC NHÓM VẤN ĐỀ ĐIỀU KHOẢN</b>	<b>CHỦ THỂ GÓP Ý</b>	<b>NỘI DUNG GÓP Ý</b>	<b>TIẾP THU GIẢI TRÌNH</b>
<p><b>Điều 5. Định danh sản phẩm; Điều 7. Cập nhật thông tin</b></p>	<p>Công ty cổ phần dịch vụ thương mại tổng hợp Wincommerce (VB ngày 28/10/2025)</p>	<p>b). Một số thông tin phục vụ cho việc định danh sản phẩm và cập nhật thông tin TXNG quy định tại Điều 5 và Điều 7 của Dự Thảo Thông Tư chỉ thuộc trách nhiệm quản lý/ sở hữu/ sử dụng của cơ sở sản xuất hoặc cơ sở nhập khẩu thực phẩm. Các tổ chức/ cá nhân khác (bao gồm cơ sở phân phối, bán buôn, bán lẻ sản phẩm) không có quyền truy cập đầy đủ và không có toàn bộ các thông tin để thực hiện kê khai theo yêu cầu của Dự Thảo Thông Tư.</p> <p>c). Nghĩa vụ định danh sản phẩm thực phẩm và cập nhật thông tin TXNG thực phẩm tại mỗi sự kiện TXNG nên được thực hiện một lần duy nhất bởi một chủ thể chịu trách nhiệm chính về thực phẩm là cơ sở sản xuất/cơ sở nhập khẩu, tránh quy định trùng lặp, làm phát sinh một nghĩa vụ cho nhiều chủ thể, gây lãng phí, tổn kém nguồn lực của xã hội.</p>	<p><b>Tiếp thu</b></p>

CHÍNH SÁCH HOẶC NHÓM VẤN ĐỀ ĐIỀU KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	TIẾP THU GIẢI TRÌNH
<p><b>Điều 5. Định danh sản phẩm;</b> <b>Điều 7. Cập nhật thông tin</b></p>	<p>Công ty cổ phần dịch vụ thương mại tổng hợp Wincommerce (VB ngày 28/10/2025)</p>	<p>Đề xuất giảm thiểu danh mục hồ sơ yêu cầu cho các thủ tục định danh sản phẩm thực phẩm theo Điều 5 và cập nhật thông tin liên quan đến sự kiện truy xuất theo Điều 7 của Dự Thảo Thông Tư phù hợp với tinh thần của chương trình cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh theo Nghị quyết 66/NQ-CP của Chính phủ, bao gồm cả quy định tại Điều II.2.d: “100% thông tin, giấy tờ, tài liệu trong các thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh chỉ cung cấp một lần cho cơ quan hành chính nhà nước.”, cụ thể như sau:</p> <p>a). Đề xuất xóa bỏ nội dung Bản tự công bố sản phẩm/ Bản công bố sản phẩm và các thông tin đính kèm (vd: kết quả kiểm nghiệm, thông tin về chất liệu bao bì, phụ gia; ....) vì các thông tin/tài liệu này đã được nộp cho cơ quan quản lý nhà nước theo quy định của Luật An toàn thực phẩm và các quy định pháp luật có liên quan. Đối với hàng hóa là thực phẩm nhập khẩu, đề xuất xóa bỏ nội dung có liên quan đến hồ sơ nhập khẩu (ví dụ: chứng nhận C/O, kết quả kiểm nghiệm) vì các thông tin/tài liệu này cũng đã được nộp cho cơ quan hải quan theo quy định của Luật Hải quan và các quy định pháp luật có liên quan. Việc yêu cầu nộp lại các thông tin/ tài liệu này theo Điều 5 và Điều 7 là chưa phù hợp với tinh thần của chương trình cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính.</p>	<p><b>Nghiên cứu tiếp thu tại dự thảo</b></p>

CHÍNH SÁCH HOẶC NHÓM VẤN ĐỀ ĐIỀU KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	TIẾP THU GIẢI TRÌNH
<p><b>Điều 5. Định danh sản phẩm; Điều 7. Cập nhật thông tin</b></p>	<p>Công ty cổ phần dịch vụ thương mại tổng hợp Wincommerce (VB ngày 28/10/2025)</p>	<p>b). Riêng đối với quy định tại Điều 5.3.đ của Dự Thảo Thông Tư, yêu cầu “Phiếu kết quả kiểm nghiệm sản phẩm thực phẩm trong vòng 12 tháng gần nhất của tổ chức chứng nhận có đủ năng lực theo quy định của pháp luật” tức là yêu cầu thực hiện định danh sản phẩm cho mỗi lô hàng. Như vậy, DN phải thực hiện kiểm nghiệm cho hồ sơ tự công bố/ hồ sơ đăng ký công bố sản phẩm, đồng thời, phải thực hiện kiểm nghiệm cho từng lô hàng trong khi hàng hóa được sản xuất liên tục với rất nhiều đợt sản xuất làm phát sinh chi phí rất lớn chỉ dành cho việc kiểm nghiệm để tuân thủ quy định này.</p>	<p><b>Nghiên cứu tiếp thu tại dự thảo</b></p>
<p><b>Điều 5. Định danh sản phẩm</b></p>	<p>Công ty Ajinomoto Việt Nam (VB số 31139-eDOC-QA-2025)</p>	<p>Điều 5.1. Dự thảo Thông tư đang làm tăng thủ tục hành chính cho DN sản xuất, kinh doanh thực phẩm: Yêu cầu định danh sản phẩm trước khi nhập khẩu hoặc sản xuất khiến DN phải chuẩn bị hồ sơ chi tiết và đăng ký sớm. Tuy nhiên dự thảo chưa nêu rõ thời hạn hệ thống xử lý đăng ký định danh -&gt; có thể ảnh hưởng đến tiến độ sản xuất hoặc nhập hàng. -&gt; Làm rõ quy định thời gian xử lý truy xuất cấp mã tự động và hướng dẫn cụ thể về thời gian phản hồi khi hồ sơ bị lỗi hoặc cần bổ sung, để tránh ảnh hưởng tiến độ nhập khẩu và sản xuất.</p>	<p><b>Đã tiếp thu một phần tại dự thảo</b></p>

<b>CHÍNH SÁCH HOẶC NHÓM VẤN ĐỀ ĐIỀU KHOẢN</b>	<b>CHỦ THỂ GÓP Ý</b>	<b>NỘI DUNG GÓP Ý</b>	<b>TIẾP THU GIẢI TRÌNH</b>
<b>Điều 5. Định danh sản phẩm</b>	Công ty Ajinomoto Việt Nam (VB số 31139-eDOC-QA-2025)	<p>Điều 5.2 Việc đăng ký trên Cổng thông tin của Bộ Công Thương và khai báo các thông tin đăng ký định danh sản phẩm thực phẩm nhập khẩu và sản xuất trong nước gây chông chéo với thủ tục công bố hoặc công bố sản phẩm theo Nghị định 15/2018/NĐ-CP vì các thông tin yêu cầu DN đã thể hiện trong hồ sơ công bố hoặc tự công bố. DN phải duy trì dữ liệu cập nhật thường xuyên (ví dụ phiếu kiểm nghiệm trong vòng 12 tháng).</p> <p>-&gt;Rà soát, cắt giảm các thông tin trùng lặp đã có trong hồ sơ tự công bố hoặc công bố sản phẩm theo Nghị định 15/2018/NĐ_CP, chỉ yêu cầu DN khai bổ sung các nội dung liên quan đến TXNG.</p>	<b>Tiếp thu một phần.</b>
<b>Điều 5. Định danh sản phẩm</b>	Công ty Ajinomoto Việt Nam (VB số 31139-eDOC-QA-2025)	Điều 5.3 Khi đăng ký định danh sản phẩm cần phải có "Giấy chứng nhận đủ điều kiện ATTP", tuy nhiên theo hướng dẫn của Nghị định 15/2018/NĐ-CP giấy này có thể thay thế bởi các giấy tương đương như GMP, HACCP, ISO 22000...	<b>Tiếp thu.</b>

CHÍNH SÁCH HOẶC NHÓM VẤN ĐỀ ĐIỀU KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	TIẾP THU GIẢI TRÌNH
<p><b>Điều 5. Định danh sản phẩm</b></p>	<p>Hiệp hội Sữa Việt Nam (VB số 79/CV-HHS ngày 05/11/2025)</p>	<p>1. Ý kiến đối với khoản 1,2,3 Điều 5 dự thảo: Bản tự công bố sản phẩm/Bản công bố sản phẩm theo quy định của pháp luật về DN đã đang phải phải kê khai trên hệ thống dịch vụ công quản lý bởi các Bộ chuyên ngành. Tương tự, thông tin về lô hàng nhập khẩu, chứng nhận CO đã được DN kê khai khi làm thủ tục Hải quan nhập khẩu lô hàng</p> <p>2. Đề xuất: Đề nghị các thông tin này cần được kết nối giữa hệ thống của các bộ ngành, đảm bảo DN chỉ phải kê khai một lần, tránh phát sinh thời gian và chi phí của khi phải kê khai nhiều lần trên nhiều hệ thống khác nhau cũng như phía cơ quan nhà nước khi phải duy trì nhiều hệ thống quản lý khác nhau. Quy định DN bắt buộc phải cung cấp: Các nội dung Bản tự công bố sản phẩm/Bản công bố sản phẩm; ... quá chung chung, cần nêu rõ DN cần cung cấp chỉ tiêu gì hay Phiếu kết quả kiểm nghiệm cần những chỉ tiêu gì? Để tránh gây khó khăn cho DN trong quá trình thực hiện/tuân thủ quy định, đề nghị quy định một cách rõ ràng, cụ thể đối với nội dung này.</p>	<p><b>Tiếp thu.</b></p>

CHÍNH SÁCH HOẶC NHÓM VẤN ĐỀ ĐIỀU KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	TIẾP THU GIẢI TRÌNH
<p><b>Điều 5. Định danh sản phẩm</b></p>	<p>Hiệp hội Sữa Việt Nam (VB số 79/CV-HHS ngày 05/11/2025)</p>	<p>Đôi với Điều 5.4 của dự thảo chưa thống nhất với khoản 8 Điều 1 Luật số: 78/2025/QH15 Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật chất lượng hàng hóa đã quy định: “8. Sửa đổi, bổ sung tên Điều và một số khoản của Điều 14 như sau: a) Sửa đổi, bổ sung tên Điều như sau: “Điều 14. Nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân xuất khẩu”; b) Sửa đổi, bổ sung khoản 4; bổ sung các khoản 5, 6, và 7 vào sau khoản 4 như sau: 7. Tổ chức thực hiện TXNG đối với hàng hóa xuất khẩu theo yêu cầu của nước nhập khẩu.</p> <p>Đồng thời tại điểm 5, Điều 6 Luật chất lượng hàng hóa đã quy định, “Thúc đẩy hợp tác quốc tế về chất lượng sản phẩm, hàng hóa để mở rộng thị trường xuất khẩu; ưu tiên ký kết và khuyến khích thừa nhận lẫn nhau kết quả đánh giá sự phù hợp giữa Việt Nam và các đối tác quốc tế, không tạo rào cản kỹ thuật không cần thiết, tiết kiệm chi phí tuân thủ và tạo thuận lợi thương mại cho hàng hóa Việt Nam trên thị trường quốc tế”</p> <p>Việc đưa ra rất nhiều thông tin đảm bảo truy xuất cho hàng xuất khẩu là không cần thiết do hàng hóa bán tại nước khác (không phải Việt Nam). Hơn nữa, các yêu cầu này tạo ra các rào cản thương mại và các thủ tục hành chính không cần thiết trái với các nguyên tắc được quy định trong luật chất lượng hàng hóa. Do vậy chúng tôi đề nghị sửa đổi: Tổ chức thực hiện TXNG đối với hàng hóa xuất khẩu theo yêu cầu của nước nhập khẩu.</p>	<p><b>Tiếp thu.</b></p>

CHÍNH SÁCH HOẶC NHÓM VẤN ĐỀ ĐIỀU KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	TIẾP THU GIẢI TRÌNH
<p><b>Điều 5. Định danh sản phẩm</b></p>	<p>Hiệp hội Bia - Rượu - Nước giải khát Việt Nam (VB số 91/CV-VBA ngày 13/11/2025)</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Xung đột và chồng chéo trong hệ thống pháp luật nội địa</li> </ul> <p>Dự thảo của Bộ Công Thương đang có thể tạo ra sự xung đột trong hệ thống pháp luật Việt Nam:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Điều 5 (Thủ tục hành chính mới): Dự thảo yêu cầu DN phải "đăng ký thông tin để định danh sản phẩm" trước khi sản xuất hoặc nhập khẩu. Đây là một yêu cầu hành chính (giấy phép con) chưa có cơ sở pháp lý cấp Luật. Điều này đi ngược lại tinh thần cải cách hạn chế thủ tục hành chính mà Chính phủ Việt Nam đang nỗ lực thúc đẩy.</li> </ul>	<p><b>Không tiếp thu</b></p>

CHÍNH SÁCH HOẶC NHÓM VẤN ĐỀ ĐIỀU KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	TIẾP THU GIẢI TRÌNH
<p><b>Điều 5. Định danh sản phẩm</b></p>	<p>Hiệp hội Bia - Rượu - Nước giải khát Việt Nam (VB số 91/CV-VBA ngày 13/11/2025); Công ty Ajinomoto Việt Nam (VB số 31139-eDOC-QA-2025)</p>	<p>1. Kiến nghị: Hòa hòa hóa nghĩa vụ dữ liệu theo thông lệ quốc tế Dự thảo đang đưa ra các nghĩa vụ báo cáo và thủ tục hành chính vượt quá thẩm quyền của Luật và khác biệt hoàn toàn với thông lệ quốc tế.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Bãi bỏ Điều 5 (Đăng ký định danh): Yêu cầu DN phải "đăng ký thông tin để định danh sản phẩm" trước khi sản xuất hoặc nhập khẩu (Điều 5) thực chất là một hình thức "giấy phép con", không có cơ sở pháp lý và gây cản trở nghiêm trọng hoạt động sản xuất kinh doanh.</li> </ul> <p>2. Ngoài ra, ở thời điểm ban đầu, hệ thống kết nối dữ liệu nội bộ của DN chưa được thiết lập hoàn chỉnh, một số thao tác vẫn phải thực hiện thủ công. Do đó, DN cần thêm thời gian để xây dựng, hoàn thiện hệ thống kết nối dữ liệu đồng bộ, đồng thời phải đầu tư thêm nguồn lực, thiết bị và chi phí để đảm bảo việc vận hành hệ thống ổn định, đáp ứng yêu cầu kỹ thuật theo quy định.</p> <p>-&gt; Bộ Công Thương cần ban hành hướng dẫn kỹ thuật chi tiết từng bước bao gồm ví dụ minh họa, video hướng dẫn và mô phỏng trên hệ thống thử nghiệm,...) để DN hiểu được cách thao tác trong vận hành thực tế và có những góp ý thiết thực hơn cho dự thảo.</p> <p>Ngoài ra nhằm hỗ trợ DN chủ động hơn và không lúng túng trước hệ thống mới đề nghị Bộ Công Thương tổ chức thêm các buổi trải nghiệm thực tế hệ thống:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổ chức các hội thảo để hướng dẫn trực tiếp cho DN</li> <li>- Áp dụng mô hình thí điểm với DN trước khi thực hiện áp dụng rộng rãi.</li> <li>- Nêu rõ các lợi ích cho DN và người tiêu dùng trong các trường hợp cụ thể</li> </ul>	<p><b>Nghiên cứu tiếp thu sửa đổi tại dự thảo</b></p>

CHÍNH SÁCH HOẶC NHÓM VẤN ĐỀ ĐIỀU KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	TIẾP THU GIẢI TRÌNH
<p><b>Điều 5. Định danh sản phẩm; Điều 7. Cập nhật thông tin</b></p>	<p>Hiệp hội Sữa Việt Nam (VB số 79/CV-HHS ngày 05/11/2025)</p>	<p>Đối với Điều 7.2 và Điều 7.4 Nội dung quy định này không rõ ràng và không phân biệt với nội dung quy định tại điều 5 khiến cho khó thực thi do dẫn tới nhiều cách hiểu khác nhau. Thêm nữa, quy định này đã được DN thực hiện kê khai với các Bộ chuyên ngành như tờ khai điện tử, thông tin lô hàng ...đã thực hiện với Bộ chuyên ngành.</p> <p>Đồng thời quy định kiểm nghiệm của nguyên liệu và thành phẩm cho từng lô mẻ sản xuất là tạo ra gánh nặng chi phí cực lớn cho DN và trái với các điều được quy định tại luật ATTP và Nghị định 15 khi DN chỉ cần kiểm nghiệm thành phẩm cho từng sản phẩm. Trong thời gian chờ kết quả kiểm nghiệm thì DN vẫn có thể xuất bán ra thị trường, khi có kết quả kiểm nghiệm thì sẽ cập nhật lên công thông tin theo quy định, trường hợp kết quả thể hiện chất lượng không đảm bảo thì DN phải tiến hành thu hồi sản phẩm và phát cảnh báo công khai thu hồi trên ứng dụng truy xuất.</p>	<p><b>Tiếp thu.</b></p>

CHÍNH SÁCH HOẶC NHÓM VẤN ĐỀ ĐIỀU KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	TIẾP THU GIẢI TRÌNH
<p><b>Điều 5. Định danh sản phẩm; Điều 7. Cập nhật thông tin</b></p>	<p>Hiệp hội Bia - Rượu - Nước giải khát Việt Nam (VB số 91/CV-VBA ngày 13/11/2025)</p>	<p>Kiến nghị; Hợp lý hóa quy định về kiểm nghiệm và định nghĩa lô Đối với các nhóm sản phẩm vòng đời ngắn như đồ uống, việc cấp mã định danh cho từng đơn vị sản phẩm riêng lẻ là không cần thiết và tạo gánh nặng chi phí lớn cho DN. Các quy định về kiểm nghiệm theo lô hoặc từng loại sản phẩm (ví dụ: COA) cần được điều chỉnh để phản ánh thực tiễn sản xuất và quản lý chất lượng theo chuỗi.</p> <p>Do đó, đề nghị Bộ Công Thương xem xét mở rộng phạm vi từ áp dụng mã UID cho từng đơn vị sản phẩm sang áp dụng mã “theo lô” hoặc “theo loại sản phẩm”, cho phép DN định danh theo nhóm sản phẩm đồng nhất thay vì từng đơn vị, miễn là vẫn bảo đảm truy xuất được nguồn gốc khi cần thiết. Cách làm này phù hợp với đặc thù sản xuất hàng tiêu dùng nhanh, tiết kiệm chi phí và vẫn phù hợp với nguyên tắc truy xuất “một bước trước – một bước sau.”</p>	<p><b>Tiếp thu.</b></p>
<p><b>Điều 6. Vật mang dữ liệu</b></p>	<p>Anh Trần Anh Thụy (Tổng Giám đốc, Công ty Cổ phần Rượu Phú Lễ)</p>	<p><b>Góp ý 2: Vật mang tin:</b> Yêu cầu sử dụng vật mang tin hiện đại (chip điện tử, mã QR cá nhân hóa/QR động) cho <i>từng sản phẩm</i> (từng chai) sẽ gây tốn kém cho cơ sở nhỏ. Đề xuất: Cho phép sử dụng vật mang tin đơn giản, ví dụ <i>QR code chung (QR tĩnh) cho từng lô sản xuất</i> thay vì trên từng chai. Đồng thời cho phép in mã QR trên bao bì hoặc nhãn giấy thông thường, không bắt buộc vật liệu đặc biệt.</p>	<p><b>Tiếp thu.</b></p>

CHÍNH SÁCH HOẶC NHÓM VẤN ĐỀ ĐIỀU KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	TIẾP THU GIẢI TRÌNH
Điều 6. Vật mang dữ liệu	Chị Phạm Thị Thu Huyền (Phó phòng RD, Công ty Cổ phần Acecook Việt Nam)	<b>Góp ý 3: Vật mang tin:</b> Đề nghị xem xét lại yêu cầu in “QR code động” trên <i>từng vật phẩm</i> . Công ty Acecook có hệ thống TXNG nội bộ rất tốt, truy xuất được cả nhà cung cấp, nhưng: Với ngành mì ăn liền, một ngày sản xuất <i>mấy triệu gói</i> , việc áp dụng QR động cho từng gói sẽ <i>rất lãng phí</i> và gây khó khăn cho doanh nghiệp. Đề xuất có phương án khác, ví dụ áp dụng <i>theo lô</i> .	Nghiên cứu tiếp thu tại dự thảo
Điều 6. Vật mang dữ liệu	Chị Nguyễn Thùy Linh (Phó Chánh Văn phòng, Hội Bảo vệ Quyền lợi Người tiêu dùng Việt Nam)	<b>Góp ý 2: Hiệu quả chống hàng giả:</b> Mục đích của mã định danh là giảm hàng gian, hàng giả. Hỏi: Liệu khi đưa ra mã định danh này, nó <i>có bị sao chép hay không</i> ? Liệu mục tiêu chống hàng giả có thực sự đạt được không hay việc này chỉ giải quyết được qua <i>công tác hậu kiểm</i> của cơ quan quản lý?	Nghiên cứu tiếp thu tại dự thảo
Điều 6. Vật mang dữ liệu	Chị Ngân (Công ty Cổ phần Mondelez Kinh Đô Việt Nam)	<b>Góp ý 3: Vật mang tin:</b> Việc quy định vật mang tin (QR động, chip) trên <i>từng sản phẩm</i> là rất chi tiết. Hỏi: Quy định này (Điều 6) áp dụng cho <i>cả</i> hàng sản xuất trong nước, hàng nhập khẩu và hàng xuất khẩu như nhau phải không?	Không tiếp thu
Điều 6. Vật mang dữ liệu (khoản 2)	Ông Dương Văn Minh (Bia Sài Gòn - Sabeco)	Điều 6.2 chỉ liệt kê QR code động, chip RFID, NFC. Vậy “Barcode” (mã vạch) truyền thống (EAN-13) có được chấp nhận không? Hiện các siêu thị (WinCommerce) vẫn đang dùng barcode. Đề nghị làm rõ trong Thông tư.	Tiếp thu

CHÍNH SÁCH HOẶC NHÓM VẤN ĐỀ ĐIỀU KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	TIẾP THU GIẢI TRÌNH
<b>Điều 6. Vật mang dữ liệu</b>	Bộ Nông nghiệp và Môi trường (Cục Chất lượng, Chế biến và Phát triển thị trường) (Văn bản số: 1751 /CCPT-CL)	Đề nghị xem xét viện dẫn rõ phù hợp theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 13274:2020; TCVN 13275:2020 do Bộ Khoa học và Công nghệ công bố.	<b>Tiếp thu</b>
<b>Điều 6. Vật mang dữ liệu</b>	Sở Công Thương tỉnh An Giang (Số: 1439 /SCT-QLTM)	Theo Nghị định số 13/2022/NĐ-CP ngày 21/01/2021, Bộ Khoa học và Công nghệ được giao giúp Chính phủ quản lý nhà nước về hoạt động truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa và việc sử dụng mã truy vết sản phẩm, mã truy vết địa điểm và vật mang dữ liệu phải đảm bảo kết nối, chia sẻ dữ liệu. Do đó, các mã truy vết và vật mang dữ liệu trong dự thảo thông tư cần phù hợp với yêu cầu tại Thông tư 02/2024/TT-BKHHCN ngày 28/03/2024 của Bộ Khoa học và Công nghệ Quy định về quản lý truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa	<b>Tiếp thu</b>
<b>Điều 6. Vật mang dữ liệu</b>	Sở Công Thương tỉnh An Giang (Số: 1439 /SCT-QLTM)	Chỉnh sửa, bổ sung khoản 2 Điều 6: Vật mang dữ liệu chứa mã truy xuất nguồn gốc thực phẩm bảo đảm phù hợp theo Tiêu chuẩn Quốc gia TCVN 13275:2020 Truy xuất nguồn gốc - Định dạng vật mang dữ liệu do Bộ Khoa học và Công nghệ công bố và phù hợp với hệ thống truy xuất nguồn gốc thực phẩm của Bộ Công Thương.	<b>Tiếp thu</b>

<b>CHÍNH SÁCH HOẶC NHÓM VẤN ĐỀ ĐIỀU KHOẢN</b>	<b>CHỦ THỂ GÓP Ý</b>	<b>NỘI DUNG GÓP Ý</b>	<b>TIẾP THU GIẢI TRÌNH</b>
<b>Điều 6. Vật mang dữ liệu</b>	Công ty CP thực phẩm Lâm Đồng (VB số 219/CV-CPTPLĐ ngày 16/10/2025)	<p>khoản 3 Điều 4 và Điều 6: Bắt buộc gắn mã TXNG trước khi lưu thông và sử dụng QR code động,.. -&gt; Sẽ phát sinh chi phí đầu tư ban đầu rất cao: Doanh nghiệp phải đầu tư vào máy in chuyên dụng, chip/nhãn dán công nghệ cao (đặc biệt là RFID/NFC), và phần mềm quản lý kho, dây chuyền đóng gói cần điều chỉnh để tích hợp việc in/dán mã tự động.</p> <p>Đề xuất:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cho phép các Cơ sở kinh doanh thực phẩm quy mô vừa và nhỏ (theo Điều 20.2.c) được sử dụng Mã vạch tuyến tính (Barcode) hoặc QR code tĩnh cho đến khi có chính sách hỗ trợ vốn rõ ràng.</li> <li>- Chỉ nên khuyến khích áp dụng công nghệ tiên tiến, thay vì bắt buộc ngay lập tức.</li> </ul>	<b>Tiếp thu</b>

CHÍNH SÁCH HOẶC NHÓM VẤN ĐỀ ĐIỀU KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	TIẾP THU GIẢI TRÌNH
<p><b>Điều 6. Vật mang dữ liệu</b></p>	<p>Hiệp hội Bia- Rượu- Nước giải khát Việt Nam (91/CV-VBA ngày 13/11/2025)</p>	<p>Các quốc gia châu Á – Thái Bình Dương:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Singapore, Nhật Bản, Đài Loan, Hàn Quốc: Pháp luật các nước này chỉ hiển thị /hoặc khuyến nghị hiển thị số lô và hồ sơ truy xuất nội bộ mà không bắt buộc QR động/chip/tem số cấp đơn vị cho bia.</li> <li>- Úc/New Zealand (FSANZ 1.2.2): Nghĩa vụ duy nhất là ghi nhận dạng lô để phục vụ thu hồi, không có yêu cầu về công nghệ tin tập trung hay QR code động.</li> <li>- Trung Quốc, Ấn Độ: Pháp luật hai nước này yêu cầu thiết lập hệ thống truy xuất nội bộ. Với Trung Quốc, pháp luật nước này tập trung vào việc truy xuất hàng hóa nhập khẩu. Tuy nhiên, đồ uống như bia, rượu, nước giải khát không nằm trong nhóm hàng phải có mã QR động.</li> </ul> <p>Như vậy, thông lệ của các nước trên thế giới đã chủ động miễn trừ bia khỏi quy định về TXNG. Dự thảo đang đề xuất một mô hình TXNG có mức độ phức tạp, chi phí và yêu cầu công nghệ (QR động/chip RFID/chip NFC) vượt xa tất cả các thị trường tham chiếu đối với các sản phẩm đồ uống vốn có rủi ro thấp.</p>	<p><b>Tiếp thu</b></p>

CHÍNH SÁCH HOẶC NHÓM VẤN ĐỀ ĐIỀU KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	TIẾP THU GIẢI TRÌNH
<b>Điều 6. Vật mang dữ liệu</b>	Hiệp hội Bia - Rượu - Nước giải khát Việt Nam (VB số 91/CV-VBA ngày 13/11/2025)	<p>Hiệp hội đánh giá tác động chi phí tuân thủ</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Tăng chi phí cho DN, phá vỡ vận hành và tự động hóa</li> </ul> <p>Việc áp dụng QR code động, RFID hoặc NFC cho từng đơn vị sản phẩm sẽ tạo ra một gánh nặng chi phí tuân thủ không lồ, phá vỡ các quy trình vận hành tự động hóa hiện tại của ngành đồ uống.</p> <p>Ngành đồ uống vận hành các dây chuyền chiết rót/đóng lon tốc độ cực cao. Việc tích hợp công nghệ in/gắn/xác thực mã QR động hoặc chip RFID, NFC cho từng đơn vị sản phẩm đòi hỏi chi phí đầu tư rất lớn và chắc chắn làm giảm năng suất, phá vỡ các quy trình tự động hóa hiện có. Việc áp đặt các công nghệ cụ thể này (thay vì cho phép các chuẩn quốc tế như GS1 với QR code tĩnh) tạo ra gánh nặng chi phí không lồ, làm giảm hiệu quả đóng góp vào GDP cho nền kinh tế, giảm khả năng tái đầu tư, phục hồi và duy trì việc làm.</p>	<b>Tiếp thu</b>
<b>Điều 6. Vật mang dữ liệu</b>	Công ty Ajinomoto Việt Nam (VB số 31139-eDOC-QA-2025)	<p>Quy định yêu cầu vật mang dữ liệu phải được in, dán hoặc gắn trực tiếp trên từng sản phẩm, bao bì thương phẩm có thể tăng chi phí đầu tư ban đầu (thiết bị in, dán nhãn tự động hoặc máy in mã QR chuyên dụng ...), chi phí vận hành định kỳ ... để thực hiện cho DN. Ngoài ra dự thảo chưa có hướng dẫn chi tiết cách thức để DN dễ dàng áp dụng -&gt; Cung cấp hướng dẫn kỹ thuật chi tiết về yêu cầu định dạng, dung lượng, vị trí in/dán mã và tiêu chuẩn nhận dạng đối với QR code động RFID, NFC để đảm bảo tính thống nhất và tránh phát sinh đầu tư không cần thiết</p>	<b>Tiếp thu</b>

<b>CHÍNH SÁCH HOẶC NHÓM VẤN ĐỀ ĐIỀU KHOẢN</b>	<b>CHỦ THỂ GÓP Ý</b>	<b>NỘI DUNG GÓP Ý</b>	<b>TIẾP THU GIẢI TRÌNH</b>
<b>Điều 6. Vật mang dữ liệu; Điều 20. Lộ trình áp dụng</b>	Công ty Ajinomoto Việt Nam (VB số 31139-eDOC-QA-2025)	<p>Để thực hiện việc tạo và gắn vật mang dữ liệu điện tử (như mã QR, thẻ RFID, hoặc NFC) lên sản phẩm theo yêu cầu của Thông tư, DN cần có khoảng thời gian thích hợp để tiến hành nghiên cứu, thử nghiệm bao gồm lắp đặt, hiệu chỉnh thiết bị, huấn luyện nhân sự vận hành... trước khi áp dụng chính thức, nhằm bảo đảm hệ thống vận hành ổn định và không phát sinh sự cố trong sản xuất thực tế.</p> <p>-&gt; Xem xét điều chỉnh thời gian hiệu lực và lộ trình áp dụng phù hợp trong kế hoạch triển khai, nhằm tạo điều kiện cho DN có đủ thời gian thiết lập hạ tầng, lắp đặt thiết bị và kiểm chứng hệ thống đảm bảo vận hành hiệu quả và ổn định.</p>	<b>Tiếp thu</b>
<b>Điều 6. Vật mang dữ liệu</b>	Công ty Cổ phần Thương mại Tổng hợp Wincommerce (VB ngày 28/10/2025)	<p>Đề nghị có hướng dẫn cụ thể đối với nội dung chưa rõ ràng trong Dự Thảo Thông Tư:</p> <p>Đề nghị có hướng dẫn không áp dụng gắn vật mang dữ liệu chứa mã TXNG lên hàng hóa bao gói đơn giản và hàng hóa không có bao bì thương phẩm vì rất khó thực thi điều khoản này trên thực tế.</p>	<b>Tiếp thu</b>
<b>Điều 6. Vật mang dữ liệu</b>	Công ty Cổ phần Thương mại Tổng hợp Wincommerce (VB ngày 28/10/2025)	<p>Để tạo điều kiện cho vận hành và tránh làm phát sinh chi phí cho cơ sở sản xuất, nhập khẩu, phân phối thực phẩm khi thực hiện gắn vật mang dữ liệu chứa mã TXNG lên thực phẩm, đề nghị có hướng dẫn mã truy xuất là duy nhất và vật mang mã truy xuất sẽ chỉ cần in ấn, gia công 1 lần cho lô sản phẩm trong suốt quá trình từ giai đoạn sản xuất đến khi bán cho người tiêu dùng.</p>	<b>Tiếp thu</b>

CHÍNH SÁCH HOẶC NHÓM VẤN ĐỀ ĐIỀU KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	TIẾP THU GIẢI TRÌNH
<b>Điều 6. Vật mang dữ liệu</b>	Hiệp hội Bia - Rượu - Nước giải khát Việt Nam (VB số 91/CV-VBA ngày 13/11/2025)	Kiến nghị: Bãi bỏ yêu cầu công nghệ cụ thể và thúc đẩy tính linh hoạt, tương thích quốc tế (Điều 6) Chúng tôi đề xuất bãi bỏ yêu cầu bắt buộc áp dụng "QR code động/RFID/NFC". Thay vào đó, cho phép DN linh hoạt lựa chọn công nghệ phù hợp với điều kiện vận hành, miễn là đảm bảo khả năng truy xuất, và công nhận các chuẩn quốc tế đã được áp dụng rộng rãi (như QR code tĩnh, mã vạch theo chuẩn GS1, ISO 22005).	<b>Tiếp thu</b>
<b>Điều 7. Cập nhật thông tin (khoản 2)</b>	Chị Trần Thị Thanh Vân (QC Manager, Công ty TNHH Việt Nam Nisshin Technomic)	Hỏi về tính khả thi của việc cập nhật thông tin (tờ khai điện tử, hóa đơn điện tử) theo từng sự kiện bán hàng. Ví dụ: Một lô hàng sản xuất 1000 túi sản phẩm. Bán cho khách hàng A 500 túi, doanh nghiệp phải cập nhật lên hệ thống. Sau đó bán cho khách hàng B 20 túi, lại phải cập nhật. Bán cho khách hàng C 10 túi, cũng phải cập nhật. Việc này có đúng không và có khả thi không?	<b>Tiếp thu</b>
<b>Điều 7. Cập nhật thông tin (khoản 3)</b>	Anh Trần Anh Thụy (Tổng Giám đốc, Công ty Cổ phần Rượu Phú Lễ)	<b>Góp ý 3: Nhà cung cấp:</b> Yêu cầu tất cả nhà cung cấp nguyên liệu (đặc biệt là hộ nông dân) phải tham gia hệ thống TXNG điện tử là rất khó khăn. Đề xuất: <i>Miễn yêu cầu TXNG</i> đối với nhà cung cấp nhỏ lẻ, hộ gia đình nếu họ có cam kết nguồn gốc rõ ràng. Cho phép doanh nghiệp (Rượu Phú Lễ) <i>tự ghi nhận thông tin</i> nhà cung cấp thay vì yêu cầu hộ nông dân phải tham gia hệ thống điện tử.	<b>Tiếp thu</b>

CHÍNH SÁCH HOẶC NHÓM VẤN ĐỀ ĐIỀU KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	TIẾP THU GIẢI TRÌNH
<b>Điều 7. Cập nhật thông tin (khoản 4)</b>	Anh Trần Anh Thụy (Tổng Giám đốc, Công ty Cổ phần Rượu Phú Lễ)	<b>Góp ý 4: Kiểm nghiệm theo lô:</b> Yêu cầu kiểm nghiệm <i>từng lô/mẻ</i> sản xuất (áp dụng cho lô >1000 sản phẩm theo khoản 4 Điều 7) gây chi phí rất lớn, đặc biệt với sản xuất truyền thống có quy trình ổn định. Đề xuất: Cho phép <i>kiểm nghiệm định kỳ (theo quý hoặc 6 tháng)</i> nếu quy trình sản xuất không thay đổi. Cho phép áp dụng kết quả kiểm nghiệm chung cho nhiều lô nhỏ nếu cùng nguyên liệu và quy trình.	<b>Tiếp thu</b>
<b>Điều 7. Cập nhật thông tin (điểm h khoản 2)</b>	Chị Hương (Công ty Dầu thực vật Dahala)	<b>Góp ý 1: Thời hạn sử dụng:</b> Dự thảo yêu cầu DN cập nhật Hạn sử dụng (HSD) lên hệ thống. Hỏi: DN <i>tự xác định HSD</i> và tự chịu trách nhiệm, hay <i>cần chứng nhận của tổ chức nào</i> về HSD? Nếu để DN tự ghi, lo ngại họ sẽ “ghi tăng thời gian sử dụng lên”.	<b>Không tiếp thu</b>
<b>Điều 7. Cập nhật thông tin</b>	Chị Hương (Công ty Dầu thực vật Dahala)	<b>Góp ý 2: Truy xuất bán thành phẩm:</b> Công ty nhập dầu thô (bán thành phẩm) về gia công. Ví dụ: Dầu thô (Sản phẩm A) có HSD 24 tháng. Công ty dùng làm nguyên liệu, gia công ra Sản phẩm B (thành phẩm) có HSD 36 tháng. Hỏi: Khi TXNG, hệ thống sẽ truy xuất theo HSD 36 tháng của sản phẩm B hay bắt buộc truy ngược lại HSD 24 tháng của nguyên liệu A?	<b>Không tiếp thu</b>

CHÍNH SÁCH HOẶC NHÓM VẤN ĐỀ ĐIỀU KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	TIẾP THU GIẢI TRÌNH
Điều 7. Cập nhật thông tin (khoản 4)	Ông Nguyễn Đại Ngọc (Sở An toàn thực phẩm TP. Hồ Chí Minh)	<b>Góp ý 1: Tính khả thi (Kiểm nghiệm theo lô):</b> ( <i>Ứng hộ mạnh góp ý của Rượu Phú Lễ</i> ). Quy định yêu cầu kiểm nghiệm <i>từng lô</i> (ví dụ Acecook mấy triệu gói/ngày hoặc DN 1000 sản phẩm/lô) là <i>hoàn toàn không khả thi</i> . Việc này đi ngược lại chủ trương của Chính phủ là “hạn chế tất cả những thủ tục, những cái mang tính chất rào cản”. Doanh nghiệp phải tự chịu trách nhiệm về chất lượng khi đưa hàng hóa ra thị trường; nếu họ biết không đạt mà dám đưa ra thì họ chịu trách nhiệm, không cần đợi phiếu kiểm nghiệm. Quy định này sẽ làm <i>tốn rất nhiều chi phí</i> (DN 5 lô/ngày phải có 5 phiếu), DN nhỏ sẽ không làm nổi. Đề nghị <i>BỎ</i> quy định này.	Tiếp thu
Điều 7. Cập nhật thông tin (khoản 3)	Ông Nguyễn Đại Ngọc (Sở An toàn thực phẩm TP. Hồ Chí Minh)	<b>Góp ý 8: Phạm vi Nhà cung cấp</b> ( <i>Tương tự Rượu Phú Lễ</i> ). Đồng ý với ý kiến của Rượu Phú Lễ. Việc “bắt luôn cái ông bán hàng mà tham gia vào cái truy xuất này thì nó sẽ rất là khó”. Kinh nghiệm TP.HCM (truy xuất thịt heo): Chỉ cần yêu cầu <i>nhà sản xuất (người mua)</i> “khai thêm cái dữ liệu vào đây thôi” (thông tin nhà cung cấp) đã là thành công rồi.	Tiếp thu
Điều 7. Cập nhật thông tin	Ông Trịnh Võ Cường (Tổng Thư ký, Hội Lương thực Thực phẩm TP. Hồ Chí Minh)	<b>Góp ý 4: Tính khả thi (Cập nhật dữ liệu):</b> Yêu cầu DN (90% là doanh nghiệp vừa, nhỏ và siêu nhỏ) phải “cập nhật định kỳ toàn bộ dữ liệu truy xuất” lên Cổng của Bộ là <i>rất khó khả thi</i> . Thông lệ quốc tế (Codex, GS1, ISO) <i>không yêu cầu</i> DN phải báo cáo dữ liệu TXNG thường xuyên cho cơ quan nhà nước. Họ chỉ <i>lưu trữ thông tin nội bộ</i> và cung cấp khi có yêu cầu <i>hậu kiểm</i> . Quy định này sẽ làm tăng chi phí (ước tính 3-7%), đầu tư phần mềm, nhân sự....	Tiếp thu

CHÍNH SÁCH HOẶC NHÓM VẤN ĐỀ ĐIỀU KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	TIẾP THU GIẢI TRÌNH
Điều 7. Cập nhật thông tin (khoản 3)	Ông Trịnh Võ Cường (Tổng Thư ký, Hội Lương thực Thực phẩm TP. Hồ Chí Minh)	<b>Góp ý 6: Nhà cung cấp</b> ( <i>trương tự Rượu Phú Lễ</i> ): Việc yêu cầu TXNG đối với nguồn nguyên liệu (từ nông dân) là khó khả thi, vì ngành trồng trọt, chăn nuôi chưa chuyển đổi số.	Tiếp thu
Điều 7. Cập nhật thông tin (khoản 4)	Chị Trần Thị Tin (Trưởng phòng QA, Công ty Ajinomoto Việt Nam)	<b>Góp ý 3: Tính khả thi (Kiểm nghiệm theo lô)</b> ( <i>ủng hộ mạnh góp ý của Sở ATTP TP. HCM</i> ): Quy định kiểm nghiệm từng lô (>1000 sản phẩm) là hoàn toàn không khả thi. Thực tế: DN sản xuất hôm nay, ngày mai hàng ra thị trường. Có DN sản xuất sáng, chiều hàng đã ở cửa hàng. Nếu phải giữ lại để kiểm nghiệm (nhau nhất 1 tuần, bình thường 2 tuần) thì: (1) DN phải <i>tăng thêm năm cái kho nữa</i> ; (2) Sản phẩm có HSD ngắn (ví dụ: sữa chua), nếu giữ 1-2 tuần thì sẽ ảnh hưởng nghiêm trọng đến hoạt động bán hàng.	Tiếp thu
Điều 7. Cập nhật thông tin (điểm đ khoản 3; khoản 4)	Chị Trần Thị Hồng Ánh (Trưởng phòng KTSX, Công ty Cổ phần Rượu Bình Tây)	<b>Góp ý 2: Công nhận kết quả kiểm nghiệm</b> : Dự thảo yêu cầu DN cung cấp kết quả kiểm nghiệm nguyên liệu (Điều 7.3) và thành phẩm (Điều 7.4). Hỏi: DN có được sử dụng <i>kết quả kiểm nghiệm của nhà cung cấp</i> không? (Thay vì DN phải tự kiểm nghiệm lại).	Tiếp thu

CHÍNH SÁCH HOẶC NHÓM VẤN ĐỀ ĐIỀU KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	TIẾP THU GIẢI TRÌNH
Điều 7. Cập nhật thông tin (khoản 4)	Chị Trần Thị Hồng Ánh (Trưởng phòng KTSX, Công ty Cổ phần Rượu Bình Tây)	<b>Góp ý 3: Công nhận phòng lab nội bộ:</b> Hỏi: Nếu DN có đủ điều kiện cơ sở vật chất (ví dụ: Rượu Bình Tây có máy sắc ký khí) để tự kiểm nghiệm, DN có được <i>sử dụng kết quả kiểm nghiệm nội bộ</i> để chứng nhận sản phẩm đạt chất lượng (thay vì gửi trung tâm bên ngoài) không?	Tiếp thu
Điều 7. Cập nhật thông tin (khoản 4)	Đại biểu (không nêu tên)	<b>Góp ý về Kiểm nghiệm theo lô:</b> Hỏi: Việc kiểm nghiệm theo lô (Điều 7.4) là 1000 sản phẩm/lô thì phải đi xét nghiệm. Vậy nếu một ngày sản xuất nhiều lô thì có phải mỗi lô đều đi xét nghiệm không?	Tiếp thu
Điều 7. Cập nhật thông tin	Đại biểu (không nêu tên)	<b>Góp ý về Tính thời gian thực:</b> Hỏi: Sản phẩm sản xuất ra là phải cập nhật lên hệ thống <i>ngay lập tức</i> , hay là sau bao nhiêu ngày vẫn cập nhật được?	Tiếp thu
Điều 7. Cập nhật thông tin (khoản 4)	Ông Lê Lưu (FrieslandCampina Việt Nam)	Khoản 4 Điều 7 yêu cầu nhà kinh doanh cung cấp giấy kiểm nghiệm nguyên liệu và thành phẩm của từng lô. Điều này là không khả thi với <i>nhà nhập khẩu</i> . Họ không thể yêu cầu nhà sản xuất nước ngoài cung cấp kết quả kiểm nghiệm nguyên liệu đầu vào của họ.	Tiếp thu
Điều 7. Cập nhật thông tin	Bộ Khoa học và Công nghệ (VB số: 6298 /BKHCN-TĐC)	Tại Điều 7, đề nghị xem xét, bổ sung các trường dữ liệu và thông tin truy xuất sản phẩm, hàng hóa phù hợp yêu cầu tại Thông tư số 02/2024/TT-BKHCN ngày 28/03/2024	Tiếp thu

CHÍNH SÁCH HOẶC NHÓM VẤN ĐỀ ĐIỀU KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	TIẾP THU GIẢI TRÌNH
<b>Điều 7. Cập nhật thông tin</b>	Vụ Pháp chế - Bộ Công Thương (VB số 3078/PCTMTN ngày 28/10/2025 )	Dự thảo quy định về cập nhật thông tin đưa ra yêu cầu cơ sở kinh doanh thực phẩm chịu trách nhiệm “ <i>thường xuyên cập nhật</i> ”. Quy định này khá chung chung, không có thời hạn cụ thể về việc cập nhật thông tin nên sẽ gây khó khăn trong việc thực hiện, đánh giá hoặc kiểm soát. Đề nghị nghiên cứu quy định rõ thời hạn cập nhật thông tin khi có sự thay đổi	<b>Tiếp thu</b>
<b>Điều 7. Cập nhật thông tin</b>	Sở Công Thương TP Hà Nội (VB số 6191/SCT-BVQLNTD)	TXNG thực phẩm là việc truy tìm quá trình hình thành và lưu thông thực phẩm trong từng công đoạn nhập khẩu, sản xuất, chế biến, lưu trữ, bảo quản, vận chuyển, xuất khẩu, phân phối và kinh doanh. Trong thực tế, một sản phẩm khi lưu thông trên thị trường có thể được chuyển quyền sở hữu qua nhiều cơ sở kinh doanh trước khi đến tay người tiêu dùng. Tại Điều 7 dự thảo Thông tư đã có quy định về việc cập nhật thông tin sản phẩm liên quan đến sự kiện TXNG thực phẩm trên Cổng thông tin truy xuất, tuy nhiên chưa phân rõ trách nhiệm của việc cập nhật thông tin truy xuất đối với từng chủ thể tham gia vào quá trình lưu thông của sản phẩm. Để đảm bảo truy xuất đầy đủ quá trình hình thành, lưu thông của sản phẩm, đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu, bổ sung trách nhiệm của các bên khi tham gia vào quá trình lưu thông thực phẩm trên thị trường	<b>Tiếp thu</b>

<b>CHÍNH SÁCH HOẶC NHÓM VẤN ĐỀ ĐIỀU KHOẢN</b>	<b>CHỦ THỂ GÓP Ý</b>	<b>NỘI DUNG GÓP Ý</b>	<b>TIẾP THU GIẢI TRÌNH</b>
<b>Điều 7. Cập nhật thông tin</b>	Sở Công Thương tỉnh An Giang (Số: 1439 /SCT-QLTM)	Xem xét các yêu cầu về các trường dữ liệu tại Điều 7 “Cập nhật thông tin truy xuất nguồn gốc thực phẩm”. Các trường dữ liệu và thông tin truy xuất phải phù hợp yêu cầu tại Thông tư 02/2024/TT-BKHHCN (Cụ thể: Chính sửa, bổ sung khoản 2 Điều 7: “Tờ khai điện tử/Hóa đơn điện tử và các giấy tờ khác có liên quan (áp dụng đối với sản phẩm hàng hóa nhập khẩu)”; bổ sung nội dung: “Các công đoạn trong sản xuất, kinh doanh (bao gồm tối thiểu thông tin: mã truy vết sản phẩm, mã truy vết địa điểm và thời gian sự kiện truy xuất nguồn gốc của từng công đoạn)”.	<b>Tiếp thu</b>
<b>Điều 7. Cập nhật thông tin</b>	Công ty CP thực phẩm Lâm Đồng (VB số 219/CV-CPTPLĐ ngày 16/10/2025)	Điều 7.3. Thông tin về lô hàng nguyên liệu/bán thành phẩm Thông tin nội bộ: thay vì yêu cầu công bố tên, địa chỉ nhà cung cấp, chỉ yêu cầu cập nhật mã định danh nội bộ (hoặc mã truy vết sản phẩm của nhà cung cấp đã được định danh trên Công thông tin nếu có) để bảo vệ bí mật chuỗi cung ứng. - Cơ quan quản lý: sẽ truy cập thông tin chi tiết qua mã định danh này khi cần thiết (TX sự cố)	<b>Nghiên cứu tiếp thu một phần tại dự thảo</b>

<b>CHÍNH SÁCH HOẶC NHÓM VẤN ĐỀ ĐIỀU KHOẢN</b>	<b>CHỦ THỂ GÓP Ý</b>	<b>NỘI DUNG GÓP Ý</b>	<b>TIẾP THU GIẢI TRÌNH</b>
<b>Điều 7. Cập nhật thông tin</b>	Công ty CP thực phẩm Lâm Đồng (VB số 219/CV-CPTPLĐ ngày 16/10/2025)	Điều 7.4. Yêu cầu cung cấp Giấy chung nhận kết quả kiểm nghiệm nguyên liệu và thành phẩm của từng lô (mẻ) sản xuất với quy mô >1000 đơn vị. Việc kiểm nghiệm mỗi lô trên 1000 sản phẩm là gánh nặng chi phí khổng lồ không cần thiết vì DN đã áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng HACCP, ... Việc yêu cầu cung cấp kết quả kiểm nghiệm theo lô sản xuất là không phù hợp. Chỉ có thể cung cấp một số chỉ tiêu trọng yếu của lô sản phẩm. Lộ bí mật kinh doanh và chuỗi cung ứng nhạy cảm ..... -> Chỉ nên yêu cầu kiểm nghiệm từng lô trong trường hợp có nghi ngờ, sự cố hoặc theo yêu cầu cụ thể của cơ quan quản lý.	<b>Tiếp thu</b>
<b>Điều 7. Cập nhật thông tin</b>	Công ty CP thực phẩm Lâm Đồng (VB số 219/CV-CPTPLĐ ngày 16/10/2025)	Điều 7. Cập nhật thông tin TX theo từng sự kiện (mua bán, lưu kho..) Việc cập nhật mọi sự kiện phát sinh trên công điện tử là vô cùng khó khăn, phát sinh cả một bộ phận để phục vụ việc cập nhật này đồng thời phải có phần mềm hỗ trợ (rất nhiều doanh nghiệp vừa và nhỏ không có điều kiện đầu tư) -> Kiến nghị chỉ yêu cầu cập nhật các sự kiện chính (nhập nguyên liệu-sản xuất-xuất kho). Cho phép tự lưu trữ nội bộ và chỉ cung cấp dữ liệu khi có yêu cầu kiểm tra.	<b>Tiếp thu</b>

CHÍNH SÁCH HOẶC NHÓM VẤN ĐỀ ĐIỀU KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	TIẾP THU GIẢI TRÌNH
<b>Điều 7. Cập nhật thông tin</b>	Công ty TNHH Hải Hà - KOTOBUKI (VB số 185/HKC-KTCN ngày 07/11/2025)	Đề nghị làm rõ mục d, khoản 2 Điều 7: Tờ khai điện tử/hóa đơn điện tử và giấy tờ liên quan bao gồm những giấy tờ gì, khai gì....	<b>Tiếp thu</b>
<b>Điều 7. Cập nhật thông tin</b>	Công ty TNHH Hải Hà - KOTOBUKI (VB số 185/HKC-KTCN ngày 07/11/2025)	Mục i khoản 2 Điều 7: "các tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia..." Đã được khai báo trong Hồ sơ tự công bố sản phẩm và đã được công bố trên cổng thông tin điện tử của cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền tại địa phương nơi doanh nghiệp đó đặt trụ sở hoặc đặt nhà máy sản xuất. -> Đề nghị bỏ mục này trong danh mục truy xuất	<b>Không tiếp thu</b>

CHÍNH SÁCH HOẶC NHÓM VẤN ĐỀ ĐIỀU KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	TIẾP THU GIẢI TRÌNH
<b>Điều 7. Cập nhật thông tin</b>	Công ty TNHH Hải Hà - KOTOBUKI (VB số 185/HKC-KTCN ngày 07/11/2025)	Khoản 4 Điều 7 yêu cầu cung cấp Giấy chứng nhận/kết quả kiểm nghiệm nguyên liệu và thành phẩm của từng lô với quy mô >1000 đơn vị sản phẩm là chưa phù hợp và thống nhất với Nghị định 15/2018/NĐ-CP, vì để giảm thiểu thủ tục hành chính và chi phí cho doanh nghiệp, trong Nghị định 15/2018/NĐ-CP không bắt buộc kiểm nghiệm định kỳ, chỉ phải kiểm nghiệm 01 lần trước khi doanh nghiệp nộp hồ sơ tự công bố sản phẩm. Đề nghị xem xét điều chỉnh quy định cung cấp kết quả kiểm nghiệm đối với những mặt hàng có mức độ rủi ro, mất an toàn vệ sinh thực phẩm cao và quy mô sản xuất lớn 100.000 sản phẩm/lô (mẻ) để phù hợp với điều kiện của doanh nghiệp vừa và nhỏ tạo điều kiện tiết kiệm chi phí, giảm giá thành sản phẩm để cạnh tranh với sản phẩm ngoại nhập.	<b>Tiếp thu</b>
<b>Điều 7. Cập nhật thông tin</b>	Sở Công Thương tỉnh An Giang (Số: 1439 /SCT-QLTM)	Ngoài ra, đề nghị rà soát thống nhất các thông tin truy xuất nguồn gốc với Thông tư 02/2024/TT-BKHCN	<b>Tiếp thu</b>
<b>Điều 7. Cập nhật thông tin</b>	Công ty TNHH Hải Hà - KOTOBUKI (VB số 185/HKC-KTCN ngày 07/11/2025)	Với những sản phẩm thực phẩm đóng gói sẵn nhưng được cung cấp sử dụng trong ngày, việc áp dụng thực hiện kiểm nghiệm thành phẩm là khó khả thi (vì test nhanh thì kết quả chỉ có được sau ít nhất 24 giờ) Kiến nghị: nên cụ thể hóa các đối tượng TXNG theo mức độ rủi ro để việc thực hiện được khả thi.	<b>Tiếp thu</b>

<b>CHÍNH SÁCH HOẶC NHÓM VẤN ĐỀ ĐIỀU KHOẢN</b>	<b>CHỦ THỂ GÓP Ý</b>	<b>NỘI DUNG GÓP Ý</b>	<b>TIẾP THU GIẢI TRÌNH</b>
<b>Điều 7. Cập nhật thông tin</b>	Hiệp hội Bia - Rượu - Nước giải khát Việt Nam (VB số 91/CV-VBA ngày 13/11/2025)	<p>- Điều 7 (Báo cáo sự kiện): Yêu cầu cập nhật tất cả các sự kiện truy xuất (nguyên liệu, bao bì, giá mua, phân phối...). Đây là các thông tin nhạy cảm trong việc cung cấp trực tuyến, dẫn đến việc đây có thể không còn là "truy xuất" theo định nghĩa của Luật, và không phù hợp với ngành hàng tiêu dùng nhanh, đặc biệt là với SMEs.</p> <p>- Trùng lặp thông tin: Chúng tôi kiến nghị cần rà soát và loại bỏ các trường thông tin trùng lặp trong quy trình định danh sản phẩm và ghi nhận sự kiện truy xuất. Ví dụ, nếu đã yêu cầu DN nhập dữ liệu về hồ sơ công bố hoặc tự công bố sản phẩm thì không cần yêu cầu DN phải bổ sung các trường thông tin vốn đã có trong hồ sơ công bố hoặc tự công bố sản phẩm nữa.</p>	<b>Tiếp thu</b>
<b>Điều 7. Cập nhật thông tin; Điều 13. Hệ thống truy xuất nguồn gốc thực phẩm</b>	Hiệp hội Bia - Rượu - Nước giải khát Việt Nam (VB số 91/CV-VBA ngày 13/11/2025)	<p>- Nguy cơ tiết lộ bí mật kinh doanh: Thông tin truy xuất nên được phân cấp theo mục đích sử dụng, theo đó chỉ những dữ liệu cần thiết mới hiển thị công khai cho người tiêu dùng (ví dụ: mã lô hàng, hạn sử dụng, v.v.), còn các thông tin chi tiết có thể dẫn đến thông tin về quy trình, nguyên liệu, hoặc nhà phân phối chỉ nên cung cấp cho cơ quan quản lý khi có yêu cầu thanh tra. Cách tiếp cận này vừa bảo đảm minh bạch, vừa hạn chế rủi ro tiết lộ bí mật, dữ liệu kinh doanh của DN.</p>	<b>Tiếp thu</b>

<b>CHÍNH SÁCH HOẶC NHÓM VẤN ĐỀ ĐIỀU KHOẢN</b>	<b>CHỦ THỂ GÓP Ý</b>	<b>NỘI DUNG GÓP Ý</b>	<b>TIẾP THU GIẢI TRÌNH</b>
<b>Điều 7. Cập nhật thông tin</b>	Công ty Ajinomoto Việt Nam (VB số 31139-eDOC-QA-2025)	Điều 7 Dự thảo chưa có hướng dẫn rõ ràng như: Quy định yêu cầu DN phải cập nhật thường xuyên, chi tiết nhiều loại thông tin truy xuất như sản phẩm, lô hàng... làm cho quy trình thực hiện trở nên phức tạp với thực tế vận hành của DN. Việc yêu cầu cập nhật thường xuyên, chi tiết các điểm d, đ, e, g là không khả thi, không phù hợp với thực tế hoạt động sản xuất - kinh doanh và quá trình trao đổi hàng hóa diễn ra liên tục. Điều này làm gia tăng khối lượng đáng kể công việc của DN -> Xem xét loại bỏ hoặc giảm lược yêu cầu tại Điều 7, chỉ yêu cầu DN cập nhật thông tin cơ bản thay vì toàn bộ chi tiết như quy định	<b>Tiếp thu</b>
<b>Điều 7. Cập nhật thông tin</b>	Công ty Ajinomoto Việt Nam (VB số 31139-eDOC-QA-2025)	Chưa có hướng dẫn rõ về phạm vi và cách thức thực hiện, cập nhật theo lô, mẻ hay từng lần giao hàng cũng như tần suất cập nhật (ngày, tháng, sự kiện...). Thiếu hướng dẫn về quy trình thao tác trên hệ thống (Công thông tin truy xuất) hiện chưa có mô tả cá bước, biểu mẫu điện tử cụ thể, hoặc hình minh họa cho DN để hình dung.	<b>Tiếp thu</b>

CHÍNH SÁCH HOẶC NHÓM VẤN ĐỀ ĐIỀU KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	TIẾP THU GIẢI TRÌNH
<p><b>Điều 7. Cập nhật thông tin</b></p>	<p>Công ty Ajinomoto Việt Nam (VB số 31139-eDOC-QA-2025)</p>	<p>Nếu mỗi sự kiện truy xuất (sản xuất- đóng gói-vận chuyển-phân phối) đều yêu cầu cập nhật thủ công cho từng bước sản xuất, dễ gây lỗi dữ liệu, trùng lặp và tăng đáng kể khối lượng công việc hành chính. Hệ thống quản lý dữ liệu sẽ phức tạp, khó vận hành và kiểm soát tính toàn vẹn dữ liệu.</p> <p>-&gt; Hệ thống truy xuất cần có chức năng tự đồng bộ các thông tin có sẵn (như hóa đơn điện tử, chứng nhận, phiếu kiểm nghiệm) nhằm giảm thao tác nhập liệu thủ công</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cần làm rõ tần suất và nguyên tắc cập nhật thông tin truy xuất (ví dụ: cập nhật theo từng lô, hoặc cập nhật khi có thay đổi đáng kể để DN chủ động bố trí nhân lực và quy trình nội bộ.</li> <li>- Đánh giá chi phí thực hiện và tính khả thi thực tế liên quan đến việc cập nhật và cảnh báo truy xuất.</li> </ul> <p>Ví dụ: với 1 sản phẩm có 200 lô sản xuất/năm, DN sẽ phải cập nhật, quản lý theo dõi hóa đơn, phiếu kiểm nghiệm, dữ liệu truy xuất tương ứng cho từng lô.</p>	<p><b>Tiếp thu</b></p>

<b>CHÍNH SÁCH HOẶC NHÓM VẤN ĐỀ ĐIỀU KHOẢN</b>	<b>CHỦ THỂ GÓP Ý</b>	<b>NỘI DUNG GÓP Ý</b>	<b>TIẾP THU GIẢI TRÌNH</b>
<b>Điều 7. Cập nhật thông tin</b>	<p>Công ty Ajinomoto Việt Nam (VB số 31139-eDOC-QA-2025)</p>	<p>Khoản 4 Điều 7 quy định cung cấp thêm giấy Chứng nhận/kết quả kiểm nghiệm nguyên liệu và thành phẩm của từng lô (mẻ) sản xuất hiện chưa nêu rõ việc chấp nhận giấy chứng nhận/kết quả kiểm nghiệm nội bộ hay từ đơn vị kiểm nghiệm bên ngoài có chứng nhận ISO 17025. Đồng thời, cũng chưa làm rõ liệu các chỉ tiêu kiểm nghiệm có bắt buộc phải đáp ứng đầy đủ như trong hồ sơ công bố sản phẩm hay được phép lựa chọn chỉ tiêu theo đánh giá mỗi nguy thực tế. Trong thực tiễn, phần lớn DN phân tích các chỉ tiêu an toàn, chất lượng của nguyên liệu và thành phẩm dựa trên mỗi nguy đáng kể, thay vì phân tích toàn bộ chỉ tiêu cho mỗi lô. Nếu quy định bắt buộc phải kiểm nghiệm toàn bộ chỉ tiêu theo từng lô (mẻ) sản xuất, DN sẽ phải gia tăng đáng kể khối lượng công việc và chi phí vận hành.</p> <p>Bên cạnh đó, yêu cầu kết quả kiểm nghiệm từ trung tâm bên ngoài có chứng nhận ISO 17025 có thể dẫn đến quá tải cho các phòng thử nghiệm -&gt;DN sẽ mất thời gian chờ kết quả-&gt;ảnh hưởng đến tiến độ kinh doanh.</p> <p>Đề nghị: Làm rõ yêu cầu kết quả kiểm nghiệm nguyên liệu/thành phẩm theo lô (mẻ) sản xuất. Cụ thể là cho phép sử dụng kết quả phân tích nội bộ với các chỉ tiêu đại diện được lựa chọn theo nguyên tắc đánh giá mỗi nguy.</p>	<b>Tiếp thu</b>

<b>CHÍNH SÁCH HOẶC NHÓM VẤN ĐỀ ĐIỀU KHOẢN</b>	<b>CHỦ THỂ GÓP Ý</b>	<b>NỘI DUNG GÓP Ý</b>	<b>TIẾP THU GIẢI TRÌNH</b>
<b>Điều 7. Cập nhật thông tin</b>	Công ty TNHH Hải Hà - KOTOBUKI (VB số 185/HKC-KTCN ngày 07/11/2025)	Khoản 4 Điều 7 yêu cầu cung cấp Giấy chứng nhận/kết quả kiểm nghiệm nguyên liệu và thành phẩm của từng lô với quy mô >1000 đơn vị sản phẩm là chưa phù hợp và thống nhất với Nghị định 15/2018/NĐ-CP, vì để giảm thiểu thủ tục hành chính và chi phí cho doanh nghiệp, trong Nghị định 15/2018/NĐ-CP không bắt buộc kiểm nghiệm định kỳ, chỉ phải kiểm nghiệm 01 lần trước khi doanh nghiệp nộp hồ sơ tự công bố sản phẩm. Đề nghị xem xét điều chỉnh quy định cung cấp kết quả kiểm nghiệm đối với những mặt hàng có mức độ rủi ro, mất an toàn vệ sinh thực phẩm cao và quy mô sản xuất lớn 100.000 sản phẩm/lô (mẻ) để phù hợp với điều kiện của doanh nghiệp vừa và nhỏ tạo điều kiện tiết kiệm chi phí, giảm giá thành sản phẩm để cạnh tranh với sản phẩm ngoại nhập.	<b>Tiếp thu</b>
<b>Điều 7. Cập nhật thông tin</b>	Công ty Cổ phần Thương mại Tổng hợp Wincommerce (VB ngày 28/10/2025)	Đề nghị có hướng dẫn đối với các trường hợp cụ thể mà nhà cung cấp nguyên liệu/bán thành phẩm tham gia thực hiện TXNG sản phẩm theo Điều 7.3 của Dự Thảo Thông Tư.	<b>Tiếp thu</b>
<b>Điều 7. Cập nhật thông tin</b>	Công ty Cổ phần Thương mại Tổng hợp Wincommerce (VB ngày 28/10/2025)	Thông tin yêu cầu đối với thủ tục cập nhật thông tin TXNG thực phẩm quy định tại Điều 7.2.d của Dự Thảo Thông Tư: “Tờ khai điện tử/Hóa đơn điện tử và các giấy tờ có liên quan” chưa rõ ràng có thể dẫn tới nhiều cách hiểu và áp dụng pháp luật khác nhau. Đề nghị làm rõ nội dung “giấy tờ có liên quan”.	<b>Tiếp thu</b>

CHÍNH SÁCH HOẶC NHÓM VẤN ĐỀ ĐIỀU KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	TIẾP THU GIẢI TRÌNH
<p><b>Điều 7. Cập nhật thông tin</b></p>	<p>Hiệp hội Sữa Việt Nam (VB số 79/CV-HHS ngày 05/11/2025)</p>	<p>Thực tế cách làm nêu trên không đảm bảo tính khả thi để DN thực hiện, nếu DN xuất bán trước khi có kết quả kiểm nghiệm thì tiềm ẩn rủi ro nếu kết quả kiểm tra thể hiện chất lượng không đảm bảo, dẫn đến:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tồn tại nguy cơ sản phẩm không đảm bảo chất lượng lưu thông trên thị trường ảnh hưởng đến sức khỏe người tiêu dùng.</li> <li>- Việc thu hồi sản phẩm không đảm bảo chất lượng và cảnh báo công khai có thể gây dư luận tiêu cực và tác động đến hình ảnh, uy tín của DN.</li> </ul> <p>Vì vậy, DN bắt buộc phải đợi kết quả kiểm nghiệm rồi mới thực hiện xuất bán sản phẩm ra thị trường. Trong thực tế thì việc kiểm nghiệm rất tốn kém và thời gian chờ kiểm nghiệm lâu (từ nửa tháng cho đến vài tháng), trong thời gian chờ kết quả để xuất bán thì bắt buộc DN phải lưu kho. Trong khi đó một số sản phẩm có thời hạn sử dụng ngắn, yêu cầu bảo quản lạnh hoặc bảo quản trong điều kiện đặc biệt. Việc tồn kho lâu dẫn đến nhiều rủi ro về chất lượng, phát sinh chi phí kho bãi, ảnh hưởng đến lợi thế cạnh tranh khi đưa sản phẩm ra thị trường.</p> <p>-&gt; Vì vậy, đề xuất Ban Soạn thảo xem xét loại bỏ nội dung này, vì nếu quy định theo Dự thảo để đưa vào áp dụng thì sẽ tạo nên một rào cản, hạn chế rất lớn đối với các DN khi đưa sản phẩm/hàng hóa của mình ra thị trường. Hoặc nếu bắt buộc thực hiện thì cho phép DN sử dụng kết quả kiểm tra lô hàng theo năng lực tại phòng thí nghiệm nội bộ (được công nhận ISO 17025)</p>	<p><b>Tiếp thu</b></p>

CHÍNH SÁCH HOẶC NHÓM VẤN ĐỀ ĐIỀU KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	TIẾP THU GIẢI TRÌNH
<b>Điều 7. Cập nhật thông tin</b>	Hiệp hội Bia - Rượu - Nước giải khát Việt Nam (VB số 91/CV-VBA ngày 13/11/2025)	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Bãi bỏ ngưỡng cứng: Đề xuất bãi bỏ ngưỡng cứng định lượng (ví dụ: &gt;1.000 đơn vị/lô) để yêu cầu kiểm nghiệm riêng. Đây là một quy định mang tính hành chính, không phản ánh rủi ro thực tế và tạo ra rất nhiều chi phí hành chính, nhân sự, chi phí xét nghiệm cho DN vô cùng lớn.</li> <li>• Áp dụng Ma trận rủi ro: Thay thế ngưỡng cứng bằng một ma trận đánh giá rủi ro linh hoạt, dựa trên các yếu tố thực chất như: bản chất mối nguy của nguyên liệu, lịch sử tuân thủ của nhà cung cấp, khiếu nại của người tiêu dùng, hoặc các thay đổi trong quy trình/nguồn cung.</li> <li>• Công nhận chuỗi cung ứng: Cho phép DN gộp các lô tương đương (sản xuất từ cùng một mẻ nguyên liệu, trong cùng điều kiện vận hành) và chấp nhận Giấy chứng nhận Phân tích (COA) theo chuỗi từ các nhà cung cấp đã được thẩm định và đánh giá tuân thủ.</li> </ul>	<b>Tiếp thu</b>
<b>Điều 8. Hoạt động tự giám sát</b>	Sở Công Thương tỉnh Điện Biên (Công văn số 2225/SCT-QLTM ngày 20/10/2025)	Tại điểm c khoản 1 Điều 8: Đề nghị bỏ từ "(các)" để đảm bảo gọn, chính xác và sửa lại như sau: <i>Liên hệ ngay với (các) nhà cung cấp nguyên liệu, bao bì của lô hàng để yêu cầu thông tin liên quan.</i>	<b>Không tiếp thu</b>

CHÍNH SÁCH HOẶC NHÓM VẤN ĐỀ ĐIỀU KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	TIẾP THU GIẢI TRÌNH
<p><b>Điều 8. Hoạt động tự giám sát</b></p>	<p>Sở Công Thương tỉnh Điện Biên (Công văn số 2225/SCT-QLTM ngày 20/10/2025)</p>	<p>Tại khoản 2 Điều 8: "Cơ sở kinh doanh thực phẩm tổng hợp thông tin thu thập được nêu rõ <b>nguồn gốc, đường đi</b> của sản phẩm và các điểm phân phối cuối cùng đã được xác định để báo cáo gửi cơ quan đầu mối thuộc UBND cấp tỉnh nơi đặt trụ sở chính và Cổng thông tin truy xuất nhằm phục vụ công tác quản lý nhà nước (Phụ lục 1)."            Tại Phụ lục 1: quy định "<b>MẪU BÁO CÁO KẾT QUẢ THU HỒI THỰC PHẨM KHÔNG BẢO ĐẢM AN TOÀN VÀ ĐỀ XUẤT HÌNH THỨC XỬ LÝ SAU THU HỒI</b>"            Đề nghị rà soát, điều chỉnh thống nhất nội dung khoản 2 Điều 8 phù hợp với nội dung Phụ lục 1.</p>	<p>Tiếp thu</p>
<p><b>Điều 8. Hoạt động tự giám sát; Điều 9. Hoạt động kiểm tra của cơ quan chức năng</b></p>	<p>Công ty Ajinomoto Việt Nam (VB số 31139-eDOC-QA-2025)</p>	<p>1. Chưa nêu rõ cơ chế vận hành hệ thống cảnh báo và thông tin đến DN. Hiện dự thảo chỉ quy định việc: "cảnh báo công khai trên Cổng thông tin truy xuất" và "ứng dụng trên thiết bị di động thực hiện cảnh báo", nhưng chưa rõ cách thức hệ thống gửi thông báo đến DN. Nên không quy định cụ thể về cơ chế cảnh báo, DN có thể không kịp thời nhận được thông tin thu hồi, đặc biệt trong các trường hợp:            + Quyết định thu hồi được ban hành ngoài giờ hành chính hoặc vào cuối tuần.            + DN có nhiều đầu mối quản lý, chi nhánh, hoặc kho phân phối tại ca địa phương khác nhau.            + Người phụ trách TX không thường xuyên đăng nhập hệ thống.</p>	<p>Tiếp thu</p>

<b>CHÍNH SÁCH HOẶC NHÓM VẤN ĐỀ ĐIỀU KHOẢN</b>	<b>CHỦ THỂ GÓP Ý</b>	<b>NỘI DUNG GÓP Ý</b>	<b>TIẾP THU GIẢI TRÌNH</b>
<b>Điều 9. Hoạt động kiểm tra của cơ quan chức năng</b>	Bà Đoàn Thị Hương Thanh (WinCommerce)	Khoản 1 Điều 9 quy định: “nếu phát hiện sản phẩm thực phẩm vi phạm pháp luật, Bộ Công Thương gửi cảnh báo trên hệ thống...”. Đề nghị sửa đổi: Chỉ phát cảnh báo công khai (cho người tiêu dùng) sau khi đã có kết luận chính thức về hành vi vi phạm từ cơ quan có thẩm quyền. Lý do: Tránh gây ảnh hưởng tiêu cực, khủng hoảng truyền thông cho doanh nghiệp khi vi phạm chưa được xác minh rõ ràng.	<b>Nghiên cứu tiếp thu một phần</b>
<b>Điều 9. Hoạt động kiểm tra của cơ quan chức năng</b>	Sở Công Thương tỉnh Đồng Tháp (VB số 2361/SCT-QLCN ngày 21/10/2025)	Tại khoản 2 Điều 9 của dự thảo Thông tư, đề nghị điều chỉnh nội dung “Trường hợp nhận được cảnh báo trên Cổng thông tin truy xuất, cơ quan chức năng thuộc Ủy ban nhân dân các cấp chủ trì hoặc chỉ đạo lực lượng Quản lý thị trường theo thẩm quyền kiểm tra, xử lý sản phẩm thực phẩm có vi phạm căn cứ theo đường đi của sản phẩm và các điểm phân phối cuối cùng đã được xác định trong quá trình truy xuất” thành như sau: “Trường hợp nhận được cảnh báo trên Cổng thông tin truy xuất, cơ quan chức năng thuộc Ủy ban nhân dân các cấp chủ trì hoặc chỉ đạo cơ quan, đơn vị, lực lượng chức năng theo thẩm quyền kiểm tra, xử lý sản phẩm thực phẩm có vi phạm căn cứ theo đường đi của sản phẩm và các điểm phân phối cuối cùng đã được xác định trong quá trình truy xuất” ...	<b>Tiếp thu</b>
<b>Điều 9. Hoạt động kiểm tra của cơ quan chức năng; Điều 11. Cảnh báo thu hồi</b>	Công ty CP thực phẩm Lâm Đồng (VB số 219/CV-CPTPLĐ ngày 16/10/2025)	Điều 9, 11: Cơ chế cảnh báo công khai Quy định hệ thống cảnh báo hiển thị công khai ngay khi có nghi ngờ, có thể ảnh hưởng uy tín và thương hiệu doanh nghiệp dù chưa xác minh chính thức -> kiến nghị: quy định rõ ràng, chỉ công bố cảnh báo sau khi xác minh kết quả kiểm tra, tránh thông tin sai lệch	<b>Tiếp thu</b>

CHÍNH SÁCH HOẶC NHÓM VẤN ĐỀ ĐIỀU KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	TIẾP THU GIẢI TRÌNH
<p><b>Điều 9. Hoạt động kiểm tra của cơ quan chức năng; Điều 11. Cảnh báo thu hồi</b></p>	<p>Công ty Cổ phần Dịch vụ Thương mại Tổng hợp Wincommerce (VB ngày 28/10/2025)</p>	<p>Liên quan đến hoạt động kiểm tra của cơ quan chức năng quy định tại Điều 9 của Dự Thảo Thông Tư, để tránh gây ảnh hưởng tiêu cực tới hoạt động kinh doanh của DN khi chưa có kết luận xác nhận hành vi vi phạm pháp luật, chúng tôi đề xuất cơ quan chức năng chỉ phát cảnh báo trên Công thông tin truy xuất và trên ứng dụng TXNG thực phẩm của người tiêu dùng sau khi đã có kết luận xác nhận về hành vi vi phạm của DN từ của cơ quan có thẩm quyền. Các hoạt động trao đổi, thông báo, công khai thông tin giữa các cơ quan quản lý nhà nước nhằm mục đích kiểm tra, thanh tra, xử lý sản phẩm vi phạm pháp luật cần được thực hiện theo các phương thức phù hợp và đảm bảo không công khai thông tin khi chưa có xác nhận chính thức cho người tiêu dùng và các chủ thể không liên quan khác.</p>	<p><b>Tiếp thu</b></p>
<p><b>Điều 10. Giám sát của người tiêu dùng và các tổ chức, cá nhân khác</b></p>	<p>Bà Đoàn Thị Hương Thanh (WinCommerce)</p>	<p>Đồng ý với việc giám sát của người tiêu dùng (NTD). Tuy nhiên, đề nghị có cơ chế phân quyền tiếp cận thông tin khi NTD quét mã. NTD chỉ nên thấy thông tin cơ bản (tên, HSD, nhà sản xuất...). Các thông tin chuyên sâu (chi tiết chuỗi cung ứng, kiểm nghiệm lô, phụ gia...) là bí mật kinh doanh, chỉ cơ quan nhà nước mới được xem.</p>	<p><b>Tiếp thu</b></p>
<p><b>Điều 10. Giám sát của người tiêu dùng và các tổ chức, cá nhân khác</b></p>	<p>Sở Công Thương tỉnh Đồng Tháp (VB số 2361/SCT-QLCN ngày 21/10/2025)</p>	<p>Tại điểm c khoản 2 Điều 10 của dự thảo Thông tư, đề nghị quy định rõ “Hoạt động cơ bản của các sự kiện truy xuất” là gồm những hoạt động nào mà người tiêu dùng và các tổ chức, cá nhân khác được tra cứu, tiếp cận miễn phí các thông tin cơ bản khi truy xuất nguồn gốc sản phẩm thực phẩm.</p>	<p><b>Tiếp thu</b></p>

CHÍNH SÁCH HOẶC NHÓM VẤN ĐỀ ĐIỀU KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	TIẾP THU GIẢI TRÌNH
<p><b>Điều 10. Giám sát của người tiêu dùng và các tổ chức, cá nhân khác</b></p>	<p>Sở Công Thương tỉnh Đồng Tháp (VB số 2361/SCT-QLCN ngày 21/10/2025)</p>	<p>Tại khoản 4 Điều 10 của dự thảo Thông tư, đề nghị điều chỉnh nội dung “Căn cứ phản ánh, cảnh báo trên Cổng thông tin truy xuất, cơ quan chức năng thuộc Ủy ban nhân dân các cấp chủ trì hoặc chỉ đạo lực lượng Quản lý thị trường theo thẩm quyền tiến hành thẩm tra, xác minh, kiểm tra, tạm giữ, xử lý thực phẩm có vi phạm theo quy định của pháp luật” thành “Căn cứ phản ánh, cảnh báo trên Cổng thông tin truy xuất, cơ quan chức năng thuộc Ủy ban nhân dân các cấp chủ trì hoặc chỉ đạo cơ quan, đơn vị, lực lượng chức năng theo thẩm quyền tiến hành thẩm tra, xác minh, kiểm tra, tạm giữ, xử lý thực phẩm có vi phạm theo quy định của pháp luật”.</p>	<p>Tiếp thu</p>
<p><b>Điều 10. Giám sát của người tiêu dùng và các tổ chức, cá nhân khác</b></p>	<p>Công ty Ajinomoto Việt Nam (VB số 31139-eDOC-QA-2025)</p>	<p>Tại khoản 1, khoản 2 Điều 10 Quy định cho phép người tiêu dùng, tổ chức và cá nhân truy cập, tra cứu thông tin TXNG sản phẩm là cần thiết minh bạch tuy nhiên <b>chưa làm rõ phạm vi và mức độ thông tin được phép hiển thị</b>. Nếu hệ thống cho phép người tiêu dùng xem chi tiết toàn bộ chuỗi truy xuất -&gt; có thể xâm phạm bí mật sản xuất- thương mại của DN. Đề nghị: Làm rõ phạm vi về thông tin hiển thị cho người tiêu dùng: chỉ hiển thị thông tin cơ bản (tên sản phẩm, nhà sản xuất, hạn sử dụng, tiêu chuẩn áp dụng), không hiển thị chi tiết chuỗi cung ứng, công đoạn sản xuất hoặc nhà cung cấp nguyên liệu để bảo vệ bí mật thương mại</p>	<p>Tiếp thu</p>

CHÍNH SÁCH HOẶC NHÓM VẤN ĐỀ ĐIỀU KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	TIẾP THU GIẢI TRÌNH
<p><b>Điều 10. Giám sát của người tiêu dùng và các tổ chức, cá nhân khác</b></p>	<p>Công ty Ajinomoto Việt Nam (VB số 31139-eDOC-QA-2025)</p>	<p>Khoản 3, khoản 4 Điều 10 Phản ánh của người tiêu dùng:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chưa quy định rõ cơ chế xử lý, xác minh hoặc phân loại phản ánh từ người tiêu dùng trên Cổng thông tin. Trong thực tế, nhiều phản ánh thiếu căn cứ, hiểu lầm -&gt; DN bị ảnh hưởng uy tín, kiểm tra, xử lý không cần thiết.</li> <li>- Chưa có hướng dẫn rõ về vai trò của cơ quan quản lý khi tiếp nhận phản ánh, tiêu chí đánh giá phản ánh hợp lệ, cũng như thời gian phản hồi và quy trình xử lý.</li> <li>- Nguy cơ gia tăng khiếu nại ảo, sai sự thật thông qua ứng dụng, gây nhiễu thông tin làm tăng khối lượng xử lý hành chính cho cả cơ quan nhà nước và doanh nghiệp</li> </ul> <p>Đề nghị: (i) Quy định cơ chế xác minh và phân loại phản ánh: Chỉ những phản ánh có bằng chứng cụ thể, hợp lệ (hình ảnh, video,...) mới được tiếp nhận, hiển thị trên hệ thống và được cơ quan quản lý thẩm tra trước khi công khai trên mạng thông tin truy xuất hoặc xử lý để tránh gây ảnh hưởng đến DN</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Thiết lập cơ chế phản hồi hai chiều cho phép DN được quyền tiếp cận phản hồi, giải trình trên hệ thống trước khi phản nàn được chuyển đến các cơ quan chức năng.</li> <li>(ii) Xây dựng hướng dẫn chi tiết về quy trình tiếp nhận, xác minh, phản hồi và xử lý khiếu nại, có thời gian rõ ràng cho từng bước, đảm bảo minh bạch nhưng vẫn công bằng với DN</li> <li>-Cân nhắc hạn chế phạm vi truy cập dữ liệu chi tiết cho các cơ quan chức năng có thẩm quyền , thay vì toàn bộ người dùng ứng dụng.</li> </ul>	<p><b>Tiếp thu</b></p>

<b>CHÍNH SÁCH HOẶC NHÓM VẤN ĐỀ ĐIỀU KHOẢN</b>	<b>CHỦ THỂ GÓP Ý</b>	<b>NỘI DUNG GÓP Ý</b>	<b>TIẾP THU GIẢI TRÌNH</b>
<b>Điều 10. Giám sát của người tiêu dùng và các tổ chức, cá nhân khác</b>	Công ty Cổ phần Dịch vụ Thương mại Tổng hợp Wincommerce (VB ngày 28/10/2025)	Liên quan đến quyền giám sát của người tiêu dùng và các tổ chức/ cá nhân khác quy định tại Điều 10 của Dự Thảo Thông Tư, chúng tôi đề xuất có cơ chế phân quyền tiếp cận thông tin khi quét mã truy xuất để bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ và đảm bảo bảo mật thông tin của DN. Với người tiêu dùng thông thường, chỉ các thông tin cơ bản về sản phẩm nêu tại điểm a), b), đ), e), g) Điều 10.2 nên được hiển thị nhằm mục đích công khai thông tin (bao gồm: a) Tên, hình ảnh sản phẩm; b) Tên, địa chỉ cơ sở thực hiện nhập khẩu/sản xuất, kinh doanh sản phẩm; đ) Thương hiệu, nhãn hiệu, mã ký hiệu, số sê-ri sản phẩm; e) Thời hạn sử dụng của sản phẩm; g) Các tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, tiêu chuẩn quốc tế, tiêu chuẩn khu vực, tiêu chuẩn cơ sở được áp dụng). Với các thông tin chuyên sâu khác, chỉ cơ quan quản lý nhà nước mới có quyền truy cập.	<b>Tiếp thu</b>
<b>Điều 11. Cảnh báo thu hồi</b>	Ông Tống Xuân Chinh (Hiệp hội Sữa Việt Nam)	Khoản 2 Điều 11 ghi: “Ứng dụng trên thiết bị di động...”. Đề nghị sửa thành “Ứng dụng trên thiết bị di động thông minh”, vì điện thoại “cục gạch” cũng là thiết bị di động nhưng không thể truy xuất được.	<b>Không tiếp thu</b>
<b>Điều 11. Cảnh báo thu hồi (khoản 1)</b>	Bà Đoàn Thị Hương Thanh (WinCommerce)	Khoản 1 Điều 11 quy định thời hạn xử lý (thu hồi) là 24 giờ, mâu thuẫn với Nghị định 55/2024/NĐ-CP (quy định thời hạn xử lý hàng hóa có khuyết tật là 3 và 5 ngày).	<b>Tiếp thu</b>

CHÍNH SÁCH HOẶC NHÓM VẤN ĐỀ ĐIỀU KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	TIẾP THU GIẢI TRÌNH
<p><b>Điều 11. Cảnh báo thu hồi</b></p>	<p>Sở Công Thương tỉnh An Giang (Số: 1439 /SCT-QLTM)</p>	<p>Bổ sung:  <i>“- Xây dựng các kế hoạch (phương án) bắt buộc thu hồi thực phẩm tương ứng với thực tế hoạt động sản xuất, kinh doanh, phân phối sản phẩm của cơ sở;  - Định kỳ hàng năm hoặc đột xuất thực hiện thẩm tra, đánh giá hiệu lực, hiệu quả của Kế hoạch bắt buộc thu hồi thực phẩm đã được phê duyệt.  - Thu hồi bắt buộc: Sau khi kết thúc việc khắc phục lỗi sản phẩm, lỗi ghi nhãn, chủ cơ sở phải gửi thông báo bằng văn bản ghi rõ tên, số lượng, kèm theo bằng chứng đã khắc phục đến cơ quan ra quyết định thu hồi thực phẩm. Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ khi nhận được báo cáo của chủ cơ sở, cơ quan ra quyết định thu hồi phải có văn bản đồng ý về việc lưu thông đối với sản phẩm, trường hợp không đồng ý phải nêu rõ lý do. Chủ cơ sở chỉ được lưu thông thực phẩm khi có văn bản đồng ý của cơ quan ra quyết định thu hồi thực phẩm.”</i></p>	<p><b>Nghiên cứu tiếp thu một phần</b></p>

CHÍNH SÁCH HOẶC NHÓM VẤN ĐỀ ĐIỀU KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	TIẾP THU GIẢI TRÌNH
<b>Điều 11. Cảnh báo thu hồi</b>	Sở Công Thương tỉnh Đồng Tháp (VB số 2361/SCT-QLCN ngày 21/10/2025)	<p>Tại khoản 1 Điều 11 của dự thảo Thông tư quy định “Việc xử lý đối với sản phẩm thực phẩm vi phạm đến mức buộc thu hồi, buộc tiêu hủy phải được thực hiện trong vòng 24 giờ kể từ khi có quyết định .....”. Tuy nhiên, ... theo quy định tại Điều 28 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 (được sửa đổi, bổ sung năm 2020 và năm 2025) và các Nghị định xử phạt vi phạm hành chính có liên quan. Đồng thời, Điều 68 của Luật Xử lý vi phạm hành chính có quy định “biện pháp khắc phục hậu quả” ... nội dung có trong quyết định xử phạt vi phạm hành chính và “thời hạn thi hành quyết định là 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định xử phạt; trường hợp quyết định xử phạt có ghi thời hạn thi hành nhiều hơn 10 ngày thì thực hiện thời hạn đó”. Ngoài ra, Điều 70 của Luật Xử lý vi phạm hành chính quy định quyết định xử phạt vi phạm hành chính được gửi cho cá nhân, tổ chức bị xử phạt trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày có quyết định xử phạt vi phạm hành chính để thi hành. Do đó, đề nghị sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 11 của dự thảo Thông tư theo hướng quy định thời gian thực hiện “buộc thu hồi, buộc tiêu hủy” đối với sản phẩm thực phẩm vi phạm cho phù hợp với quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.</p>	<b>Tiếp thu</b>
<b>Điều 11. Cảnh báo thu hồi</b>	Sở Công Thương tỉnh Điện Biên (Công văn số 2225/SCT-QLTM ngày 20/10/2025)	<p>Tại khoản 1 Điều 11: Đề nghị bổ sung cụm từ "thu hồi, tiêu hủy" để đảm bảo chính xác, đầy đủ nội dung và chỉnh sửa lại như sau: "1. Việc xử lý đối với sản phẩm ..... trong vòng 24 giờ kể từ khi có quyết định <b>thu hồi, tiêu hủy</b> và được cảnh báo ...."</p>	<b>Tiếp thu</b>

CHÍNH SÁCH HOẶC NHÓM VẤN ĐỀ ĐIỀU KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	TIẾP THU GIẢI TRÌNH
<b>Điều 11. Cảnh báo thu hồi</b>	Sở Công Thương tỉnh Phú Thọ (VB số 1525/SCT-QLTM)	Đề nghị xem xét bổ sung nội dung, tại <i>Chương II Quản lý, kiểm tra và giám sát trong truy xuất nguồn gốc thực phẩm</i> . Bổ sung, làm rõ thêm: “ <i>Các quy định về thu hồi; cơ quan thực hiện thu hồi tiêu hủy các sản phẩm buộc phải tiêu hủy thực hiện trong vòng 24h kể từ khi có quyết định và có cảnh báo</i> ”	Tiếp thu
<b>Điều 11. Cảnh báo thu hồi</b>	Công ty Cổ Phần Dịch vụ Thương mại Tổng hợp WinCommerce (VB ngày 28/10/2025)	Theo Nghị định hướng dẫn về Luật Bảo vệ người tiêu dùng, thời hạn xử lý đối với hàng hóa nói chung (bao gồm cả thực phẩm) là 03 và 05 ngày (Điều 18 Nghị định 55/2024/NĐ-CP). Tuy nhiên, Dự thảo Thông Tư rút ngắn thời gian xử lý đối với thực phẩm thuộc quản lý của Bộ Công thương chỉ còn 24 giờ (Điều 11.1). Quy định của Dự Thảo Thông Tư <b>mâu thuẫn với quy định hiện hành và không phù hợp với thực tiễn thực hiện.</b>	Tiếp thu
<b>Điều 11. Cảnh báo thu hồi</b>	Công ty Ajinomoto Việt Nam (VB số 31139-eDOC-QA-2025)	2. Quy định yêu cầu DN phải xử lý thu hồi hoặc tiêu hủy sản phẩm trong vòng 24 giờ kể từ khi có quyết định là thiếu thực tế, đặc biệt với DN có hệ thống phân phối rộng, nhiều kho hoặc hàng hóa đã lưu hành ở nhiều địa điểm. Thời hạn này khó khả thi nếu chưa có hướng dẫn cụ thể về quy trình thu hồi và cảnh báo công khai trên Cổng thông tin truy xuất.	Tiếp thu
<b>Điều 11. Cảnh báo thu hồi</b>	Công ty Ajinomoto Việt Nam (VB số 31139-eDOC-QA-2025)	1. Bổ sung quy định về cách thức cảnh báo đa kênh, đảm bảo DN nhận được thông tin nhanh chóng và chính xác, ví dụ: Hệ thống gửi email và thông báo SMS tự động đến tài khoản đã đăng ký của DN khi có quyết định thu hồi/tiêu hủy,...);	Tiếp thu

CHÍNH SÁCH HOẶC NHÓM VẤN ĐỀ ĐIỀU KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	TIẾP THU GIẢI TRÌNH
<b>Điều 11. Cảnh báo thu hồi</b>	Công ty Ajinomoto Việt Nam (VB số 31139-eDOC-QA-2025)	2. Bổ sung hướng dẫn chi tiết quy trình cảnh báo và thu hồi: Mốc thời gian thực hiện cụ thể cho từng bước (ví dụ: thời gian thu hồi xử lý sẽ theo kế hoạch của DN thông báo với cơ quan nhà nước và vẫn đảm bảo hoạt động thu hồi);	<b>Tiếp thu</b>
<b>Điều 12. Lưu trữ hồ sơ</b>	Ông Lương Xuân Dũng (Hiệp hội Bia - Rượu - Nước giải khát Việt Nam)	Khoản 3 Điều 12 yêu cầu cung cấp hồ sơ trong vòng 24 giờ kể từ khi cơ quan có thẩm quyền yêu cầu. Đề nghị tăng lên 48 giờ đối với trường hợp phụ thuộc vào đối tác hạ nguồn (nhà phân phối cấp dưới). Lý do: 24 giờ là không khả thi nếu phải thu thập thông tin từ nhiều bên trong chuỗi cung ứng.	<b>Không tiếp thu</b>
<b>Điều 12. Lưu trữ hồ sơ</b>	Sở Công Thương tỉnh Đồng Tháp (VB số 2361/SCT-QLCN ngày 21/10/2025)	Tại khoản 2 Điều 12 của dự thảo Thông tư đề nghị điều chỉnh định nội dung “Thời hạn lưu trữ bảo quản hồ sơ, giấy tờ liên quan đến truy xuất nguồn gốc sản phẩm là trong 12 tháng đối với sản phẩm thực phẩm có hạn sử dụng và trong 60 tháng đối với sản phẩm thực phẩm không có hạn sử dụng” thành “Thời hạn lưu trữ bảo quản hồ sơ, giấy tờ liên quan đến truy xuất nguồn gốc sản phẩm tối thiểu là 12 tháng kể từ ngày hết hạn sử dụng của lô sản phẩm, 60 tháng kể từ ngày sản xuất lô sản phẩm đối với sản phẩm thực phẩm không yêu cầu bắt buộc ghi hạn sử dụng”	<b>Tiếp thu</b>
<b>Điều 12. Lưu trữ hồ sơ</b>	Sở Công Thương tỉnh An Giang (Số: 1439/SCT-QLTM)	Bổ sung Điều 12, Lưu trữ hồ sơ, giấy tờ truy xuất nguồn gốc: <i>“Đối với cơ sở sản xuất kinh doanh bán lẻ trực tiếp đối với người tiêu dùng không bắt buộc lưu trữ thông tin về khách hàng mua.”</i>	<b>Tiếp thu</b>

CHÍNH SÁCH HOẶC NHÓM VẤN ĐỀ ĐIỀU KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	TIẾP THU GIẢI TRÌNH
<b>Điều 12. Lưu trữ hồ sơ</b>	Sở Công Thương Hưng Yên (VB số 1360/SCT-QLCN)	Tại Khoản 2, Điều 12 dự thảo đề nghị sửa đổi, bổ sung: “Thời hạn lưu trữ bảo quản hồ sơ, giấy tờ liên quan đến truy xuất nguồn gốc sản phẩm đối với sản phẩm thực phẩm có hạn sử dụng: <i>Trong 12 tháng đối với sản phẩm thực phẩm có hạn sử dụng dưới 12 tháng; đến khi hết hạn sử dụng sản phẩm đối với sản phẩm thực phẩm có hạn sử dụng trên 12 tháng</i> ”	<b>Tiếp thu</b>
<b>Điều 12. Lưu trữ hồ sơ</b>	Sở Công Thương Hưng Yên (VB số 1360/SCT-QLCN)	Tại Điều 12 dự thảo “Doanh nghiệp phải báo cáo định kỳ hoặc khi có yêu cầu” Đề nghị bổ sung về hình thức báo cáo: Điện tử/giấy, biểu mẫu báo cáo, khuyến khích báo cáo điện tử, kết nối hệ thống quản lý chuyên ngành.	<b>Tiếp thu</b>
<b>Điều 12. Lưu trữ hồ sơ</b>	Công ty CP thực phẩm Lâm Đồng (VB số 219/CV-CPTPLĐ ngày 16/10/2025)	Điều 12: Lưu trữ hồ sơ 12-60 tháng, cung cấp trong 24 giờ khi có yêu cầu. Với sản phẩm lưu thông lâu (như rượu vang, nước trái cây...) thời hạn bảo quản hồ sơ 12 tháng là không đủ. Yêu cầu cung cấp hồ sơ, giấy tờ liên quan đến TXNG sản phẩm thực phẩm trong vòng 24 giờ kể từ khi cơ quan có thẩm quyền yêu cầu là quá ngắn.	<b>Dự thảo đã tiếp thu một phần</b>
<b>Điều 13. Hệ thống TXNG; Điều 15. Kết nối và chia sẻ dữ liệu liên ngành</b>	Ông Nguyễn Đại Ngọc (Sở An toàn thực phẩm TP. Hồ Chí Minh)	<b>Góp ý 2: Tính chéo hệ thống:</b> Thực tế TP.HCM đã triển khai TXNG (thịt heo, thịt gia súc, trứng gia cầm) và gặp vướng mắc khi muốn đấu nối vào hệ thống chung của Bộ Khoa học & Công nghệ (do Bộ KH&CN cũng “đang vướng và chưa xây xong”). Nay Bộ Công Thương lại dự kiến xây dựng hệ thống riêng (tại Điều 13). Cần làm rõ khi DN sẵn sàng thì việc tích hợp, đấu nối (lên kế hoạch 01/07/2026) có khó khăn gì hay không?	<b>Tiếp thu</b>

<b>CHÍNH SÁCH HOẶC NHÓM VẤN ĐỀ ĐIỀU KHOẢN</b>	<b>CHỦ THỂ GÓP Ý</b>	<b>NỘI DUNG GÓP Ý</b>	<b>TIẾP THU GIẢI TRÌNH</b>
<b>Điều 13. Hệ thống TXNG</b>	Sở Công Thương TP Hải Phòng (VB số: 5617 /SCT - KTATMT)	Tại khoản 1 Điều 13 quy định: Bộ Công Thương xây dựng, quản lý vận hành hệ thống TXNG thực phẩm, trong đó có Cổng Thông tin truy xuất để tiếp nhận, đồng bộ và lưu trữ dữ liệu TXNG từ các cơ sở kinh doanh thực phẩm. Hiện nay Bộ Khoa học và Công nghệ đã xây dựng và vận hành Cổng Thông tin TXNG sản phẩm, hàng hóa Quốc gia. Đề nghị Bộ Công Thương trong quá trình xây dựng Cổng Thông tin TXNG thực phẩm thuộc lĩnh vực Công Thương đảm bảo các yêu cầu để vận hành đồng bộ và có tính kết nối với Cổng thông tin TXNG sản phẩm, hàng hóa Quốc gia	<b>Tiếp thu</b>
<b>Điều 13. Hệ thống TXNG; Điều 14. Nguyên tắc hoạt động</b>	Công ty TNHH Hải Hà - KOTOBUKI (VB số 185/HKC-KTCN ngày 07/11/2025)	Cần có phân quyền rõ ràng đối với các cấp có liên quan về việc được xem xét hồ sơ truy xuất nguồn gốc của sản phẩm thực phẩm để tránh việc tiết lộ thông tin cần bảo mật trong sản xuất kinh doanh của các DN.	<b>Tiếp thu</b>
<b>Điều 13. Hệ thống TXNG; Điều 15. Kết nối và chia sẻ dữ liệu liên ngành</b>	Sở Công Thương tỉnh Tuyên Quang (VB số 1680/SCT-TM ngày 10/11/2025)	Về hệ thống và tiêu chuẩn TXNG: Đề nghị cơ quan soạn thảo Thông tư quy định rõ sự liên thông giữa hệ thống TXNG của Bộ Công Thương với các hệ thống khác (như Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Bộ Khoa học và Công nghệ), để tránh trùng lặp trong đầu tư, triển khai. Ngoài ra, nên cho phép DN sử dụng linh hoạt nhiều nền tảng TXNG đạt chuẩn quốc gia, thay vì chỉ quy định một hệ thống tập trung, giúp tiết kiệm chi phí và phù hợp với thực tế của DN.	<b>Tiếp thu</b>

CHÍNH SÁCH HOẶC NHÓM VẤN ĐỀ ĐIỀU KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	TIẾP THU GIẢI TRÌNH
Điều 14, 15, 16, 21: Góp ý về nguồn lực và tính đồng bộ của hệ thống.	1. Ông Tống Xuân Chinh (Hiệp hội Sữa Việt Nam); 2. Bà Phạm Thị Lý (Hiệp hội DN nhỏ và vừa Việt Nam)	1. Hiệp hội sữa: Các DN lớn (TH, Vinamil) đã có hệ thống riêng, rất tốn kém. DN nhỏ và hộ nông dân thì không có nguồn lực. Cần chính sách hỗ trợ và đảm bảo hệ thống của Bộ <i>tương thích</i> (kết nối được) với hệ thống có sẵn của DN, tránh đầu tư lãng phí. 2. Hiệp hội DN: Các Bộ, ngành, địa phương (12 tỉnh) đều đang xây dựng hệ thống. Đề nghị Bộ Công Thương không xây dựng một hệ thống “đóng” bắt DN làm lại từ đầu, mà nên là “công trao đổi dữ liệu”, cho phép “đầu nối” các hệ thống có sẵn (của DN, của Bộ NN, của các tỉnh).	Tiếp thu
Điều 14. Nguyên tắc hoạt động; Điều 15. Kết nối và chia sẻ dữ liệu liên ngành	Bộ Nông nghiệp và Môi trường (Cục Chất lượng, Chế biến và Phát triển thị trường) (Văn bản số: 1751 /CCPT-CL)	Điều 14, điều 15: Đề nghị bổ sung thêm nội dung “Hệ thống TXNG của Bộ Công Thương phải bảo đảm khả năng kết nối, chia sẻ dữ liệu với Cổng thông tin TXNG sản phẩm, hàng hóa quốc gia”	Tiếp thu
Điều 15. Kết nối và chia sẻ dữ liệu liên ngành	Chị Ngân (Công ty Cổ phần Mondelez Kinh Đô Việt Nam)	<b>Góp ý 5: Tính chồng chéo (Bộ Nông nghiệp):</b> Hệ thống TXNG này có trùng lặp với hệ thống của Bộ Nông nghiệp (MARD) không? Vì DN (Mondelēz) cũng phải truy xuất nguyên liệu đầu vào (nông sản) thuộc quản lý của MARD. DN có phải khai báo trên 2 hệ thống song song không?	Tiếp thu

CHÍNH SÁCH HOẶC NHÓM VẤN ĐỀ ĐIỀU KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	TIẾP THU GIẢI TRÌNH
<b>Điều 15. Kết nối và chia sẻ dữ liệu liên ngành</b>	Ông Nguyễn Xuân Khoa (Tập đoàn TH)	Góp ý về kết nối dữ liệu tự động: Đề nghị bổ sung quy định: “Trong trường hợp doanh nghiệp đã được cấp Giấy chứng nhận xuất xứ (CO) đã thể hiện rõ nguồn gốc vùng trồng và tiêu chuẩn chất lượng... Hệ thống TXNG có thể tự động cập nhật, gợi ý cấp Giấy chứng nhận y tế (HC)” dựa trên dữ liệu xác thực sẵn có, nhằm giảm TTHC.	<b>Tiếp thu</b>
<b>Điều 15. Kết nối và chia sẻ dữ liệu liên ngành</b>	Bộ Khoa học và Công nghệ (Văn bản số: 6298 /BKHCN-TĐC)	Giới hạn của dự thảo Thông tư chỉ đang đề cập trong phạm vi quản lý của Bộ Công Thương, xây dựng hệ thống riêng. Đề nghị nghiên cứu, bổ sung quy định để đảm bảo tính liên thông dữ liệu liên ngành theo mục tiêu “một hệ thống quốc gia thống nhất”, phù hợp với mục tiêu tại Quyết định số 100/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về việc Phê duyệt Đề án triển khai, áp dụng và quản lý hệ thống TXNG (gọi tắt là Đề án 100)	<b>Tiếp thu</b>
<b>Điều 15. Kết nối và chia sẻ dữ liệu liên ngành</b>	Bộ Khoa học và Công nghệ (VB số: 6298 /BKHCN-TĐC)	Tại Điều 15, đề nghị bổ sung nội dung hệ thống TXNG thực phẩm của Bộ Công thương phải đảm bảo kết nối Cổng thông tin TXNG sản phẩm, hàng hóa Quốc gia	<b>Tiếp thu</b>
<b>Điều 15. Kết nối và chia sẻ dữ liệu liên ngành</b>	Sở Công Thương tỉnh An Giang (Số: 1439 /SCT-QLTM)	Bổ sung nội dung tại Điều 15: Hệ thống truy xuất nguồn gốc thực phẩm của Bộ Công thương phải đảm bảo kết nối Cổng thông tin truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa quốc gia.	<b>Tiếp thu</b>

CHÍNH SÁCH HOẶC NHÓM VẤN ĐỀ ĐIỀU KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	TIẾP THU GIẢI TRÌNH
<b>Điều 15. Kết nối và chia sẻ dữ liệu liên ngành</b>	Hiệp hội Bia - Rượu - Nước giải khát Việt Nam (VB số 91/CV-VBA ngày 13/11/2025)	- Gánh nặng "Ba lần báo cáo": DN đang đứng trước nguy cơ phải cập nhật dữ liệu TXNG giống hệt nhau lên ba hệ thống khác nhau của Chính phủ: Bộ Công Thương (Dự thảo này), Bộ KH&CN (Cổng Quốc gia), và Bộ Công an (Trung tâm Dữ liệu quốc gia). Điều này đi ngược lại tinh thần cải cách thể chế và nguyên tắc "một cửa" mà Chính phủ Việt Nam đang nỗ lực thúc đẩy.	<b>Tiếp thu</b>
<b>Điều 16. Trách nhiệm của cơ sở (khoản 5); Điều 21. Chính sách hỗ trợ (điểm a khoản 1)</b>	Chị Ngân (Công ty Cổ phần Mondelez Kinh Đô Việt Nam)	<b>Góp ý 1: Tính chồng chéo (Hệ thống nội bộ):</b> Các DN lớn (như Mondelez) là DN tập đoàn, đã có <i>hệ thống TXNG riêng</i> của tập đoàn. Việc áp dụng thêm một hệ thống mới của Bộ Công Thương sẽ gây <i>phát sinh chi phí</i> và lo ngại về việc <i>vận hành song song hai hệ thống</i> .	<b>Tiếp thu</b>
<b>Điều 16. Trách nhiệm của cơ sở</b>	Sở Công Thương tỉnh An Giang (Số: 1439 /SCT-QLTM)	Chỉnh sửa, bổ sung khoản 3 Điều 16: “Phối hợp cung cấp hồ sơ, giấy tờ chi tiết, kịp thời cho cơ quan quản lý nhà nước khi có yêu cầu thanh tra, kiểm tra hoặc truy xuất khi có sự cố”.	<b>Tiếp thu</b>

<b>CHÍNH SÁCH HOẶC NHÓM VẤN ĐỀ ĐIỀU KHOẢN</b>	<b>CHỦ THỂ GÓP Ý</b>	<b>NỘI DUNG GÓP Ý</b>	<b>TIẾP THU GIẢI TRÌNH</b>
<b>Điều 16. Trách nhiệm của cơ sở</b>	Công ty Ajinomoto Việt Nam (VB số 31139-eDOC-QA-2025)	<p>3. Làm rõ trách nhiệm của từng bên trong chuỗi cung ứng:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhà sản xuất: chịu trách nhiệm cập nhật và chủ động cảnh báo thông báo thu hồi trên hệ thống.</li> <li>- Nhà phân phối chịu trách nhiệm rà soát và ngừng cung ứng hàng hết hạn phối hợp xác nhận tình trạng hàng hóa.</li> <li>- Nhà bán lẻ chịu trách nhiệm gỡ bỏ sản phẩm khỏi quầy và phối hợp xác nhận tiêu hủy hoặc trả hàng.</li> </ul>	<b>Không tiếp thu</b>
<b>Điều 17. Trách nhiệm các đơn vị thuộc Bộ</b>	Vụ KHTC- Bộ Công Thương (VB số 2430/KHTC ngày 4/11/2025 )	Đưa điểm b khoản 2 Điều 17 thành khoản 6 độc lập về trách nhiệm phối hợp chung của các đơn vị quản lý ngành, lĩnh vực của Bộ Công Thương trong việc phối hợp với Cục Công nghiệp, Cục ĐCK trong việc triển khai các quy định của Thông tư	<b>Không tiếp thu</b>
<b>Điều 17. Trách nhiệm các đơn vị thuộc Bộ</b>	Cục ĐCK - Bộ Công Thương (VB số 2537/ĐCK - CCD ngày 20/10/2025)	Ngày 26 tháng 8 năm 2025 Cục ĐCK đã có Công văn số 1718/ĐCKCCĐ và ngày 16 tháng 9 năm 2025 đã có Công văn số 2026/ĐCK-CCĐ về việc góp ý dự thảo Thông tư TXNG thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương, trong đó có ý kiến về trách nhiệm của Cục ĐCK tại khoản 2 Điều 17 dự thảo Thông tư, tuy nhiên trách nhiệm của Cục ĐCK tại dự thảo lần này vẫn không thay đổi so với các dự thảo trước.	<b>Tiếp thu đã sửa đổi tại dự thảo</b>

<b>CHÍNH SÁCH HOẶC NHÓM VẤN ĐỀ ĐIỀU KHOẢN</b>	<b>CHỦ THỂ GÓP Ý</b>	<b>NỘI DUNG GÓP Ý</b>	<b>TIẾP THU GIẢI TRÌNH</b>
<b>Điều 17. Trách nhiệm các đơn vị thuộc Bộ</b>	Sở Công Thương tỉnh Đồng Tháp (VB số 2361/SCT-QLCN ngày 21/10/2025)	Tại điểm c khoản 3 Điều 17 của dự thảo Thông tư đề nghị sửa để công tác kiểm tra xử lý về an toàn thực phẩm đảm bảo hiệu quả, đúng thẩm quyền, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được giao của các cơ quan, đơn vị; đề nghị sửa đổi, bổ sung Điểm c khoản 3 Điều 17 của dự thảo Thông tư theo hướng quy định khi nhận được phản ánh của người tiêu dùng hoặc qua hoạt động kiểm tra, giám sát, phân tích dữ liệu của Cổng thông tin truy xuất thì Cục TTTN có trách nhiệm xem xét nội dung của phản ánh, chi tiết kết quả kiểm tra giám sát, phân tích dữ liệu của Cổng thông tin truy xuất và căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao của các cơ quan, đơn vị để chuyển thông tin, dấu hiệu vi phạm đến cơ quan, đơn vị có thẩm quyền xem xét, xử lý theo quy định hoặc chỉ đạo lực lượng QLTT thực hiện việc kiểm tra, xử lý vi phạm về an toàn thực phẩm theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao.	<b>Tiếp thu</b>
<b>Điều 17. Trách nhiệm các đơn vị thuộc Bộ</b>	Sở Công Thương tỉnh An Giang (Số: 1439 /SCT-QLTM)	Chỉnh sửa, bổ sung điểm a, khoản 1, Điều 17: “.... triển khai hoạt động hỗ trợ địa phương, doanh nghiệp trong quá trình thực hiện kết nối Cổng thông tin truy xuất”.	<b>Tiếp thu</b>
<b>Điều 18. Trách nhiệm UBND</b>	Ông Võ Kim Cự	Điều 18 quy định trách nhiệm của UBND các cấp còn mờ nhạt, chung chung. Cần đặt nặng trách nhiệm, rõ ràng, toàn diện hơn cho cấp tỉnh (Chủ tịch tỉnh) vì họ có đủ bộ máy (Sở Y tế, Sở NN, QLTT) để huy động. Cấp xã không đủ năng lực (chuyên môn, kỹ thuật) để làm việc này.	<b>Tiếp thu</b>

<b>CHÍNH SÁCH HOẶC NHÓM VẤN ĐỀ ĐIỀU KHOẢN</b>	<b>CHỦ THỂ GÓP Ý</b>	<b>NỘI DUNG GÓP Ý</b>	<b>TIẾP THU GIẢI TRÌNH</b>
<b>Điều 18. Trách nhiệm UBND</b>	Sở Công Thương tỉnh Đồng Tháp (VB số 2361/SCT-QLCN ngày 21/10/2025)	Tại điểm c khoản 2 Điều 18 của dự thảo Thông tư đề nghị điều chỉnh nội dung “Ủy ban nhân dân các cấp... giám sát, phân tích dữ liệu của Công thông tin truy xuất” thành “Ủy ban nhân dân các cấp chỉ đạo các cơ quan trực thuộc trực tiếp tiến hành kiểm tra hoặc chỉ đạo cơ quan, đơn vị có thẩm quyền thực hiện việc kiểm tra, xử lý về an toàn thực phẩm khi nhận được phản ánh của người tiêu dùng hoặc qua hoạt động kiểm tra, giám sát, phân tích dữ liệu của Công thông tin truy xuất theo chức năng, nhiệm vụ được giao”.	<b>Đã nghiên cứu và tiếp thu một phần tại dự thảo</b>
<b>Điều 18. Trách nhiệm UBND</b>	Sở Công Thương tỉnh Hà Tĩnh (VB số 2783/SCT-QLTM ngày 20/10/2025)	Tại khoản 2 Điều 18 Dự thảo Thông tư, đề nghị quy định rõ trách nhiệm của UBND cấp tỉnh, Sở Công Thương, Chi cục QLTT, UBND cấp xã và các cơ quan, đơn vị liên quan trong việc triển khai thực hiện. Việc quy định cụ thể ngay trong Thông tư sẽ bảo đảm khi Thông tư có hiệu lực có thể áp dụng ngay, không cần thực hiện thêm các bước phân cấp, phân quyền, ủy quyền sau này.	<b>Tiếp thu</b>

CHÍNH SÁCH HOẶC NHÓM VẤN ĐỀ ĐIỀU KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	TIẾP THU GIẢI TRÌNH
<b>Điều 18. Trách nhiệm UBND</b>	Sở Công Thương tỉnh Bắc Ninh (VB số 1039/SCT-KT)	<p>Tại Điểm a Khoản 2 Điều 18 - Trách nhiệm của UBND các cấp: “Làm cơ quan đầu mối, tham mưu ban hành kế hoạch và tổ chức triển khai Thông tư này trên địa bàn</p> <p>;tổ chức phổ biến, tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ cho các cơ sở kinh doanh thực phẩm trên địa bàn”, đề nghị bổ sung nội dung:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bổ sung trách nhiệm của UBND cấp tỉnh trong việc chỉ đạo Sở Công Thương chủ trì, phối hợp chặt chẽ với các Sở, ngành liên quan (như Sở Y tế, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Công an tỉnh) xây dựng cơ chế phối hợp liên ngành trong việc kiểm tra, xử lý vi phạm do an toàn thực phẩm là lĩnh vực quản lý đa ngành.</li> <li>- Khuyến nghị UBND các cấp lồng ghép việc triển khai Thông tư vào các chương trình, đề án chuyển đổi số và phát triển chính quyền điện tử của địa phương</li> </ul>	<b>Tiếp thu</b>
<b>Điều 18. Trách nhiệm UBND</b>	Sở Công Thương tỉnh Bắc Ninh (VB số 1039/SCT-KT)	<p>Tại Khoản 1 và Điểm d Khoản 2 Điều 18: “<i>Chủ tịch UBND cấp tỉnh quyết định áp dụng...theo quy định của pháp luật</i>”, đề nghị bổ sung: “<i>Yêu cầu UBND các cấp chỉ đạo cơ quan đầu mối cập nhật kết quả kiểm tra, xử lý vi phạm, thu hồi và tiêu hủy sản phẩm lên Cổng thông tin truy xuất. Điều này đảm bảo tính minh bạch của cơ chế phân cấp và cho phép Bộ Công Thương theo dõi, giám sát hoạt động thực thi tại địa phương</i>”</p> <p>- “<i>Giám sát quá trình thu hồi và xử lý sản phẩm sau thu hồi của cơ sở kinh doanh thực phẩm</i>”. Mặc dù Điều 11 quy định việc xử lý (thu hồi/tiêu hủy) phải được cảnh báo công khai trong vòng 24 giờ, cần làm rõ thêm thời hạn tối đa để UBND các cấp ban hành Quyết định thu hồi bắt buộc và hoàn tất việc giám sát xử lý sản phẩm đã thu hồi.</p>	<b>Tiếp thu</b>

<b>CHÍNH SÁCH HOẶC NHÓM VẤN ĐỀ ĐIỀU KHOẢN</b>	<b>CHỦ THỂ GÓP Ý</b>	<b>NỘI DUNG GÓP Ý</b>	<b>TIẾP THU GIẢI TRÌNH</b>
<b>Điều 18. Trách nhiệm UBND</b>	UBND tỉnh Nghệ An (VB số 11824/UBND-KT)	<p>Tại điều 18 dự thảo Thông tư đề nghị quy định rõ cơ quan đầu mối tại địa phương trong việc tiếp nhận, tổng hợp và chia sẻ dữ liệu truy xuất; sớm ban hành quy chế phối hợp liên ngành giữa cơ quan đầu mối và các cơ quan chuyên môn khác tại địa phương.</p> <p>* Lý do: Để đảm bảo việc tiếp nhận thông tin, kiểm tra, xử lý vi phạm diễn ra đồng bộ, hiệu quả và tránh chồng chéo.</p>	<b>Tiếp thu một phần</b>
<b>Điều 18. Trách nhiệm UBND</b>	Sở Công Thương tỉnh Điện Biên (Công văn số 2225/SCT-QLTM ngày 20/10/2025)	<p>Tại khoản 2 Điều 18 Đề nghị không viết tắt, ghi đầy đủ cụm từ "Ủy ban nhân dân cấp tỉnh" để đảm bảo thống nhất sử dụng ngôn ngữ trong toàn văn bản, theo quy định tại khoản 4 Điều 60 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP.</p>	<b>Tiếp thu</b>
<b>Điều 18. Trách nhiệm UBND</b>	Sở Công Thương tỉnh Điện Biên (Công văn số 2225/SCT-QLTM ngày 20/10/2025)	<p>Tại khoản 2 Điều 18: Đề nghị rà soát bổ sung điểm (b) hoặc điều chỉnh lại tên các điểm trong khoản 2, để đảm bảo chính xác, đầy đủ.</p>	<b>Tiếp thu</b>

<b>CHÍNH SÁCH HOẶC NHÓM VẤN ĐỀ ĐIỀU KHOẢN</b>	<b>CHỦ THỂ GÓP Ý</b>	<b>NỘI DUNG GÓP Ý</b>	<b>TIẾP THU GIẢI TRÌNH</b>
<b>Điều 18. Trách nhiệm UBND</b>	Bộ Nông nghiệp và Môi trường (Cục Chất lượng, Chế biến và Phát triển thị trường) (Văn bản số: 1751 /CCPT-CL)	Đề nghị bổ sung thêm quy định, cách thức và trình tự thu hồi sản phẩm không đảm bảo an toàn. Lý do: Khoản 1, điều 18 Quy định trách nhiệm của UBND tỉnh thu hồi sản phẩm không đảm bảo an toàn. Tuy nhiên trong dự thảo Thông tư chưa hướng dẫn về nội dung này.	<b>Tiếp thu</b>
<b>Điều 19. Nguồn kinh phí</b>	UBND tỉnh Nghệ An (VB số 11824/UBND-KT)	Bộ Công Thương làm rõ hơn về nguồn kinh phí thực hiện tại địa phương. Cụ thể, cần có hướng dẫn về việc bố trí và sử dụng nguồn ngân sách để UBND các cấp tổ chức các lớp tập huấn, hướng dẫn cho các doanh nghiệp trên địa bàn.	<b>Tiếp thu</b>
<b>Điều 19. Nguồn kinh phí</b>	UBND tỉnh Nghệ An (VB số 11824/UBND-KT)	Dự thảo làm rõ hơn về nguồn kinh phí thực hiện tại địa phương. Cụ thể, cần có hướng dẫn về việc bố trí và sử dụng nguồn ngân sách để UBND các cấp tổ chức các lớp tập huấn, hướng dẫn cho các doanh nghiệp trên địa bàn. Sớm công bố các yêu cầu kỹ thuật chi tiết về cấu trúc dữ liệu, giao thức kết nối và bảo mật. *Lý do: Đảm bảo hoạt động kiểm tra, giám sát thường xuyên sử dụng dữ liệu truy xuất nguồn gốc theo Điều 18 và địa phương có cơ sở kỹ thuật chuẩn bị hạ tầng, sẵn sàng kết nối và chia sẻ dữ liệu với Hệ thống truy xuất nguồn gốc quốc gia, đảm bảo thống nhất, tăng hiệu quả quản lý.	<b>Tiếp thu</b>

CHÍNH SÁCH HOẶC NHÓM VẤN ĐỀ ĐIỀU KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	TIẾP THU GIẢI TRÌNH
Điều 20. Lộ trình áp dụng	Chị Trần Thị Thanh Vân (QC Manager, Công ty TNHH Việt Nam Nisshin Technomic)	<b>Góp ý về lộ trình áp dụng:</b> Hiện Dự thảo (Điều 20) đang áp dụng lộ trình theo quy mô doanh nghiệp (lớn, vừa, nhỏ/còn lại). Đề xuất: Nên áp dụng lộ trình dựa trên <i>đánh giá rủi ro về an toàn thực phẩm</i> . Ví dụ, các ngành hàng thường xuyên có vấn đề thì phải thực hiện trước. Sau khi thí điểm thành công ở nhóm rủi ro cao, sẽ tiếp tục mở rộng ra các doanh nghiệp khác.	<b>Không tiếp thu</b>
Điều 20. Lộ trình áp dụng	Ông Nguyễn Đại Ngọc (Sở An toàn thực phẩm TP. Hồ Chí Minh)	<b>Góp ý 3: Lộ trình áp dụng:</b> ( <i>Tương tự ý kiến của Nisshin</i> ). Việc phân chia lộ trình theo quy mô (lớn, vừa, nhỏ/còn lại) tại Điều 20 là <i>khó xác định</i> (“ông nào vừa, ông nào lớn”). Đề xuất: Thống nhất <i>một thời điểm</i> áp dụng, nhưng chia làm nhiều giai đoạn theo <i>nhóm sản phẩm ưu tiên</i> (sản phẩm rủi ro cao làm trước).	<b>Không tiếp thu</b>
Điều 20. Lộ trình áp dụng	1. Ông Võ Kim Cự; 2. Ông Tống Xuân Chinh (Hiệp hội Sữa Việt Nam).	1. (Ông Cự): Không nên “thí điểm” nữa (Điều 20.1) vì vấn đề đã quá cấp bách, phải làm chính thức ngay. 2. (Hiệp hội Sữa, FrieslandCampina): Lộ trình (Điều 20.2) đang áp dụng theo quy mô doanh nghiệp (lớn, vừa, nhỏ). Đề nghị áp dụng theo mức độ rủi ro của sản phẩm (hàng rủi ro cao làm trước).	<b>Tiếp thu</b>
Điều 20. Lộ trình áp dụng (khoản 3)	Ông Lê Lưu (FrieslandCampina Việt Nam)	Đề nghị làm rõ: “quy mô doanh nghiệp” (lớn, vừa, nhỏ) là xét trên <i>tổng thể</i> doanh nghiệp (theo Luật Doanh nghiệp) hay chỉ xét trên <i>quy mô của nhóm ngành hàng</i> thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương?	<b>Tiếp thu</b>

<b>CHÍNH SÁCH HOẶC NHÓM VẤN ĐỀ ĐIỀU KHOẢN</b>	<b>CHỦ THỂ GÓP Ý</b>	<b>NỘI DUNG GÓP Ý</b>	<b>TIẾP THU GIẢI TRÌNH</b>
<b>Điều 20. Lộ trình áp dụng</b>	Vụ Pháp chế - Bộ Công Thương (VB số 3078/PCTMTN ngày 28/10/2025 )	Dự thảo đưa ra lộ trình đối với các cơ sở kinh doanh thực phẩm theo quy mô lớn, quy mô vừa và còn lại, đề nghị Quý Cục nêu rõ tiêu chí xác định quy mô của doanh nghiệp.	<b>Tiếp thu</b>
<b>Điều 20. Lộ trình áp dụng</b>	Vụ Pháp chế - Bộ Công Thương (VB số 3078/PCTMTN ngày 28/10/2025 )	Thông tư dự kiến có hiệu lực từ 01/01/2026 nhằm đảm bảo doanh nghiệp có thể sử dụng được hệ thống, đề nghị phối hợp với Cục TMĐT và Cục TTTN đánh giá sự sẵn sàng của Hệ thống TXNG thực phẩm của Bộ Công Thương.	<b>Tiếp thu</b>
<b>Điều 20. Lộ trình áp dụng</b>	Sở Công Thương tỉnh Ninh Bình (Số: 1765 /SCT-CN)	Đề nghị Ban soạn thảo xem xét quy định về thời gian, lộ trình áp dụng theo từng giai đoạn, phân chia theo quy mô của doanh nghiệp (lớn, vừa, nhỏ) để giảm áp lực cho doanh nghiệp, đặc biệt là doanh nghiệp nhỏ và vừa.	<b>Tiếp thu</b>
<b>Điều 20. Lộ trình áp dụng</b>	Sở Công Thương tỉnh Ninh Bình (Số: 1765 /SCT-CN)	Đề nghị Cục Công nghiệp sớm tham mưu Bộ Công Thương ban hành tiêu chí, hướng dẫn cụ thể việc xác định cơ sở kinh doanh thực phẩm quy mô lớn, quy mô vừa, quy mô nhỏ để các cơ sở kinh doanh, cơ quan quản lý tại địa phương có căn cứ triển khai thống nhất và xem xét thí điểm đối với một số ngành hàng trọng điểm, có quy mô lớn trước khi triển khai đại trà nhằm đảm bảo khả năng đáp ứng của các cơ sở kinh doanh	<b>Tiếp thu</b>

CHÍNH SÁCH HOẶC NHÓM VẤN ĐỀ ĐIỀU KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	TIẾP THU GIẢI TRÌNH
<b>Điều 20. Lộ trình áp dụng</b>	UBND tỉnh Nghệ An (VB số 11824/UBND-KT)	<p>Xem xét lộ trình thí điểm đối với một số ngành hàng trọng điểm tại các cơ sở có quy mô lớn (bia, nước giải khát, sữa, bánh kẹo, dầu thực vật, sản phẩm chế biến tinh bột...) trước khi triển khai đại trà.</p> <p>Đề nghị, hướng dẫn, ghi rõ về tiêu chí xác định quy mô doanh nghiệp (lớn, vừa, nhỏ) áp dụng cho ngành hàng thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ, để địa phương có căn cứ thực hiện triển khai.</p> <p>*Lý do: Đề các cơ sở kinh doanh, cơ quan quản lý tại địa phương có căn cứ triển khai thống nhất, tránh sự tùy nghi trong quá trình áp dụng; bảo đảm khả năng đáp ứng của doanh nghiệp nhỏ và hộ kinh doanh.</p>	<b>Tiếp thu</b>
<b>Điều 20. Lộ trình áp dụng</b>	Công ty CP thực phẩm Lâm Đồng (VB số 219/CV-CPTPLĐ ngày 16/10/2025)	Điều 20: Lộ trình bắt buộc (2026 cho DN lớn, 2027 cho tất cả) -> quá gấp, nhất là chưa có hướng dẫn kỹ thuật, phần mềm đồng bộ hoặc tập huấn cho doanh nghiệp -> kiến nghị lùi thời hạn áp dụng chính thức đến 2028, chia 02 giai đoạn: thử nghiệm (2026-2027) và bắt buộc 2028	<b>Tiếp thu</b>

<b>CHÍNH SÁCH HOẶC NHÓM VẤN ĐỀ ĐIỀU KHOẢN</b>	<b>CHỦ THỂ GÓP Ý</b>	<b>NỘI DUNG GÓP Ý</b>	<b>TIẾP THU GIẢI TRÌNH</b>
<b>Điều 20. Lộ trình áp dụng</b>	Công ty TNHH Hải Hà - KOTOBUKI (VB số 185/HKC-KTCN ngày 07/11/2025)	<p>Về lộ trình thực hiện và hỗ trợ DN</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tại thời điểm hiện nay, nếu phải trực tiếp in mã QR hay mã mang dữ liệu để TXNG, các DN phải đầu tư máy móc, thiết bị, phần mềm ... như vậy tăng chi phí đầu tư, tăng giá thành sản phẩm, ảnh hưởng rất lớn đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp với quy mô là doanh nghiệp nhỏ và vừa.</li> <li>- Kiến nghị giãn tiến độ thời gian thực hiện thông tư này thêm đối với các DN quy mô nhỏ và vừa, cần lộ trình dài hơn để DN có đủ thời gian, nhân lực và kinh phí để triển khai việc TXNG sản phẩm.</li> <li>- Tổ chức các buổi hội thảo, tập huấn để phổ biến nội dung Thông tư và hướng dẫn doanh nghiệp thực hiện.</li> </ul>	<b>Tiếp thu</b>

CHÍNH SÁCH HOẶC NHÓM VẤN ĐỀ ĐIỀU KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	TIẾP THU GIẢI TRÌNH
Điều 20. Lộ trình áp dụng	Công ty Ajinomoto Việt Nam (VB số 31139-eDOC-QA-2025)	<p>Lộ trình quy định tại Điều 20 (từ 01/01/2026 đến 01/01/2027) chưa đảm bảo tính khả thi trong thực tế triển khai. Việc đăng ký, cập nhật dữ liệu trên Cổng thông tin TXNG đòi hỏi các cơ sở kinh doanh thực phẩm phải đầu tư hạ tầng phần mềm, nhân lực, và xây dựng hệ thống kết nối dữ liệu ổn định.</p> <p>Ngay cả đối với các đơn vị đã có sẵn hệ thống quản lý điện tử, vẫn cần thời gian để tích hợp, kiểm thử tính tương thích và độ ổn định, cũng như đào tạo nhân viên vận hành.</p> <p>Nếu triển khai theo mốc thời gian quy định (bắt buộc từ 01/7/2026 cho cơ sở lớn và 01/10/2026 cho cơ sở vừa), DN sẽ gặp khó khăn trong việc đáp ứng kịp tiến độ kỹ thuật, có thể dẫn đến rủi ro lỗi hệ thống hệ thống và gián đoạn hoạt động kinh doanh.</p> <p>Đề nghị:</p> <p>Thời hạn tối thiểu là 2 năm cho giai đoạn áp dụng chính thức nhằm đảm bảo DN có đủ thời gian chuẩn bị. Trong thời gian chuyển tiếp 2 năm để áp dụng thuận lợi, xem xét triển khai mô hình thí điểm tại một số DN đại diện. Thông qua đó cộng đồng DN học hỏi quy trình thực tế và chuẩn bị các nguồn lực cần thiết, tránh phát sinh khó khăn hoặc gián đoạn hoạt động trong giai đoạn áp dụng chính thức.</p> <p>-Xem xét xây dựng lộ trình áp dụng theo hướng dự trên nguyên tắc đánh giá rủi ro của từng nhóm sản phẩm và từng loại hình DN</p>	Không tiếp thu

<b>CHÍNH SÁCH HOẶC NHÓM VẤN ĐỀ ĐIỀU KHOẢN</b>	<b>CHỦ THỂ GÓP Ý</b>	<b>NỘI DUNG GÓP Ý</b>	<b>TIẾP THU GIẢI TRÌNH</b>
<b>Điều 20. Lộ trình áp dụng</b>	Hiệp hội Sữa Việt Nam (VB số 79/CV-HHS ngày 05/11/2025)	<p>Bỏ cụm từ “thử nghiệm” tại khoản 1 Điều 20 do không phù hợp với nội dung, thể thức của văn bản quy phạm pháp luật.</p> <p>Hiện tại vẫn chưa có quy định/tiêu chí cụ thể để xác định quy mô cơ sở kinh doanh thực phẩm (DN). Trong khi đó lộ trình thì quá gấp rút, từ 01/07/2026 là sẽ bắt đầu áp dụng bắt buộc đối với các DN có quy mô từ lớn cho đến nhỏ, và lộ trình đến ngày 01/01/2027 sẽ áp dụng bắt buộc với tất cả các DN thuộc đối tượng áp dụng của thông tư.</p> <p>Đề xuất sau khi thực hiện xong giai đoạn “thí điểm” (từ 01/01/2026 đến 30/06/2026) thì cơ quan quản lý Nhà nước sẽ xem xét phân loại các nhóm sản phẩm/hàng hóa cần thiết dựa trên đánh giá nguy cơ để đưa vào giai đoạn bắt buộc, tức là sẽ không chia lộ trình bắt buộc theo quy mô DN, mà sẽ chia theo nhóm sản phẩm/hàng hóa nguy cơ để thực hiện</p>	<b>Không tiếp thu</b>
<b>Điều 20. Lộ trình áp dụng</b>	Hiệp hội Bia - Rượu - Nước giải khát Việt Nam (VB số 91/CV-VBA ngày 13/11/2025)	<p>Kiến nghị: Gia hạn thời gian áp dụng đến năm 2028.</p> <p>Lộ trình áp dụng 2026-2027 (Điều 20) là quá gấp, không đủ thời gian để DN đầu tư, thay đổi dây chuyền và để cơ quan nhà nước hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật. Do đó, chúng tôi đề xuất kéo dài lộ trình áp dụng (hoãn thi hành) thêm ít nhất 02 năm (tức là không sớm hơn ngày 01/01/2028). Thời gian này là cần thiết để Chính phủ hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật và để DN (đặc biệt là SMEs) có thời gian chuẩn bị, đầu tư và đào tạo .</p>	<b>Tiếp thu</b>
<b>Điều 21. Chính sách hỗ trợ</b>	Ông Nguyễn Xuân Khoa (Tập đoàn TH)	<p>Góp ý bổ sung quy định về đào tạo: Đề nghị bổ sung quy định về đào tạo, phổ cập, hướng dẫn: Bộ Công Thương chủ trì phối hợp với các Sở, Hiệp hội tổ chức chương trình đào tạo dễ hiểu, dễ áp dụng, đặc biệt cho DN nhỏ, hộ sản xuất (gọi là “bình dân học vụ kỹ thuật số”).</p>	<b>Tiếp thu</b>

CHÍNH SÁCH HOẶC NHÓM VẤN ĐỀ ĐIỀU KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	TIẾP THU GIẢI TRÌNH
<b>Điều 21. Chính sách hỗ trợ</b>	Vụ KHTC- Bộ Công Thương (VB số 2430/KHTC ngày 4/11/2025 )	Xem xét, nghiên cứu tính khả thi của quy định tại điểm b khoản 1 Điều 21 về Chính sách hỗ trợ về giải pháp công nghệ cho cơ sở kinh doanh thực phẩm và lấy ý kiến của Bộ Tài chính. Do, nội dung này có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của ngành Thuế, Tài chính.	<b>Tiếp thu</b>
<b>Điều 21. Chính sách hỗ trợ</b>	Sở Công Thương tỉnh Bắc Ninh (VB số 1039/SCT-KT)	điểm a khoản 2 Điều 21 “UBND các cấp có trách nhiệm chỉ đạo ....cách sử dụng Cổng thông tin truy xuất”, đề nghị bổ sung “Giao trách nhiệm cụ thể cho UBND các cấp trong việc công bố danh sách các doanh nghiệp tuân thủ tốt quy định truy xuất nguồn gốc để tạo động lực thị trường và tăng cường uy tín sản phẩm tại địa phương”.	<b>Tiếp thu</b>
<b>Điều 21. Chính sách hỗ trợ</b>	Công ty CP thực phẩm Lâm Đồng (VB số 219/CV-CPTPLĐ ngày 16/10/2025)	Điều 21: Chính sách hỗ trợ chỉ dừng ở đào tạo và cung cấp phần mềm miễn phí thiếu hỗ trợ tài chính cho việc đầu tư thiết bị in mã, hạ tầng máy tính, đường truyền dữ liệu -> kiến nghị bổ sung chính sách hỗ trợ 50% chi phí đầu tư thiết bị, phần mềm trong 3 năm đầu. Cán bộ tài liệu hướng dẫn kỹ thuật thống nhất để doanh nghiệp dễ thực hiện.	<b>Không tiếp thu</b>
<b>Điều 23. Hiệu lực thi hành</b>	Ông Trịnh Võ Cường (Tổng Thư ký, Hội Lương thực Thực phẩm TP. Hồ Chí Minh)	<b>Góp ý 1: Tính đồng bộ pháp lý (hoãn ban hành):</b> Các văn bản pháp lý nền tảng (Luật Chất lượng Sản phẩm Hàng hóa sửa đổi năm 2025, Nghị định 15 năm 2018 (đang sửa đổi)) đều đang trong quá trình sửa đổi hoặc chưa có hiệu lực. Kiến nghị: Bộ Công Thương xem xét tạm hoãn ban hành Thông tư này cho đến khi các văn bản nền tảng được hoàn thiện và đồng bộ, “tránh tình trạng ban hành rồi lại điều chỉnh, lãng phí”.	<b>Không tiếp thu</b>

CHÍNH SÁCH HOẶC NHÓM VẤN ĐỀ ĐIỀU KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	TIẾP THU GIẢI TRÌNH
II/ CĂN CỨ PHÁP LÝ VÀ THỂ THỨC VĂN BẢN			
Căn cứ pháp lý và thể thức văn bản	Anh Trần Anh Thuy (Tổng Giám đốc, Công ty Cổ phần Rượu Phú Lễ)	<b>Góp ý 1: Đặc thù làng nghề (Chi phí tuân thủ):</b> Công ty Rượu Phú Lễ có mô hình đặc thù được Bộ Công Thương công nhận là điển hình, kết hợp làng nghề truyền thống (khoảng 50 hộ gia đình) và nhà máy hiện đại. Công ty giao nguyên liệu và quy trình chuẩn cho các hộ dân nấu rượu (rượu trắng chung cất). Đề nghị Bộ Công Thương công nhận mô hình này là một quy trình sản xuất đồng nhất. Cho phép công ty <i>gộp thông tin TXNG theo từng lô của làng nghề</i> , không yêu cầu phân biệt theo từng hộ gia đình.	Tiếp thu
Căn cứ pháp lý và thể thức văn bản	Chị Ngân (Công ty Cổ phần Mondelez Kinh Đô Việt Nam)	<b>Góp ý 4: Tính đồng bộ pháp lý:</b> Lo ngại về tính đồng bộ của Thông tư này với các quy định khác (Luật CLSPHH, NĐ 15).	Tiếp thu

<b>CHÍNH SÁCH HOẶC NHÓM VẤN ĐỀ ĐIỀU KHOẢN</b>	<b>CHỦ THỂ GÓP Ý</b>	<b>NỘI DUNG GÓP Ý</b>	<b>TIẾP THU GIẢI TRÌNH</b>
<b>Căn cứ pháp lý và thể thức văn bản</b>	Bà Phạm Thị Lý (Hiệp hội DN nhỏ và vừa Việt Nam)	<p>Đề nghị bổ sung 02 căn cứ pháp lý quan trọng vào phần căn cứ ban hành Thông tư:</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>Quyết định của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Khung kiến trúc tổng thể quốc gia số (năm 2025). Đây là căn cứ khung để xây dựng hệ thống TXNG của Bộ Công Thương cho chuẩn.</li> <li>Quyết định số 100/2019/QĐ-TTg ngày 19/01/2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án triển khai, áp dụng và quản lý hệ thống TXNG, trong đó có giao các Bộ ngành phải xây dựng hệ thống TXNG của ngành mình.</li> </ol>	<b>Không tiếp thu</b>
<b>Căn cứ pháp lý và thể thức văn bản</b>	<ol style="list-style-type: none"> <li>Ông Tống Xuân Chinh (Hiệp hội Sữa Việt Nam)</li> <li>Ông Lê Lưu (FrieslandCampina Việt Nam)</li> </ol>	<ol style="list-style-type: none"> <li>Căn cứ Nghị định 15/2018/NĐ-CP: Hiện Bộ Y tế đang trình Chính phủ sửa đổi Nghị định 15, có thể làm thay đổi căn bản phương thức quản lý. Đề nghị Thông tư “đề chờ” hoặc có cơ chế cập nhật linh hoạt.</li> <li>Căn cứ Nghị định 132/2008/NĐ-CP: Bộ KH-CN đang xây dựng Nghị định mới hướng dẫn Luật Chất lượng sản phẩm hàng hóa 2025 (có hiệu lực 01/01/2026).</li> <li>Căn cứ Nghị định của Bộ Công an: Bộ Công an đang xây dựng Nghị định về định danh sản phẩm. Đề nghị đưa Nghị định này vào làm căn cứ.</li> </ol>	<b>Không tiếp thu</b>

<b>CHÍNH SÁCH HOẶC NHÓM VẤN ĐỀ ĐIỀU KHOẢN</b>	<b>CHỦ THỂ GÓP Ý</b>	<b>NỘI DUNG GÓP Ý</b>	<b>TIẾP THU GIẢI TRÌNH</b>
<b>Căn cứ pháp lý và thể thức văn bản</b>	Bộ Nông nghiệp và Môi trường (Cục Chất lượng, Chế biến và Phát triển thị trường) (Văn bản số: 1751 /CCPT-CL)	Ngày 18/6/2025, Quốc hội đã ban hành Luật số 78/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa... Do vậy, đề nghị Quý cơ quan nghiên cứu các nội dung quy định trong Luật số 78/2025/QH15 và Nghị định quy định chi tiết... để đưa vào hướng dẫn trong thông tư nhằm thống nhất trong việc triển khai.	<b>Tiếp thu</b>
<b>Căn cứ pháp lý và thể thức văn bản</b>	Sở Công Thương tỉnh Điện Biên (Công văn số 2225/SCT-QLTM ngày 20/10/2025)	Phần số ký hiệu Thông tư: Đề nghị bổ sung năm ban hành văn bản, tại phần căn cứ ban hành, đối với các văn bản căn cứ Luật cần ghi rõ tên, số ký hiệu đảm bảo đúng quy định tại Mẫu số 14; Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định 187/2025/NĐ-CP, Nghị định 78/2025/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành VBQPPL và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý VBQPPL. Cụ thể: " số /2025/TT-BCT, Căn cứ Luật ATTP số 55/2010/QH12; ..."	<b>Tiếp thu</b>

<b>CHÍNH SÁCH HOẶC NHÓM VẤN ĐỀ ĐIỀU KHOẢN</b>	<b>CHỦ THỂ GÓP Ý</b>	<b>NỘI DUNG GÓP Ý</b>	<b>TIẾP THU GIẢI TRÌNH</b>
<b>Căn cứ pháp lý và thể thức văn bản</b>	Hội Lương thực phẩm TPHCM	<p>Các căn cứ pháp lý để xây dựng Thông tư hiện nay vẫn chưa thật sự ổn định, cụ thể: Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa (sửa đổi 2025) tuy đã được Quốc hội thông qua nhưng chưa có hiệu lực, và Nghị định quy định hướng dẫn chi tiết một số điều của Luật này vẫn đang trong quá trình soạn thảo, lấy ý kiến góp ý.</p> <p>Luật An toàn thực phẩm và Nghị định 15/2018/NĐ-CP cũng đang được Bộ Y tế chủ trì sửa đổi theo hướng chuyển sang quản lý rủi ro và hậu kiểm – điều này ảnh hưởng trực tiếp đến quy định TXNG.</p> <p>Vì vậy, FFA kiến nghị Bộ Công Thương xem xét tạm hoãn việc ban hành Thông tư này, chờ đến khi hệ thống văn bản cấp Luật và Nghị định được hoàn thiện và đồng bộ. Điều đó sẽ giúp bảo đảm tính thống nhất, tránh tình trạng ban hành rồi lại phải điều chỉnh, gây lãng phí và xáo trộn trong thực thi</p>	<b>Không tiếp thu</b>
<b>III/ Ý KIẾN ĐỐI VỚI TỜ TRÌNH</b>			
<b>Tờ trình</b>	Vụ KHTC - Bộ Công Thương (VB số 2430/KHTC ngày 4/11/2025)	Vụ KHTC thống nhất ý kiến với nội dung dự thảo Tờ trình ban hành Thông tư và không có ý kiến bổ sung	<b>Ghi nhận.</b>

<b>CHÍNH SÁCH HOẶC NHÓM VẤN ĐỀ ĐIỀU KHOẢN</b>	<b>CHỦ THỂ GÓP Ý</b>	<b>NỘI DUNG GÓP Ý</b>	<b>TIẾP THU GIẢI TRÌNH</b>
<b>Tờ trình</b>	Cục ĐCK (VB số: 2537/ĐCK-CCĐ ngày 20/10/2025)	Đề nghị bổ sung Luật ATTP và Nghị định số 15/2018/NĐ-CP vào cơ sở pháp lý của dự thảo Tờ trình	<b>Tiếp thu</b>
<b>Tờ trình</b>	Sở Công Thương tỉnh Điện Biên (Công văn số 2225/SCT-QLTM ngày 20/10/2025)	Tờ trình viện dẫn Nghị quyết 57-NQ/TW ngày 26 tháng 7 năm 2024 chưa chính xác, đề nghị sửa thành Nghị quyết 57-NQ/TW ngày 22 tháng 7 năm 2024	<b>Tiếp thu</b>
<b>Tờ trình</b>	Sở Công Thương tỉnh Quảng Ngãi (VB số 1969/SCT-KTATMT ngày 20/10/2025)	Để có đầy đủ cơ sở pháp lý tại mục 1.2 của dự thảo Tờ trình đề nghị bổ sung các quy định về TXNG thực phẩm, thu hồi xử lý đối với thực phẩm không đảm bảo ATTP tại Điều 54, Điều 55 của Luật ATTP năm 2010.	<b>Tiếp thu</b>
<b>IV/ Ý KIẾN THỐNG NHẤT</b>			

<b>CHÍNH SÁCH HOẶC NHÓM VẤN ĐỀ ĐIỀU KHOẢN</b>	<b>CHỦ THỂ GÓP Ý</b>	<b>NỘI DUNG GÓP Ý</b>	<b>TIẾP THU GIẢI TRÌNH</b>
<b>Nội dung khác: Tổng nhất sự cần thiết</b>	Sở Công Thương TP Hà Nội (VB số 6191/SCT-BVQLNTD)	TXNG hàng hóa (đặc biệt mặt hàng thực phẩm) có vai trò quan trọng, góp phần mang lại lợi ích cho cả người tiêu dùng, doanh nghiệp và cơ quan quản lý. Do đó, việc Bộ Công Thương xây dựng Thông tư quy định về TXNG thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương là cần thiết, góp phần minh bạch thị trường, nâng cao chất lượng sản phẩm và bảo vệ quyền lợi của các bên liên quan.	<b>Ghi nhận.</b>
<b>Nội dung khác: Tổng nhất</b>	Sở Công Thương tỉnh Sơn La (Số: 2491/SCT-QLTM)	Nhất trí đối với Hồ sơ dự thảo Thông tư quy định về TXNG thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương	<b>Ghi nhận.</b>
<b>Nội dung khác: Tổng nhất</b>	Sở Công Thương tỉnh Thái Nguyên (Số: 2310/SCT-TM&HN)	Nhất trí với nội dung dự thảo Tờ trình, dự thảo Thông tư quy định về TXNG thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương.	<b>Ghi nhận.</b>
<b>Nội dung khác: Tổng nhất</b>	Sở Công Thương TP Đà Nẵng (Số: 2070 /SCT-QLCN)	Tổng nhất với nội dung dự thảo	<b>Ghi nhận.</b>
<b>Nội dung khác: Tổng nhất</b>	Sở Công Thương tỉnh Cao Bằng (Số: 3188/SCT-QLCN)	Hoàn toàn nhất trí với nội dung của Hồ sơ dự thảo Thông tư quy định về TXNG thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương và không có ý kiến bổ sung	<b>Ghi nhận.</b>

<b>CHÍNH SÁCH HOẶC NHÓM VẤN ĐỀ ĐIỀU KHOẢN</b>	<b>CHỦ THỂ GÓP Ý</b>	<b>NỘI DUNG GÓP Ý</b>	<b>TIẾP THU GIẢI TRÌNH</b>
<b>Nội dung khác: Thông nhất</b>	Sở Công Thương tỉnh Thanh Hoá (Số 3520 /SCT-QLCN)	Thông nhất với dự thảo Thông tư do Bộ Công Thương xây dựng	<b>Ghi nhận.</b>
<b>Nội dung khác: Thông nhất</b>	Sở Công Thương tỉnh Lai Châu (Số: 3168 /SCT-QLTM)	Nhất trí với dự thảo Thông tư quy định về TXNG thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương	<b>Ghi nhận.</b>
<b>Nội dung khác: Thông nhất</b>	Sở Công Thương tỉnh Khánh Hòa (Số: 1802/SCT-TMXNK)	Thông nhất với nội dung dự thảo Thông tư.	<b>Ghi nhận.</b>
<b>Nội dung khác: Thông nhất</b>	Sở Công Thương tỉnh Lào Cai (Số: 2047 /SCT-CN)	Qua tổng hợp, các đơn vị được hỏi kiến đều hoàn toàn nhất trí với nội dung của dự thảo Thông tư. Trên cơ sở đó, Sở Công Thương thống nhất với toàn bộ nội dung dự thảo Thông tư.	<b>Ghi nhận.</b>
<b>Nội dung khác: Thông nhất</b>	UBND TP Huế (VB số 15455/UBND-CT)	Thông nhất dự thảo Thông tư quy định về TXNG Thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương do Bộ Công Thương soạn thảo, bên cạnh đó có ý kiến.	<b>Ghi nhận.</b>

<b>CHÍNH SÁCH HOẶC NHÓM VẤN ĐỀ ĐIỀU KHOẢN</b>	<b>CHỦ THỂ GÓP Ý</b>	<b>NỘI DUNG GÓP Ý</b>	<b>TIẾP THU GIẢI TRÌNH</b>
<b>Nội dung khác: Thống nhất</b>	Sở Công Thương TP Hải Phòng (VB số: 5617/SCT - KTATMT)	Cơ bản nhất trí với bố cục và nội dung dự thảo Thông tư	<b>Ghi nhận.</b>
<b>Nội dung khác: Thống nhất</b>	Sở Công Thương tỉnh Quảng Ninh (VB số 3878/SCT-VP)	Nhất trí với nội dung Hồ sơ dự thảo Thông tư quy định về truy xuất nguồn gốc thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương	<b>Ghi nhận.</b>
<b>Nội dung khác: Thống nhất</b>	Sở Công Thương tỉnh Phú Thọ (VB số 1525/SCT-QLTM)	Nhất trí với bố cục dự thảo Thông tư Quy định về truy xuất nguồn gốc thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương.	<b>Ghi nhận.</b>
<b>Nội dung khác: Thống nhất</b>	Sở Công Thương tỉnh Quảng Ngãi (Số: 1969/SCT-KTATMT)	Cơ bản thống nhất với nội dung hồ sơ dự thảo Thông tư và có ý kiến góp ý tại dự thảo Tờ trình	<b>Ghi nhận.</b>
<b>V/ NỘI DUNG KHÁC</b>			

<b>CHÍNH SÁCH HOẶC NHÓM VẤN ĐỀ ĐIỀU KHOẢN</b>	<b>CHỦ THỂ GÓP Ý</b>	<b>NỘI DUNG GÓP Ý</b>	<b>TIẾP THU GIẢI TRÌNH</b>
	Cục An ninh kinh tế - Bộ Công an (VB 16435/ANKT-ANCT)	Đề nghị khi tham gia hệ thống TXNG thực phẩm, cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp, người tiêu dùng phải xác thực danh tính để đảm bảo trách nhiệm pháp lý của chủ thể, đảm bảo an toàn, toàn vẹn dữ liệu TXNG và ngăn ngừa gian lận, làm giả mã truy xuất. Do đó, cần bổ sung quy định rõ cơ chế xác định danh tính tổ chức, cá nhân tham gia hệ thống TXNG, đảm bảo phù hợp với tiêu chuẩn định danh, xác thực điện tử quốc gia.	<b>Nghiên cứu tiếp thu</b>
	Cục An ninh kinh tế - Bộ Công an (VB 16435/ANKT-ANCT)	Hiện nay, Bộ Công an (Trung tâm dữ liệu quốc gia) đang chủ trì xây dựng Nghị định quy định về hoạt động định danh, xác thực và TXNG sản phẩm, hàng hóa; trong đó dự kiến quy định về nền tảng quốc gia về định danh, TXNG và xác thực sản phẩm, hàng hóa., góp phần nâng cao hiệu quả quản lý và minh bạch chuỗi cung ứng sản phẩm, hàng hóa. Do đó, đề nghị Bộ Công Thương chỉ đạo đơn vị chức năng phối hợp chặt chẽ với Trung tâm dữ liệu quốc gia- Bộ Công an để xác định phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng của Dự thảo Thông thư cho phù hợp, bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất của hệ thống pháp luật.	<b>Nghiên cứu tiếp thu</b>

CHÍNH SÁCH HOẶC NHÓM VẤN ĐỀ ĐIỀU KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	TIẾP THU GIẢI TRÌNH
<b>Nội dung khác</b>	Bà Nguyễn Thị Tình (Tổng Giám đốc, Công ty CP Kỹ nghệ Thực phẩm Việt Nam - Vifon)	Công ty Vifon đã thực hiện TXNG thực phẩm từ rất lâu (mười mấy, hai mươi năm) do vừa bán trong nước vừa xuất khẩu, nên rất coi trọng và thực hiện rất kỹ vấn đề này. Công ty đã xây dựng quy trình nội bộ về truy vết và thu hồi sản phẩm, có bộ phận Quản lý chất lượng chuyên trách. Định kỳ 3 tháng một lần, công ty tổ chức “truy vết giả định” trong nội bộ để kiểm tra, đánh giá hệ thống, đảm bảo truy vết được từ nguyên liệu đầu vào đến thành phẩm cuối cùng. Doanh nghiệp rất tán thành và ủng hộ việc Bộ Công Thương ban hành Thông tư, cho rằng đây là giải pháp tốt để quản lý thực phẩm chặt chẽ hơn, đặc biệt trong bối cảnh hàng giả, hàng kém chất lượng rất nhiều hiện nay, nhằm bảo vệ sức khỏe người tiêu dùng.	<b>Tiếp thu</b>
<b>Nội dung khác</b>	Bà Kiều Thùy Linh (Trưởng phòng Pháp lý, Công ty TNHH Nước giải khát Suntory Pepsico)	Hiện tại, doanh nghiệp (sản xuất nước uống đóng chai, nước giải khát) đang thực hiện TXNG theo quy định của Bộ Y tế, áp dụng quản lý <i>theo từng lô sản xuất</i> (chứ không phải đến từng sản phẩm đơn lẻ). Việc quản lý và kiểm soát chất lượng là yêu cầu hàng đầu của tập đoàn. Doanh nghiệp hiện không gặp khó khăn hay vướng mắc gì trong việc thực hiện truy xuất theo lô (bao gồm các thông tin cơ bản: tên, hình ảnh, NSX, HSD, nguyên liệu, vật liệu). Công ty sẽ nghiên cứu kỹ Dự thảo và có ý kiến chính thức bằng văn bản tại hội thảo ở Hà Nội.	<b>Tiếp thu</b>

CHÍNH SÁCH HOẶC NHÓM VẤN ĐỀ ĐIỀU KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	TIẾP THU GIẢI TRÌNH
<b>Nội dung khác</b>	Chị Phạm Thị Thu Huyền (Phó phòng RD, Công ty Cổ phần Acecook Việt Nam)	<b>Góp ý 4 (Ngoài lề):</b> Hỏi về tiến độ ban hành Quy chuẩn (QCVN) Bọt và Tinh bột. Dự thảo này đã được góp ý nhiều năm nhưng chưa thấy lộ trình. Đồng thời, Quyết định 46 (Bộ Y tế) đã bãi bỏ chỉ tiêu vi sinh cho bọt/tinh bột từ ngũ cốc, đề nghị Bộ Công Thương xem xét cập nhật trong Quy chuẩn.	<b>Nghiên cứu tiếp thu</b>
<b>Nội dung khác: Tính khả thi (Chưa hiểu cách vận hành)</b>	Chị Trần Thị Tin (Trưởng phòng QA, Công ty Ajinomoto Việt Nam)	<b>Góp ý 1: Tính khả thi (Chưa hiểu cách vận hành):</b> Các doanh nghiệp (kể cả Ajinomoto) đang “rất hoang mang”, “chưa biết được là chúng ta cần phải làm cái gì” để chuẩn bị (ngân sách, nhân sự, máy móc) cho lộ trình 01/07/2026. Ví dụ cụ thể: Lô 1000 sản phẩm đã định danh. Bán cho nhà phân phối (NPP) A 100 chai, NPP B 200 chai. Khi NPP A bán 10 chai cho tiệm tạp hóa, người tiêu dùng đến quét mã chai đó, làm sao hệ thống biết chai đó đi từ NPP A? (Vì mã QR trên 1000 chai đó đang giống nhau?). Đề nghị Bộ Công Thương cho <i>một ví dụ thực tế</i> DN nào đã áp dụng và kết nối được với hệ thống của Bộ.	<b>Không tiếp thu</b>
<b>Nội dung khác: Góp ý về sự chậm trễ ban hành và tầm vóc văn bản.</b>	Ông Võ Kim Cự	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Văn bản ban hành chậm (Chỉ thị 17-CT/TW đã 3 năm).</li> <li>2. Thực trạng hàng giả, hàng dỏm đã “chết người”, là “vấn đề cấp bách”, “tiếng kêu cứu của con người”, không thể làm “thí điểm” (quy định tại Điều 20) nữa.</li> <li>3. Đề nghị nâng tầm văn bản lên thành Nghị định hoặc Pháp lệnh để đủ sức nặng pháp lý.</li> </ol>	<b>Tiếp thu</b>

CHÍNH SÁCH HOẶC NHÓM VẤN ĐỀ ĐIỀU KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	TIẾP THU GIẢI TRÌNH
<b>Nội dung khác: Góp ý về sự cần thiết tham gia của các Bộ khác</b>	Ông Võ Kim Cự	<p>1. Chỉ riêng Bộ Công Thương không đủ nguồn lực để làm, vì “gốc” (vùng trồng, nguyên liệu) thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Nông nghiệp và Môi trường), các vấn đề sức khỏe thuộc Bộ Y tế, tiêu chuẩn thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ.</p> <p>2. Đề nghị Điều 21 (Trách nhiệm thi hành) phải “đề nghị các Bộ” (Y tế, KHCN, NN&amp;PTNT, thậm chí VHHT) vào cuộc cùng.</p>	<b>Tiếp thu</b>
<b>Nội dung khác: Góp ý bổ sung Điều mới (Chương IV hoặc V)</b>	Ông Nguyễn Xuân Khoa (Tập đoàn TH)	Đề nghị bổ sung một Điều mới về: “Đảm bảo cơ sở hạ tầng và thay thế trong trường hợp hệ thống có lỗi”. Kinh nghiệm thực tế của TH cho thấy hệ thống có thể bị dừng vì lý do nào đó, cần có quy định về phương án thay thế, ví dụ cấp giấy bằng tay, để doanh nghiệp không bị gián đoạn hoạt động.	<b>Tiếp thu</b>
<b>Nội dung khác: Góp ý về sự cần thiết của Phụ lục hướng dẫn.</b>	Ông Dương Văn Minh (Bia Sài Gòn - Sabeco)	Thông tư là “cầm tay chỉ việc”, nhưng doanh nghiệp nhỏ không biết bắt đầu từ đâu. Đề nghị Tổ soạn thảo nên có một Phụ lục hướng dẫn các trường dữ liệu cụ thể cần cung cấp. Nên khảo sát một mô hình mẫu (TH, Sabeco...) và đưa ra bộ dữ liệu khung để DN khác áp dụng.	<b>Tiếp thu</b>
<b>Nội dung khác: Tham luận về hệ thống TXNG của Tập đoàn TH:</b>	Ông Nguyễn Xuân Khoa (Tập đoàn TH)	<p>TH đã đầu tư hệ thống công nghệ và CSDL 15 năm qua, quản lý toàn diện (tưới tiêu, chip định danh bò, thức ăn, mẽ vắt sữa, kiểm nghiệm, ERP, kho vận). Dữ liệu được lưu dưới dạng blockchain, sẵn sàng cho TXNG. Đã thử nghiệm kết nối với Trung tâm dữ liệu quốc gia.</p> <p>Chia sẻ bài học: Việc kết nối 2 hệ thống là một thách thức, đòi hỏi đầu tư. Cần hỗ trợ DN nhỏ về kỹ thuật và vận hành.</p>	<b>Tiếp thu</b>

CHÍNH SÁCH HOẶC NHÓM VẤN ĐỀ ĐIỀU KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	TIẾP THU GIẢI TRÌNH
Nội dung khác: Tham luận về hệ thống Checkvn của Hiệp hội DN nhỏ và vừa.	Bà Phạm Thị Lý (Hiệp hội DN nhỏ và vừa Việt Nam)	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Trình chiếu clip về Hệ thống TXNG Nông lâm thủy sản TP. Hà Nội (nay là check.hgov.vn, link vào app AI Hà Nội).</li> <li>2. Hệ thống Checkvn (do Trung tâm thuộc Hiệp hội sáng chế) kết hợp cả TXNG và chống hàng giả, quản lý theo QR code.</li> <li>3. Đã triển khai cho nhiều đơn vị: Hiệp hội Mía đường, Hiệp hội Nông nghiệp hữu cơ, và các DN ngành Công Thương (Petrolimex (PLC) từ 2016, Khóa Việt Tiệp, Bàn ghế Xuân Hòa).</li> </ol>	Ghi nhận.
Nội dung khác	Sở Công Thương tỉnh Phú Thọ (VB số 1525/SCT-QLTM)	Đề nghị xem xét bổ sung nội dung, tại <i>Chương II Quản lý, kiểm tra và giám sát trong truy xuất nguồn gốc thực phẩm</i> . Bổ sung, làm rõ thêm: “ <i>Các quy định về thu hồi; cơ quan thực hiện thu hồi tiêu hủy các sản phẩm buộc phải tiêu hủy thực hiện trong vòng 24h kể từ khi có quyết định và có cảnh báo</i> ”	Không tiếp thu
Nội dung khác: Xử phạt VPHC	Sở Công Thương TP Hà Nội (VB số 6191/SCT-BVQLNTD)	<p>Tại dự thảo Thông tư có quy định về lộ trình áp dụng việc đăng ký thông tin và cập nhật dữ liệu lên Cổng thông tin truy xuất nguồn gốc, trong đó quy định thời gian <b>áp dụng bắt buộc</b> với các cơ sở kinh doanh thực phẩm.</p> <p>Đề nghị nghiên cứu trường hợp các cơ sở không tuân thủ theo lộ trình thì chế tài xử lý được quy định như thế nào để đảm bảo tính khả thi trong việc thực hiện Thông tư</p>	Không tiếp thu

CHÍNH SÁCH HOẶC NHÓM VẤN ĐỀ ĐIỀU KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	TIẾP THU GIẢI TRÌNH
<b>Nội dung khác: Tính chồng chéo nội bộ</b>	Vụ Pháp chế - Bộ Công Thương (VB số 3078/PC.TMTN ngày 28/10/2025)	Bộ Công Thương đang đồng thời xây dựng 02 Thông tư: Thông tư quy định về TXNG hàng hoá thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương (do Cục TTTN chủ trì) và Thông tư quy định về TXNG sản phẩm thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương (do Cục Công nghiệp chủ trì). Đề nghị quý Cục phối hợp chặt chẽ với Cục TTTT thống nhất các nội dung cơ bản tại 02 thông tư đảm bảo không bị chồng chéo. Cụ thể một số nội dung cần thống nhất giữa hai thông tư: giải thích từ ngữ; nguyên tắc áp dụng; hệ thống truy xuất hàng hoá (tên gọi, cách thức vận hành); mô hình quản lý; lộ trình áp dụng,...	<b>Tiếp thu</b>
<b>Nội dung khác: Bổ sung phụ lục QĐ thu hồi</b>	Sở Công Thương tỉnh An Giang (Số: 1439 /SCT-QLTM)	Phụ lục 1, Phụ lục mẫu báo cáo kết quả thu hồi sản phẩm không đảm bảo an toàn và đề xuất hình thức xử lý sau thu hoạch: <i>“Bổ sung thêm phụ lục 2: Mẫu Quyết định thu hồi thực phẩm không đảm bảo an toàn”</i> .	<b>Tiếp thu một phần</b>
<b>Nội dung khác: Không có ý kiến</b>	Vụ PVTM (VB số: 1181 /PVTM-P4)	Trong phạm vi chức năng nhiệm vụ Cục PVTM không có ý kiến góp ý gì thêm.	<b>Ghi nhận.</b>
<b>Nội dung khác: Không có ý kiến</b>	UBCTQG (VB số: 1634/CT-TK)	Trong phạm vi chức năng nhiệm vụ UBCT không có ý kiến tham gia.	<b>Ghi nhận.</b>
<b>VI/ GÓP Ý CỦA CÁC ĐƠN VỊ ĐỐI VỚI DỰ THẢO 1</b>			

<b>CHÍNH SÁCH HOẶC NHÓM VẤN ĐỀ ĐIỀU KHOẢN</b>	<b>CHỦ THỂ GÓP Ý</b>	<b>NỘI DUNG GÓP Ý</b>	<b>TIẾP THU GIẢI TRÌNH</b>
<b>Điều 1. Phạm vi điều chỉnh</b>	Cục TTTN - Công văn số 2363/TTTN-NV ngày 28/8/2025	Chỉ nêu Phạm vi điều chỉnh một cách khái quát, cụ thể: "Thông tư này quy định về truy xuất nguồn gốc thực phẩm; thu hồi và xử lý đối với thực phẩm không bảo đảm an toàn thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương (được quy định tại Phụ lục IV Nghị định số 15/2018/NĐ-CP)". - Nội dung "trách nhiệm của tổ chức, cá nhân..." không nêu tại mục này.	<b>Tiếp thu một phần</b>
<b>Điều 1. Phạm vi điều chỉnh</b>	Vụ Pháp chế (Công văn số 2437/PC.TMTN ngày 03/9/2025)	Điều 1 dự thảo Thông tư quy định phạm vi bao gồm “quy định việc truy xuất nguồn gốc, thu hồi và xử lý thực phẩm không bảo đảm an toàn”. Tuy nhiên nội dung này hiện đang được Bộ Công Thương quy định tại Thông tư số 43/2018/TT-BCT... Đề nghị Quý Cục xem xét điều chỉnh phạm vi điều chỉnh của Thông tư... Trường hợp Thông tư giữ nguyên phạm vi điều chỉnh cần có điều khoản bãi bỏ nội dung đã quy định tại Thông tư số 43/2018/TT-BCT.	<b>Tiếp thu.</b>
<b>Điều 1. Phạm vi điều chỉnh</b>	Cục Đổi mới sáng tạo, Chuyển đổi xanh và Khuyến công (Cục ĐCK - Công văn số 2026/ĐCK-CCĐ ngày 16/9/2025)	Về đối tượng điều chỉnh: Căn cứ Điều 54 Luật An toàn thực phẩm và Điều 34, Điều 35 Nghị định số 15/2018/NĐ-CP của Chính phủ, đối tượng điều chỉnh là truy xuất nguồn gốc thực phẩm đối với sản phẩm không bảo đảm an toàn. Do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo Thông tư đúng đối tượng điều chỉnh.	<b>Không tiếp thu</b>

<b>CHÍNH SÁCH HOẶC NHÓM VẤN ĐỀ ĐIỀU KHOẢN</b>	<b>CHỦ THỂ GÓP Ý</b>	<b>NỘI DUNG GÓP Ý</b>	<b>TIẾP THU GIẢI TRÌNH</b>
<b>Điều 2. Đối tượng áp dụng</b>	Cục ĐCK - Công văn số 1817/ĐCK-CCĐ ngày 26/8/2025	Điều 2 (Đối tượng áp dụng) của dự thảo Thông tư cần sửa lại: “Thông tư này áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân tham gia sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương”.	<b>Tiếp thu</b>
<b>Điều 2. Đối tượng áp dụng</b>	Cục TTTN - Công văn số 2363/TTTN-NV ngày 28/8/2025	<p>- Tại khoản 1 Điều 2 đã nêu "Thông tư này áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân Việt Nam và nước ngoài tham gia sản xuất, kinh doanh thực phẩm... (sau đây gọi là cơ sở)", như vậy nội dung này đã bao hàm việc thực phẩm được đưa ra thị trường tiêu thụ. Do vậy, nội dung tại khoản 2 Điều 2 được nêu dễ dẫn đến trùng lặp khái niệm.</p> <p>Đề xuất chỉnh sửa nội dung khoản 2 như sau: "Thông tư này không áp dụng đối với hộ gia đình, cá nhân chỉ sản xuất để tiêu dùng không nhằm mục đích kinh doanh".</p> <p>- Đề nghị xem xét, bổ sung đối tượng "Người tiêu dùng", "Cơ quan quản lý nhà nước và tổ chức cá nhân liên quan" vào mục này..."</p>	<b>Tiếp thu</b>
<b>Điều 2. Đối tượng áp dụng</b>	Vụ KHTC - Công văn số 1902/KHTC ngày 08/9/2025	<p>- Bổ sung khoản 1 Điều 2 thành: “Thông tư này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài có hoạt động nhập khẩu, xuất khẩu, sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương... (sau đây gọi tắt là cơ sở kinh doanh thực phẩm)”.</p> <p>- Khoản 2 Điều 2: đề nghị thay từ “sản xuất” bằng từ “chế biến” cho phù hợp với tính chất, quy mô, mục đích của đối tượng loại trừ của Thông tư.</p>	<b>Tiếp thu một phần</b>

<b>CHÍNH SÁCH HOẶC NHÓM VẤN ĐỀ ĐIỀU KHOẢN</b>	<b>CHỦ THỂ GÓP Ý</b>	<b>NỘI DUNG GÓP Ý</b>	<b>TIẾP THU GIẢI TRÌNH</b>
<b>Điều 2. Đối tượng áp dụng; Điều 3. Giải thích từ ngữ</b>	Vụ KHTC - Công văn số 2003/KHTC ngày 17/9/2025	Bổ sung khoản 5 Điều 3 thành: Sản phẩm thực phẩm bao gồm thành phẩm và bán thành phẩm được sản xuất, kinh doanh trong chuỗi cung ứng, thuộc Danh mục các sản phẩm thực phẩm, hàng hóa thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Công Thương tại Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02 tháng 02 năm 2018 của Chính phủ.	<b>Tiếp thu</b>
<b>Điều 3. Giải thích từ ngữ</b>	Cục ĐCK - Công văn số 1817/ĐCK-CCĐ ngày 26/8/2025	Giải thích từ ngữ tại Điều 3 của dự thảo Thông tư cần quy định cụ thể, đề nghị không viện dẫn các văn bản quy phạm pháp luật của các bộ, ngành khác;	<b>Tiếp thu</b>
<b>Điều 3. Giải thích từ ngữ</b>	Cục TTTN - Công văn số 2363/TTTN-NV ngày 28/8/2025	Đề nghị xây dựng khái niệm "Hệ thống truy xuất nguồn gốc hàng hóa của Bộ Công Thương" làm nền tảng thống nhất để quản lý hoạt động truy xuất nguồn gốc hàng hóa thuộc phạm vi quản lý của Bộ (không chỉ đối với thực phẩm)...	<b>Tiếp thu</b>

<b>CHÍNH SÁCH HOẶC NHÓM VẤN ĐỀ ĐIỀU KHOẢN</b>	<b>CHỦ THỂ GÓP Ý</b>	<b>NỘI DUNG GÓP Ý</b>	<b>TIẾP THU GIẢI TRÌNH</b>
<b>Điều 3. Giải thích từ ngữ</b>	Vụ KHTC - Công văn số 1902/KHTC ngày 08/9/2025	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tiêu mục 2.9 Mục 2 Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 12850:2019... Đề nghị xem xét, sửa đổi khoản 1 Điều 3 giải thích từ ngữ thành: “Truy xuất nguồn gốc thực phẩm là hoạt động giám sát, xác định thông tin của một đơn vị sản phẩm thực phẩm qua từng công đoạn theo thành phần, thời gian, địa điểm trong quá trình hình thành và lưu thông qua từng công đoạn nhập khẩu, sản xuất, chế biến, lưu trữ, bảo quản, vận chuyển, xuất khẩu, phân phối và kinh doanh”.</li> <li>- Khoản 2 Điều 3: đề nghị quy định rõ Bộ Công Thương thực hiện cấp/gắn mã truy xuất nguồn gốc thực phẩm.</li> <li>- Khoản 3 Điều 3: Đề nghị xem xét, bổ sung thành: “Hệ thống truy xuất nguồn gốc thực phẩm là tập hợp thông tin định danh sản phẩm thực phẩm; cập nhật, tiếp nhận và lưu trữ thông tin...”</li> </ul>	<b>Tiếp thu</b>
<b>Điều 3. Giải thích từ ngữ</b>	Vụ Kế hoạch - Tài chính (Vụ KHTC - Công văn số 2003/KHTC ngày 17/9/2025)	Bổ sung khoản 1 Điều 3 thành: "1. Truy xuất nguồn gốc thực phẩm là việc xác định thông tin về toàn bộ quá trình hình thành và lưu thông thực phẩm trong từng công đoạn gồm nhập khẩu, sản xuất, chế biến, lưu trữ, bảo quản, vận chuyển, xuất khẩu, phân phối và kinh doanh".	<b>Tiếp thu</b>
<b>Điều 4. Nguyên tắc chung</b>	Vụ KHTC - Công văn số 1902/KHTC ngày 08/9/2025	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Khoản 1 bổ sung thành: “Cơ sở kinh doanh thực phẩm có trách nhiệm định danh sản phẩm của mình, liên tục cập nhật, lưu giữ thông tin sản phẩm thực phẩm vào Hệ thống cơ sở dữ liệu của Bộ Công Thương...”.</li> <li>- Sửa đổi khoản 3 thành: “Tất cả sản phẩm thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương phải được gắn mã truy xuất nguồn gốc thực phẩm trước khi xuất khẩu, lưu thông trên thị trường”.</li> </ul>	<b>Tiếp thu một phần</b>

<b>CHÍNH SÁCH HOẶC NHÓM VẤN ĐỀ ĐIỀU KHOẢN</b>	<b>CHỦ THỂ GÓP Ý</b>	<b>NỘI DUNG GÓP Ý</b>	<b>TIẾP THU GIẢI TRÌNH</b>
<b>Điều 5. Định danh sản phẩm; Điều 8. Hoạt động tự giám sát</b>	Cục TTTN - Công văn số 2363/TTTN-NV ngày 28/8/2025	<p>- Tại Điều 5. Thiết lập hệ thống truy xuất nguồn gốc, hiện nay, Dự thảo sử dụng chung một cụm từ "hệ thống truy xuất nguồn gốc", dẫn đến dễ nhầm lẫn giữa hệ thống truy xuất nội bộ của cơ sở và Hệ thống truy xuất nguồn gốc hàng hóa của Bộ Công Thương. Do vậy, đề nghị Tổ soạn thảo phân biệt rõ 02 khái niệm này...</p> <p>- Tại Điều 8. Trình tự thực hiện truy xuất nguồn gốc, Dự thảo quy định cơ sở phải thực hiện truy xuất khi "có yêu cầu hoặc phát hiện sự cố", tuy nhiên chưa làm rõ thẩm quyền yêu cầu. Đề nghị quy định cụ thể...</p> <p>...cần dẫn chiếu trực tiếp tới Thông tư số 02/2024/TT-BKHCN... để đảm bảo thống nhất nguyên tắc và chuẩn dữ liệu...</p>	<b>Tiếp thu</b>
<b>Điều 5. Định danh sản phẩm</b>	Vụ Pháp chế (Công văn số 2437/PC.TMTN ngày 03/9/2025)	<p>4. Về đối tượng áp dụng tại Điều 2, đề nghị quý Cục làm rõ việc truy xuất nguồn gốc thành phẩm hay bán thành phẩm.</p> <p>5. Đề nghị làm rõ về Công thông tin truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hoá của Bộ Công Thương quy định tại khoản 2 Điều 5 dự thảo.</p> <p>6. Đề nghị làm rõ “ thời gian giao nhận” tại điểm a ,b khoản 1 Điều 6 là thời gian giao nhận đối với người mua hàng hay công ty vận chuyển.</p>	<b>Tiếp thu</b>
<b>Điều 5. Định danh sản phẩm</b>	Cục ĐCK - Công văn số 1817/ĐCK-CCĐ ngày 26/8/2025	- Đối với thực phẩm xuất khẩu phải phù hợp với quy định về an toàn thực phẩm của nước nhập khẩu theo hợp đồng hoặc điều ước quốc tế,.... Vì vậy, đề nghị bỏ khoản 4 Điều 6 của dự thảo Thông tư;	<b>Tiếp thu</b>

CHÍNH SÁCH HOẶC NHÓM VẤN ĐỀ ĐIỀU KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	TIẾP THU GIẢI TRÌNH
<b>Điều 5. Định danh sản phẩm (TTHC)</b>	Văn phòng Bộ (Công văn số 1536/VP-TTHC ngày 15/9/2025)	Qua rà soát, Văn phòng Bộ nhận thấy dự thảo Thông tư điều chỉnh đối với thủ tục hành chính cấp mã định danh sản phẩm quy định tại Điều 6 dự thảo Thông tư. Do đó, đề nghị đơn vị chủ trì soạn thảo thực hiện đánh giá tác động thủ tục hành chính và bổ sung trong hồ sơ... Bản đánh giá thủ tục hành chính... Biểu mẫu đánh giá tác động thủ tục hành chính...	<b>Nghiên cứu tiếp thu nếu đây là một TTHC</b>
<b>Điều 5. Định danh sản phẩm (TTHC)</b>	Văn phòng Bộ (Công văn số 1536/VP-TTHC ngày 15/9/2025); Vụ Pháp chế (Công văn số 2595/PC.TMTN ngày 17/9/2025)	Đối với thủ tục hành chính cấp mã định danh sản phẩm quy định tại Điều 6 dự thảo Thông tư, Văn phòng Bộ đề nghị đơn vị chủ trì soạn thảo nghiên cứu và bổ sung đầy đủ các bộ phận cấu thành TTHC, bao gồm bổ sung các quy định cụ thể về thẩm quyền cấp mã định danh sản phẩm, số lượng bộ hồ sơ phải nộp, thời gian giải quyết cấp mã định danh sản phẩm. Tại Điều 6 dự thảo đang quy định thủ tục cấp mã định danh sản phẩm. Đề nghị Quý Cục bổ sung đầy đủ các bộ phận cấu thành thủ tục hành chính theo quy định tại khoản 2 Điều 8 Nghị định 63/2010/NĐ-CP...	<b>Nghiên cứu tiếp thu nếu đây là một TTHC</b>
<b>Điều 7. Cập nhật thông tin</b>	Cục Quản lý và Phát triển thị trường trong nước (Cục TTTN - Công văn số 2596/TTTN-NV ngày 18/9/2025)	Về trường thông tin tối thiểu được quy định tại khoản 2 Điều 8: Theo Thông tư số 02/2024/TT-BKHHCN... các trường thông tin tối thiểu đã được quy định thống nhất... Do đó, đề nghị Ban soạn thảo Thông tư rà soát, chỉnh sửa bám sát đúng các trường thông tin đã quy định tại Thông tư 02/2024/TT-BKHHCN để bảo đảm tính thống nhất...	<b>Tiếp thu</b>

<b>CHÍNH SÁCH HOẶC NHÓM VẤN ĐỀ ĐIỀU KHOẢN</b>	<b>CHỦ THỂ GÓP Ý</b>	<b>NỘI DUNG GÓP Ý</b>	<b>TIẾP THU GIẢI TRÌNH</b>
<b>Điều 7. Cập nhật thông tin</b>	Cục TTTN - Công văn số 2596/TTTN-NV ngày 18/9/2025	Ngoài ra, đề nghị Ban soạn thảo nghiên cứu, xem xét tính phù hợp với quy định pháp luật hiện hành về hóa đơn, chứng từ... khi đưa nội dung "Tờ khai điện tử/Hóa đơn điện tử và các chứng từ có liên quan" vào danh mục các trường thông tin tối thiểu... để tránh chồng chéo và bảo đảm tính khả thi trong triển khai.	<b>Tiếp thu</b>
<b>Điều 8. Hoạt động tự giám sát</b>	Vụ Pháp chế (Công văn số 2595/PC.TMTN ngày 17/9/2025)	Khoản 2 Điều 8 quy định "Cơ sở kinh doanh thực phẩm tổng hợp thông tin... để báo cáo gửi Sở Công Thương...". Đề nghị Quý Cục làm rõ gửi báo cáo về Sở Công Thương địa phương nào (nơi đặt trụ sở chính, nơi sản xuất hay nơi xảy ra vụ việc).	<b>Tiếp thu</b>
<b>Điều 11. Cảnh báo thu hồi</b>	Cục TTTN - Công văn số 2363/TTTN-NV ngày 28/8/2025	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hiện nay, Thông tư số 43/2018/TT-BCT... đã quy định đầy đủ... Do đó, việc tiếp tục quy định chi tiết nội dung thu hồi, xử lý trong Dự thảo Thông tư này là không cần thiết... Đề nghị Tổ soạn thảo rà soát, lược bỏ các quy định trùng lặp... Dự thảo chỉ cần quy định ở mức nguyên tắc liên kết...</li> <li>- Cơ sở có trách nhiệm cập nhật thông tin thu hồi vào Hệ thống truy xuất nguồn gốc hàng hóa của Bộ Công Thương...</li> </ul>	<b>Tiếp thu</b>
<b>Điều 11. Cảnh báo thu hồi</b>	Vụ KHTC - Công văn số 1902/KHTC ngày 08/9/2025	- Khoản 1 Điều 13: xác định rõ thời điểm “ngay” là thời gian nào, ví dụ: ngay sau khi phát hiện sự vi phạm, ai là chủ thể có trách nhiệm thực hiện việc thu hồi, tiêu hủy sản phẩm vi phạm.	<b>Tiếp thu</b>

<b>CHÍNH SÁCH HOẶC NHÓM VẤN ĐỀ ĐIỀU KHOẢN</b>	<b>CHỦ THỂ GÓP Ý</b>	<b>NỘI DUNG GÓP Ý</b>	<b>TIẾP THU GIẢI TRÌNH</b>
<b>Điều 12. Lưu trữ hồ sơ</b>	Vụ Pháp chế (Công văn số 2595/PC.TMTN ngày 17/9/2025)	Khoản 2 Điều 9 quy định "Thời hạn lưu trữ bảo quản hồ sơ... là trong 12 tháng đối với sản phẩm thực phẩm có hạn sử dụng và trong 60 tháng với sản phẩm thực phẩm không có hạn sử dụng...", đề nghị Cục làm rõ thời điểm bắt đầu tính thời hạn.	<b>Tiếp thu</b>
<b>Điều 13. Hệ thống TXNG; Điều 14. Nguyên tắc hoạt động</b>	Cục TTTN - Công văn số 2596/TTTTN-NV ngày 18/9/2025	Dự thảo Thông tư hiện đang quy định khá chi tiết về cách thức vận hành của Hệ thống truy xuất nguồn gốc thực phẩm của Bộ Công Thương... Việc quy định chi tiết như vậy có thể dẫn đến một số hạn chế... Vượt ra ngoài phạm vi của văn bản quy phạm pháp luật... Đề nghị Ban soạn thảo cân nhắc điều chỉnh xây dựng quy định ở mức nguyên tắc chung.	<b>Tiếp thu</b>
<b>Điều 13. Hệ thống TXNG</b>	Văn phòng Bộ (Công văn số 1536/VP-TTHC ngày 15/9/2025)	Dự thảo Thông tư quy định về việc thiết lập Cổng thông tin truy xuất... Văn phòng Bộ đề nghị đơn vị chủ trì soạn thảo lấy ý kiến Cục Thương mại điện tử và kinh tế số về vấn đề này. Đồng thời... xác định rõ mối liên hệ giữa Cổng thông tin truy xuất nguồn gốc thực phẩm và Cổng Dịch vụ công quốc gia...	<b>Tiếp thu</b>
<b>Điều 16. Trách nhiệm của cơ sở</b>	Vụ KHTC - Công văn số 1902/KHTC ngày 08/9/2025	Điều 14... Khoản 1: thay thế từ “Cung cấp” bằng từ “Bảo đảm”; bổ sung thành “Thực hiện đúng lộ trình... theo quy định tại Điều 19 Thông tư này”. - Khoản 3: Bổ sung thành “Phối hợp cung cấp hồ sơ, tài liệu, chứng từ có liên quan, kịp thời cho cơ quan quản lý nhà nước khi có yêu cầu thanh tra, kiểm tra hoặc truy xuất sự cố...”	<b>Tiếp thu</b>

<b>CHÍNH SÁCH HOẶC NHÓM VẤN ĐỀ ĐIỀU KHOẢN</b>	<b>CHỦ THỂ GÓP Ý</b>	<b>NỘI DUNG GÓP Ý</b>	<b>TIẾP THU GIẢI TRÌNH</b>
<b>Điều 17. Trách nhiệm các đơn vị thuộc Bộ</b>	Cục ĐCK - Công văn số 1817/ĐCK-CCĐ ngày 26/8/2025	Điều 15 và Điều 17 về nội dung liên quan đến trách nhiệm của Cục ĐCK: Căn cứ Quyết định số 936/QĐ-BCT... vì vậy đề nghị bỏ khoản 3 Điều 15 và Điều 17 dự thảo Nghị định.	<b>Không tiếp thu</b>
<b>Điều 17. Trách nhiệm các đơn vị thuộc Bộ</b>	Cục TTTN - Công văn số 2363/TTTN-NV ngày 28/8/2025	Tại Quyết định 2264/QĐ-BCT... Cục TTTN được giao nhiệm vụ “Chủ trì xây dựng dữ liệu hàng hóa...”. Đề nghị điều chỉnh nội dung trách nhiệm của Cục TTTN cho phù hợp... Chủ trì, phối hợp với Cục Thương mại điện tử và Kinh tế số trong việc xây dựng, vận hành Hệ thống truy xuất nguồn gốc hàng hóa của Bộ Công Thương.	<b>Tiếp thu</b>
<b>Điều 17. Trách nhiệm các đơn vị thuộc Bộ; Điều 18. Trách nhiệm UBND</b>	Vụ Pháp chế (Công văn số 2437/PC.TMTN ngày 03/9/2025)	Điều 15 quy định trách nhiệm của Bộ Công Thương... Đề nghị quý Cục rà soát bỏ các nội dung đã quy định tại Quyết định chức năng nhiệm vụ của các đơn vị không nêu trùng lặp tại Thông tư. Tại khoản 2 Điều 16, liên quan đến quy định về trách nhiệm của Sở Công Thương... đề nghị cân nhắc việc quy định rõ trách nhiệm, quyền hạn của Sở Công Thương trong Thông tư của Bộ trưởng Bộ Công Thương... đề nghị bổ sung quy định thời hạn UBND cấp tỉnh phải phân cấp, phân quyền...	<b>Tiếp thu</b>
<b>Điều 17. Trách nhiệm các đơn vị thuộc Bộ</b>	Cục ĐCK - Công văn số 2026/ĐCK-CCĐ ngày 16/9/2025	Về tổ chức thực hiện: Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo chỉ dự thảo quy định trách nhiệm Cục ĐCK trong việc tổ chức thực hiện các nội dung quy định tại Thông tư theo đúng chức năng của Cục ĐCK quy định tại Quyết định 936/QĐ-BCT, không quy định nhiệm vụ khác trong dự thảo Thông tư. Theo đó, đề nghị Cục Công nghiệp tiếp thu ý kiến...	<b>Không tiếp thu</b>

<b>CHÍNH SÁCH HOẶC NHÓM VẤN ĐỀ ĐIỀU KHOẢN</b>	<b>CHỦ THỂ GÓP Ý</b>	<b>NỘI DUNG GÓP Ý</b>	<b>TIẾP THU GIẢI TRÌNH</b>
<b>Điều 18. Trách nhiệm UBND</b>	Vụ Pháp chế (Công văn số 2595/PC.TMTN ngày 17/9/2025)	Khoản 2 Điều 8 Luật Tổ chức Chính phủ quy định... Khoản 5 Điều 4 Luật Tổ chức chính quyền địa phương quy định... Do vậy, đề nghị cân nhắc việc quy định rõ trách nhiệm, quyền hạn của Sở Công Thương trong Thông tư của Bộ trưởng Bộ Công Thương... Trường hợp không quy định cụ thể trách nhiệm của Sở Công Thương, đề nghị bổ sung quy định thời hạn UBND cấp tỉnh phải phân cấp...	<b>Tiếp thu</b>
<b>Điều 18. Trách nhiệm UBND</b>	Vụ Pháp chế (Công văn số 2595/PC.TMTN ngày 17/9/2025)	Đề nghị Quý Cục làm rõ trách nhiệm của UBND cấp xã.	<b>Tiếp thu</b>
<b>Điều 20. Lộ trình áp dụng</b>	Vụ Pháp chế (Công văn số 2595/PC.TMTN ngày 17/9/2025)	Đề nghị Quý Cục phối hợp với Cục Quản lý và Phát triển thị trường trong nước và Cục Thương mại điện tử và Kinh tế số đánh giá mức độ sẵn sàng của hệ thống truy xuất nguồn gốc thực phẩm do Bộ Công Thương quản lý về phương diện kỹ thuật và vận hành...	<b>Tiếp thu</b>
<b>Điều 21. Chính sách hỗ trợ</b>	Cục TTTN - Công văn số 2596/TTTN-NV ngày 18/9/2025	Đề nghị Ban soạn thảo cân nhắc quy định về hỗ trợ về tài chính đối với các cơ sở kinh doanh thực phẩm để đảm bảo phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của Bộ Công Thương.	<b>Không tiếp thu</b>

<b>CHÍNH SÁCH HOẶC NHÓM VẤN ĐỀ ĐIỀU KHOẢN</b>	<b>CHỦ THỂ GÓP Ý</b>	<b>NỘI DUNG GÓP Ý</b>	<b>TIẾP THU GIẢI TRÌNH</b>
<b>Căn cứ pháp lý và thể thức văn bản</b>	Cục Đổi mới sáng tạo, Chuyển đổi xanh và Khuyến công (Cục ĐCK - Công văn số 1817/ĐCK-CCĐ ngày 26/8/2025)	- Về căn cứ pháp lý: Đề nghị không căn cứ thông tư của các bộ, ngành khác;	<b>Tiếp thu</b>
<b>Căn cứ pháp lý và thể thức văn bản</b>	Cục Quản lý và Phát triển thị trường trong nước (Cục TTTN - Công văn số 2363/TTN-NV ngày 28/8/2025)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đề nghị xem xét, bổ sung một số văn bản quy phạm pháp luật làm căn cứ pháp lý ban hành Thông tư như:</li> <li>+ Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa ngày 21 tháng 11 năm 2007; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa ngày 18 tháng 6 năm 2025;</li> <li>+ Nghị định số 132/2008/NĐ-CP... được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 13/2022/NĐ-CP...;</li> <li>+ Nghị định số 55/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.</li> <li>- Đề nghị xem xét, đưa Thông tư 02/2024/TT-BKHHCN... ra khỏi nội dung Căn cứ pháp lý.</li> <li>- Tại nội dung "Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành Thông tư quy định về..." đề nghị chỉnh sửa lại chính xác tên của Thông tư.</li> </ul>	<b>Tiếp thu.</b>

<b>CHÍNH SÁCH HOẶC NHÓM VẤN ĐỀ ĐIỀU KHOẢN</b>	<b>CHỦ THỂ GÓP Ý</b>	<b>NỘI DUNG GÓP Ý</b>	<b>TIẾP THU GIẢI TRÌNH</b>
<b>Căn cứ pháp lý và thể thức văn bản</b>	Vụ Pháp chế (Công văn số 2437/PC.TMTN ngày 03/9/2025)	Khoản 1 Điều 9 Nghị quyết số 351/2017/UBTVQH14... quy định “Căn cứ ban hành văn bản là văn bản quy phạm pháp luật quy định nội dung, cơ sở để ban hành văn bản, có hiệu lực pháp lý cao hơn...”. Đề nghị Quý Cục rà soát, điều chỉnh lại căn cứ ban hành Thông tư; đồng thời cân nhắc việc bỏ các căn cứ không phù hợp quy định trên (ví dụ : Luật Tổ chức chính quyền địa phương và Thông tư số 02/2024/TT-BKHHCN); Đề nghị Quý Cục điều chỉnh... thành “Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành Thông tư truy xuất nguồn gốc thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương.” nhằm thống nhất tên gọi của Thông tư.	<b>Tiếp thu.</b>
<b>Căn cứ pháp lý và thể thức văn bản</b>	Vụ Kế hoạch, Tài chính và Quản lý doanh nghiệp (Vụ KHTC - Công văn số 1902/KHTC ngày 08/9/2025)	- Đề nghị viết đầy đủ tên gọi, ngày ban hành của các văn bản quy phạm pháp luật là cơ sở pháp lý của việc ban hành Thông tư. - Bổ sung Nghị định số 115/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về an toàn thực phẩm.	<b>Tiếp thu.</b>

<b>CHÍNH SÁCH HOẶC NHÓM VẤN ĐỀ ĐIỀU KHOẢN</b>	<b>CHỦ THỂ GÓP Ý</b>	<b>NỘI DUNG GÓP Ý</b>	<b>TIẾP THU GIẢI TRÌNH</b>
<b>Tờ trình</b>	Vụ Pháp chế (Công văn số 2595/PC.TMTN ngày 17/9/2025)	Tại mục 1.2. Cơ sở pháp lý, dự thảo Tờ trình nêu cơ sở pháp lý quy định việc truy xuất nguồn gốc là bắt buộc căn cứ trên cơ sở Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa năm 2007 (được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 78/2025/QH15)... Hiện tại, Bộ Khoa học và Công nghệ đang trong quá trình xây dựng Nghị định... Việc xác định hàng hóa có mức độ rủi ro cao phải dựa trên nguyên tắc của Chính phủ quy định... Như vậy, nhận định của Quý Cục chưa phù hợp, đề nghị Quý Cục rà soát điều chỉnh.	<b>Tiếp thu.</b>
<b>Tờ trình</b>	Vụ Pháp chế (Công văn số 2595/PC.TMTN ngày 17/9/2025)	Nội dung Tờ trình cần căn cứ trên các quy định hiện hành, không nên căn cứ trên các dự thảo quy định chưa ban hành. Đề nghị Quý Cục rà soát toàn bộ dự thảo Tờ trình.	<b>Tiếp thu.</b>
<b>Nội dung khác: Về thu hồi và xử lý (Chương III cũ)</b>	Cục ĐCK - Công văn số 1817/ĐCK-CCĐ ngày 26/8/2025	Việc thu hồi và xử lý sản phẩm thực phẩm không đảm bảo an toàn đã được quy định tại Chương IV Thông tư số 43/2018/TT-BCT... Vì vậy, đề nghị bỏ Chương III (Thu hồi và xử lý sản phẩm không đảm bảo an toàn) của dự thảo Thông tư;	<b>Tiếp thu.</b>
<b>Nội dung khác - Xử phạt VPHC</b>	Vụ KHTC - Công văn số 2003/KHTC ngày 17/9/2025	Bổ sung chế tài xử lý đối với những hành vi vi phạm hoặc không tuân thủ các quy định của Thông tư này.	<b>Không tiếp thu</b>

<b>CHÍNH SÁCH HOẶC NHÓM VẤN ĐỀ ĐIỀU KHOẢN</b>	<b>CHỦ THỂ GÓP Ý</b>	<b>NỘI DUNG GÓP Ý</b>	<b>TIẾP THU GIẢI TRÌNH</b>
<b>Nội dung khác - Quyết định công bố TTHC</b>	Văn phòng Bộ (Công văn số 1536/VP-TTHC ngày 15/9/2025)	Do đó, trên cơ sở hiệu lực thi hành của văn bản quy phạm quy định về TTHC, Văn phòng Bộ đề nghị Cục Công nghiệp lưu ý xây dựng và ban hành Quyết định công bố TTHC để đảm bảo quy định về thời gian ban hành nêu trên tại Nghị định số 63/2010/NĐ-CP.	<b>Tiếp thu</b>
<b>Nội dung khác: Phụ lục</b>	Vụ Pháp chế (Công văn số 2595/PC.TMTN ngày 17/9/2025)	Dự thảo hiện chưa có Phụ lục (điểm đ khoản 3 Điều 6) và Phụ lục 2 (khoản 2 Điều 10), đề nghị Quý Cục hoàn thiện bổ sung.	<b>Tiếp thu</b>